

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX,
NHIỆM KỲ 2020-2025

LƯU HÀNH NỘI BỘ

BẮC GIANG - THÁNG 10/2021

MỤC LỤC

Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
I Tỉnh ủy ban hành			
1	Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/12/2020	Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	9
2	Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 31/5/2021	Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	21
3	Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021	Về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo	35
4	Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021	Về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	42
5	Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021	Về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	52
6	Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021	Về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030	58
7	Nghị quyết số 150-NQ/TU ngày 28/7/2021	Về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay	66
8	Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021	Về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới	74
9	Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 15/7/2021	Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025	80
10	Kết luận số 105-KL/TU ngày 15/6/2021	Về thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	91
II Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành			
11	Nghị quyết số 100-NQ/TU ngày 19/4/2021	Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay	95
12	Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021	Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	101

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
13	Nghị quyết số 107-NQ/TU ngày 07/6/2021	Về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	108
14	Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021	Về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	116
15	Nghị quyết số 153-NQ/TU ngày 10/8/2021	Về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn trong tình hình mới	121
16	Nghị quyết số 156-NQ/TU ngày 10/8/2021	Về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030	129
17	Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021	Về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025	137
18	Nghị quyết số 165-NQ/TU ngày 15/9/2021	Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo	144
19	Nghị quyết số 173-NQ/TU ngày 29/9/2021	Về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025	151
20	Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 19/01/2021	Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	158
21	Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 07/4/2021	Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh	162
22	Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021	Về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới	166
23	Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 05/5/2021	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	170
24	Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 10/5/2021	Về việc khẩn trương đẩy mạnh các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	174
25	Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021	Về đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025	177
26	Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021	Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	180
27	Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021	Về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ	184
28	Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/9/2021	Về nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2025	187

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
29	Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021	Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh	190
30	Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 29/9/2021	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh	194
31	Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/9/2021	Về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố	198
32	Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021	Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới	201
33	Kết luận số 54-KL/TU ngày 03/3/2021	Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay	205
34	Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021	Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	209
35	Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021	Về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường	214
36	Kết luận số 103-KL/TU ngày 09/6/2021	Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	218
37	Kết luận số 115-KL/TU ngày 09/7/2021	Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025	223
38	Kết luận số 116-KL/TU ngày 09/7/2021	Về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân	227
39	Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021	Về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai	230
40	Kết luận số 128-KL/TU ngày 30/9/2021	Về một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025	234
41	Đề án số 01-ĐA/TU ngày 14/7/2021	Về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025 (Tài liệu mật - đã gửi trực tiếp tới các tổ chức, cá nhân liên quan)	

DANH MỤC

**Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX,
nhiệm kỳ 2020-2025
(sắp xếp theo lĩnh vực)**

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
I Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chung			
1	Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy	Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	9
2	Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy	Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	21
II Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị			
3	Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Tỉnh ủy	Về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo	35
4	Nghị quyết số 150-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Tỉnh ủy	Về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay	66
5	Nghị quyết số 107-NQ/TU ngày 07/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	108
6	Nghị quyết số 173-NQ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025	151
7	Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 19/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	158
8	Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	180
9	Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ	184
10	Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2025	187
11	Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trường thôn, bản, tổ dân phố	198

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
12	Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy	Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025	80
13	Kết luận số 54-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay	205
14	Kết luận số 116-KL/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân	227
15	Kết luận số 128-KL/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025	234
16	Đề án số 01-ĐA/TU ngày 14/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025 <i>(Tài liệu mật - đã gửi trực tiếp tới các tổ chức, cá nhân liên quan)</i>	
III Kinh tế - xã hội			
17	Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy	Về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	42
18	Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy	Về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	52
19	Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy	Về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030	58
20	Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy	Về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới	74
21	Kết luận số 105-KL/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy	Về thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	91
22	Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	101
23	Nghị quyết số 156-NQ/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030	129
24	Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025	137
25	Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	116

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
26	Chỉ thị 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới	166
27	Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về việc khẩn trương đẩy mạnh các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	174
28	Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025	177
29	Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh	190
30	Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	209
31	Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường	214
32	Kết luận số 103-KL/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	218
33	Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai	230
IV Nội chính, quốc phòng, an ninh			
34	Nghị quyết số 153-NQ/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn trong tình hình mới	121
35	Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh	162
36	Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	170
37	Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh	194
38	Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới	201

TT	Số, ký hiệu, ngày/tháng/năm	Trích yếu văn bản	Trang
V MTTQ và đoàn thể			
39	Nghị quyết số 100-NQ/TU ngày 19/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay	95
40	Nghị quyết số 165-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo	144
41	Kết luận số 115-KL/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025	223

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết Đại hội*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là *Tỉnh ủy*) ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định rõ những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội để cụ thể hóa thành các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, chương trình, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ, sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

2. Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, quyết liệt, đổi mới sáng tạo để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2025

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm 14-15%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 68,4%; Dịch vụ 20,6%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 11%.

2. GRDP bình quân đầu người: 5.500-6.000 USD.

3. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân từ 14-16%/năm.

4. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 470 nghìn tỷ đồng.

5. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) đạt 31,7 giường. Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế đạt trên 99% dân số. Tuổi thọ của người dân trung bình đạt 75 tuổi.

6. Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,0%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 12,6%.

7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 25,1%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị khoảng 2,6%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng khoảng 48,6%; lĩnh vực dịch vụ khoảng 25,7%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 25,7%.

8. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 96,4%, mức độ 2 đạt 21,4%.

9. Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 85% (*thành thị 96%, nông thôn 75%*); tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt tiêu chuẩn QCVN02 trở lên) đạt 82,7% (*trong đó tỷ lệ dân số thành thị đạt 94,8%; tỷ lệ dân số nông thôn đạt trên 80%*).

10. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 32,4%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,8%, có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế 06/09 huyện đạt chuẩn nông thôn mới*); tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 85%; 90% xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã.

11. Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 84% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác và các nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đề ra, tập trung cao thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung cao để sớm hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh, nâng cao thứ hạng, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Vận dụng sáng tạo các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương cho phù hợp với thực tiễn địa phương trong điều kiện kinh tế thị trường. Chủ động chuẩn bị tốt điều kiện về đất đai, mặt bằng với hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tiềm năng. Triển khai ít nhất 4 đến 5 khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp có hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại; trước mắt tập trung cao để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Việt - Hàn, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Sơn - Bắc Lũng, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Lư. Có cơ chế ưu tiên, ưu đãi các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn kinh tế lớn đầu tư lâu dài trên địa bàn tỉnh; khuyến khích và có cơ chế để phát triển doanh nghiệp địa phương, thu hút doanh nghiệp trong nước.

Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân; tăng cường xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng.

Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, dựa trên nền tảng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. Đẩy mạnh xây dựng các cánh đồng mẫu, các mô hình kinh tế trang trại sản xuất tập trung, quy mô lớn, có liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ. Tập trung phát triển nhóm sản phẩm chủ lực và sản phẩm đặc sản của tỉnh. Quy hoạch và

xây dựng tỉnh Bắc Giang là vùng cây ăn quả trọng điểm Quốc gia. Tăng cường bảo vệ, phát triển kinh tế rừng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ với chất lượng cao. Chủ động chuẩn bị để xây dựng cảng cạn gắn với đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm dịch vụ logistics quốc tế thành phố Bắc Giang. Đẩy nhanh hoàn thiện xây dựng Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xây dựng một số sân golf mới (sân golf Việt Yên, sân golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang...). Thu hút đầu tư xây dựng quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái thể thao và vui chơi, giải trí; xây dựng một số khu dịch vụ, khách sạn cao cấp tại thành phố Bắc Giang.

Xây dựng các đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện các tiêu chí hướng đến đô thị loại I đối với thành phố Bắc Giang, xây dựng thành phố theo hướng đô thị xanh - thông minh; tập trung xây dựng huyện Việt Yên đạt các tiêu chí của đô thị loại IV và trở thành thị xã; huyện Hiệp Hòa, thị trấn Đồi Ngô và thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại IV đối với thị trấn Chũ.

Giữ nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách. Quản lý chặt chẽ, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời; từng bước tiến tới tự cân đối thu chi thường xuyên của tỉnh. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất. Triệt để thực hiện tiết kiệm chi; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá.

Tranh thủ sự ủng hộ, đầu tư của Trung ương, đồng thời tiếp tục phát huy nội lực, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối, đối ngoại của tỉnh và các huyện; mở mới một số tuyến đường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên); đường nối từ QL37 - QL17 - ĐT292 (đoạn Việt Yên - Tân Yên - Lạng Giang); tuyến đường nối từ cảng Mỹ An - QL31 - hồ Suối Nứa kết nối với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn tại nút giao số 8 (địa phận Hữu Lũng, Lạng Sơn) và đoạn kết nối hồ Suối Nứa - hồ Khuôn Thần thuộc địa bàn huyện Lục Nam, Lục Ngạn; đường vành đai V Hà Nội...; mở rộng cầu Như Nguyệt, cầu Xương Giang, xây dựng mới cầu Cẩm Lý, cầu Đồng Việt, cầu Á Lữ và một số tuyến giao thông kết nối với các tỉnh: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn và thành phố Hà Nội, tạo động lực cho phát triển của tỉnh. Xây dựng cơ chế để khuyến khích các huyện, thành phố đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thành phố và của tỉnh.

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên trên địa bàn, nhất là tài nguyên đất. Tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững; bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường tự nhiên với môi trường xã hội ở các khu công nghiệp,

đô thị, khu dân cư. Tập trung huy động thu gom và xử lý triệt để rác thải ra môi trường. Khuyến khích và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xử lý rác thải.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Tiếp tục ưu tiên từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng và đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học trong tình hình mới. Tăng cường sắp xếp giáo viên bảo đảm cân đối cơ cấu bộ môn, vùng miền. Mở rộng quy mô các cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm địa phương. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ. Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ số nhằm xây dựng chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số, trước hết là phối hợp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai mạng 5G trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao công tác phòng bệnh và chữa bệnh; củng cố hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19. Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh (CDC); quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở y tế, mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng hạng bệnh viện tuyến tỉnh, thành lập chuyên khoa sâu, triển khai kỹ thuật mới, chuyên sâu, hiện đại. Nâng cao chất lượng điều trị thật sự ở các cơ sở, các tuyến y tế, trọng tâm là tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tăng cường thu hút nguồn lực xã hội hóa y tế, phát triển y tế tư nhân.

Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Phát triển thể thao toàn diện, cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Quy hoạch, đầu tư xây dựng một số thiết chế văn hóa, thể thao hiện đại, triển khai xây dựng sân vận động của tỉnh; đồng thời, triển khai kế hoạch trùng tu, nâng cấp một số di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Quan tâm xây dựng gia đình phát triển hạnh phúc.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội; đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng và các dân tộc trong tỉnh.

2. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống. Xây dựng lực lượng thường trực chính quy, tinh nhuệ,

từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, chất lượng cao. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; phát huy vai trò của lực lượng công an xã chính quy; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh ngay từ cơ sở, không để trở thành “điểm nóng”, xây dựng môi trường an ninh an toàn cho mọi người dân.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; rà soát, từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài. Gắn việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân với việc chấn chỉnh, xử lý sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại; chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh nhằm nâng cao, khẳng định vị thế của tỉnh. Thúc đẩy thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương của các nước. Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; bộ máy hành chính nhà nước trong tỉnh thật sự tinh gọn, năng động, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, phục vụ nhân dân. Đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp và tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Làm tốt công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; tăng cường phân cấp và phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Tăng cường thanh tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền đối với hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng lãnh đạo xây dựng và củng cố tổ chức mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thật sự vững mạnh, làm cơ sở chính trị, chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, khu dân cư; thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, chức sắc tôn giáo và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu, gắn với trách nhiệm giải trình. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Quan tâm, tạo điều kiện để các hội quần chúng hoạt động theo đúng quy định pháp luật, tôn chỉ, mục đích của các hội, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự chủ trong hoạt động; khuyến khích, cổ vũ các tổ chức quần chúng đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

5. Công tác xây dựng Đảng

Tập trung xây dựng Đảng bộ tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm túc, thực chất Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Quan tâm phát triển đảng viên cả về số lượng và chất lượng, gắn với sàng lọc đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tăng tỷ lệ trưởng thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên. Thực hiện đánh giá cán bộ bảo đảm nghiêm túc, thực chất. Thực hiện tốt việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn, chất lượng. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ gắn với quy hoạch, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, trưởng thành toàn diện. Tạo môi trường làm việc tốt để phát huy năng lực, sở trường và thu hút cán bộ chất lượng cao.

Tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Thực hiện tốt phương châm kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng ngừa, gắn với chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi

tham nhũng, “tham nhũng vặt”. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái và tham nhũng trong hệ thống chính trị.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường công tác dân vận chính quyền. Chân chính, tạo chuyển biến thực chất về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thường xuyên nắm tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời tham mưu giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong nhân dân. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng. Nâng cao năng lực dự báo và chất lượng, hiệu quả ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường khảo sát, nắm tình hình thực tế trước khi ban hành các văn bản lãnh đạo của cấp ủy. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp. Xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả trong từng giai đoạn cụ thể. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

6. Quan tâm tổ chức các phong trào thi đua, đồng thời làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước, thi đua sản xuất kinh doanh, thi đua xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân lập công xuất sắc.

7. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 29 nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch, kết luận cụ thể hóa thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đề ra (*có Phụ lục kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban, cơ quan, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này, bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng, trúng nhiệm vụ trọng tâm, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm và đa dạng, linh hoạt các giải pháp, ban hành trước ngày 15/01/2021 để triển khai thực hiện.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này tiến hành xây dựng, rà soát, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo vào chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình và chỉ đạo thực hiện bảo đảm hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đề ra.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, kế hoạch, đề án, chương trình... của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tích cực, chủ động chuẩn bị, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này của Tỉnh ủy. Kịp thời phản ánh, đưa tin về những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời phê phán thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

6. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

7. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình hành động này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; chỉ đạo kiểm điểm sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện để rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

PHỤ LỤC

các nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025
(kèm theo Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy)

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
I	Tỉnh ủy ban hành		
1.	Kế hoạch về bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và tình hình thực tế của địa phương.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
2.	Kế hoạch về tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
3.	Kế hoạch về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
4.	Nghị quyết về phát triển du lịch - dịch vụ giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
5.	Nghị quyết về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Quý II/2021
6.	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
7.	Nghị quyết về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021
8.	Nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Quý III/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
9.	Kế hoạch về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý III/2021
II	Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành		
10.	Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 01/2021
11.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 02/2021
12.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 02/2021
13.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 02/2021
14.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Bắc Giang.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 02/2021
15.	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Tháng 3/2021
16.	Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 4/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
17.	Chỉ thị về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 4/2021
18.	Nghị quyết về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 5/2021
19.	Nghị quyết về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 5/2021
20.	Đề án về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Tháng 6/2021
21.	Nghị quyết về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn trong tình hình mới.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 6/2021
22.	Kết luận về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, lắng nghe và giải quyết ý kiến, kiến nghị của người dân.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 6/2021
23.	Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025	Huyện ủy Việt Yên	Tháng 6/2021
24.	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả công tác dân vận khéo trong giai đoạn hiện nay.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 7/2021
25.	Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thành ủy Bắc Giang	Tháng 7/2021
26.	Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Tỉnh đoàn Thanh niên	Tháng 8/2021
27.	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với lực lượng công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Đảng ủy Công an tỉnh	Tháng 8/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
28.	Nghị quyết về xây dựng độ ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 9/2021
29.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 137-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và những năm tiếp theo.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 9/2021

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*); Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau đây viết tắt là Tỉnh ủy*) ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo 05 quan điểm chỉ đạo, 12 định hướng chiến lược phát triển, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào thực tiễn của tỉnh thành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, kết luận, đề án cụ thể trên các lĩnh vực. Trên cơ sở đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các mặt của đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Các cấp, các ngành phải rà soát, cập nhật, bổ sung những nội dung mới của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào chương trình hành của cấp mình, bảo đảm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, sáng tạo và bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị hằng năm và cả nhiệm kỳ.

II- CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2025

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm 14-15%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 68,4%; Dịch vụ 20,6%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 11%.

2. GRDP bình quân đầu người: 5.500-6.000 USD.

3. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân từ 14-16%/năm.

4. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 470 nghìn tỷ đồng.

5. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) đạt 31,7 giường; số bác sỹ/1 vạn dân đạt 12,5 bác sỹ. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 99% dân số. Tuổi thọ của người dân trung bình đạt 75 tuổi.

6. Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,0%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 12,6%.

7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 25,1%. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây

dựng khoảng 48,6%; lĩnh vực dịch vụ khoảng 25,7%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 25,7%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị khoảng 2,6%.

8. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 96,4%, mức độ 2 đạt 21,4%.

9. Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 85% (*thành thị 96%, nông thôn 75%*); tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt tiêu chuẩn QCVN02 trở lên) đạt 82,7% (*trong đó thành thị đạt 94,8%; nông thôn đạt trên 80%*).

10. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 32,4%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,8%, có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế 06/09 huyện đạt chuẩn nông thôn mới*), phần đầu có 02 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 85%; 90% xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố.

11. Phần đầu là tỉnh có chỉ số đánh giá về chuyên đổi số và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

12. Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 84% trở lên.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung cao, sớm được phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở quản lý và tổ chức thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh, nâng cao thứ hạng, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phần đầu năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Vận dụng sáng tạo các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương cho phù hợp với thực tiễn địa phương trong điều kiện kinh tế thị trường. Chủ động chuẩn bị tốt điều kiện về đất đai, mặt bằng với hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tiềm năng. Triển khai ít nhất 4 đến 5 khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp có hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại; trước mắt tập trung cao để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Việt - Hàn, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Sơn - Bắc Lũng, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Lư.

Có cơ chế ưu tiên, ưu đãi các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn kinh tế lớn đầu tư lâu dài trên địa bàn tỉnh; khuyến khích và có cơ chế để phát triển doanh nghiệp địa phương, thu hút doanh nghiệp trong nước. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân; tăng cường xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông

thôn hiện đại và nông dân văn minh. Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, dựa trên nền tảng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. Đẩy mạnh xây dựng các cánh đồng mẫu, các mô hình kinh tế trang trại sản xuất tập trung, quy mô lớn, có liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ. Tập trung phát triển nhóm sản phẩm chủ lực và sản phẩm đặc sản của tỉnh. Quy hoạch và xây dựng tỉnh Bắc Giang là vùng cây ăn quả trọng điểm Quốc gia. Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng và tăng cường bảo vệ, phát triển kinh tế rừng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn. Chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ với chất lượng cao. Chủ động chuẩn bị đề xây dựng cảng cạn gắn với đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm dịch vụ logistics quốc tế thành phố Bắc Giang. Đẩy nhanh hoàn thiện xây dựng Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xây dựng một số sân golf mới (sân golf Việt Yên, sân golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang...). Tập trung quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng 03 khu du lịch có quy mô lớn, thương hiệu nổi bật, tạo sức lan tỏa cho phát triển du lịch của tỉnh và trở thành khu du lịch quốc gia (*Khu du lịch Tây Yên Tử; Khu du lịch sinh thái, miệt vườn, nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi, giải trí Lục Ngạn với khu vực trung tâm hồ Khuôn Thân; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi, giải trí núi Nham Biền*). Xây dựng một số khu dịch vụ, khách sạn cao cấp tại thành phố Bắc Giang.

Xây dựng các đô thị theo hướng thông minh, đồng bộ, hiện đại và có bản sắc đặc trưng về kiến trúc, văn hóa ở từng địa phương. Hoàn thiện các tiêu chí hướng đến đô thị loại I đối với thành phố Bắc Giang, xây dựng thành phố theo hướng đô thị xanh - thông minh; tập trung xây dựng huyện Việt Yên đạt các tiêu chí của đô thị loại IV và trở thành thị xã; huyện Hiệp Hòa và thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại IV đối với thị trấn Chũ.

Giữ nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách. Quản lý chặt chẽ, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời; phân đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối thu, chi thường xuyên của tỉnh. Triệt để thực hiện tiết kiệm chi; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất. Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang để đầu tư phát triển các dự án trọng điểm của tỉnh. Tranh thủ sự ủng hộ, đầu tư của Trung ương, đồng thời tiếp tục phát huy nội lực, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối, đối ngoại của tỉnh và các huyện; mở mới một số tuyến đường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Đường nối QL.37 - QL.17 - Võ Nhai (Thái Nguyên); đường nối từ QL.37 - QL.17 - ĐT292 (đoạn Việt Yên - Tân Yên - Lạng Giang); tuyến đường

nối từ cảng Mỹ An - QL.31 - hồ Suối Nứa kết nối với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn tại nút giao số 8 (địa phận Hữu Lũng, Lạng Sơn) và đoạn kết nối hồ Suối Nứa - hồ Khuôn Thần thuộc địa bàn huyện Lục Nam, Lục Ngạn; đường vành đai V Hà Nội...; mở rộng cầu Như Nguyệt, cầu Xương Giang, xây dựng mới cầu Cẩm Lý, cầu Đồng Việt, cầu Á Lữ và một số tuyến giao thông kết nối với các tỉnh: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn và thành phố Hà Nội, tạo động lực cho phát triển của tỉnh. Xây dựng cơ chế để khuyến khích các huyện, thành phố đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thành phố và của tỉnh.

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên trên địa bàn, nhất là tài nguyên đất. Hoàn chỉnh công tác điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản và đa dạng sinh học. Tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững; bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường tự nhiên với môi trường xã hội ở các khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư. Chú trọng bảo đảm an ninh nguồn nước, nhất là nước sạch cho sinh hoạt. Tập trung huy động thu gom và xử lý triệt để rác thải ra môi trường. Khuyến khích và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xử lý rác thải.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục ưu tiên từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng và đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học trong tình hình mới. Tăng cường sắp xếp giáo viên bảo đảm cân đối cơ cấu bộ môn, vùng miền. Mở rộng quy mô các cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng cơ chế và giải pháp để đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi ngành nghề do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm địa phương. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao; tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức.

Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ số nhằm xây dựng chính quyền điện tử, trước hết là phối hợp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai mạng 5G trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của tỉnh; phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Nâng cao công tác phòng bệnh và chữa bệnh; củng cố hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh; tập trung kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, tiêm chủng đại trà vắc xin Covid-19 cho cộng đồng. Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh (CDC); quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở y tế, mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng hạng bệnh viện tuyến tỉnh, thành lập chuyên khoa sâu, triển khai kỹ thuật mới, chuyên sâu, hiện đại. Nâng cao chất lượng điều trị thật sự ở các cơ sở, các tuyến y tế, trọng tâm là tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tăng cường thu hút nguồn lực xã hội hóa y tế, phát triển y tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2025, đạt 12,5 bác sỹ/1 vạn dân, 34,5 giường bệnh/1 vạn dân.

Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Phát triển thể thao toàn diện, cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Quan tâm xây dựng gia đình phát triển hạnh phúc. Quy hoạch, đầu tư xây dựng một số thiết chế văn hóa, thể thao hiện đại, triển khai xây dựng sân vận động của tỉnh; huy động có hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa gắn với quảng bá hình ảnh địa phương, phát triển du lịch, dịch vụ; phấn đấu đến năm 2025 có thêm 2-3 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, 5-7 di tích xếp hạng cấp quốc gia.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội; đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng và các dân tộc trong tỉnh.

2. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống. Xây dựng lực lượng thường trực chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, chất lượng cao, luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có sức chiến đấu cao. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở,

phát huy vai trò của lực lượng công an xã chính quy; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh ngay từ cơ sở, không để trở thành “điểm nóng”, xây dựng môi trường an ninh, an toàn cho mọi người dân.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; rà soát, từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài. Giảm việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân với việc chấn chỉnh, xử lý sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại; chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh nhằm nâng cao, khẳng định vị thế của tỉnh. Mở rộng và đưa vào chiều sâu quan hệ đối ngoại của tỉnh với các đối tác nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác và phát triển bền vững, toàn diện. Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; bộ máy hành chính nhà nước trong tỉnh thật sự tinh gọn, năng động, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kịp thời kiện toàn bộ máy và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, phục vụ nhân dân. Đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp và tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân. Làm tốt công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; tăng cường phân cấp và phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Tăng cường thanh tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền đối với hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng lãnh đạo xây dựng và củng cố tổ chức mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thật sự vững mạnh, làm cơ sở chính trị, chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, khu dân cư; thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, chức sắc tôn giáo và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Quan tâm, tạo điều kiện để các hội quần chúng hoạt động theo đúng quy định pháp luật, tôn chỉ, mục đích của các hội, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự chủ trong hoạt động; khuyến khích, cổ vũ các tổ chức quần chúng đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

5. Công tác xây dựng Đảng

Tập trung xây dựng Đảng bộ tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên; nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội; chú trọng nắm bắt định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện nghiêm túc, thực chất Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu; xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài và danh vọng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên quan

tâm cùng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ. Quan tâm phát triển đảng viên cả về số lượng và chất lượng, gắn với sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân, doanh nhân và đội ngũ trường thôn, bản, tổ dân phố. Phần đầu tỷ lệ trường thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên đạt 90%.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Thực hiện đánh giá cán bộ bảo đảm nghiêm túc, thực chất. Thực hiện tốt việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn, chất lượng. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ gắn với quy hoạch, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, trưởng thành toàn diện. Tạo môi trường làm việc tốt để phát huy năng lực, sở trường và thu hút cán bộ chất lượng cao. Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Thực hiện tốt phương châm kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Đẩy mạnh kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc thể chế hóa chủ trương, đường lối, nghị quyết, quyết định của Đảng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, “tham nhũng vặt”. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái và tham nhũng trong hệ thống chính trị.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường công tác dân vận chính quyền. Chấn chỉnh, tạo chuyển biến thực chất về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân

bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thường xuyên nắm tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời tham mưu giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong nhân dân. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng. Nâng cao năng lực dự báo và chất lượng, hiệu quả ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường khảo sát, nắm tình hình thực tế trước khi ban hành các văn bản lãnh đạo của cấp ủy. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp. Xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả trong từng giai đoạn cụ thể. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

6. Quan tâm tổ chức các phong trào thi đua, đồng thời làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước, thi đua sản xuất kinh doanh, thi đua xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân lập công xuất sắc.

7. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 30 nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch, kết luận cụ thể hóa thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra (*có Phụ lục kèm theo*).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chương trình hành động này và kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội của cấp mình đã xây dựng, tiến hành đối chiếu, rà soát các nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng để cập nhật, bổ sung, sửa đổi cho đầy đủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Thời gian hoàn thành và ban hành chậm nhất trong **tháng 7/2021**.

Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, định hướng của ngành dọc cấp trên và tình hình thực tế để cập nhật, bổ sung, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình hành động này, bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, rõ lộ trình,

rõ trách nhiệm và đa dạng, linh hoạt các giải pháp, ban hành chậm nhất trong tháng 7/2021 để triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị các chỉ thị, nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Chương trình này phải tích cực, chủ động chuẩn bị, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết Đại XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Chương trình hành động này. Kịp thời phản ánh, đưa tin về những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời phê phán thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

6. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình hành động này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện để rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp lãnh đạo thực hiện phù hợp, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

PHỤ LỤC
các nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX
(kèm theo Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 31/5/2020 của Tỉnh ủy)

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
I	Tỉnh ủy ban hành		
1.	Kế hoạch về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
2.	Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
3.	Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
4.	Nghị quyết về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Quý II/2021
5.	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý II/2021
6.	Kế hoạch về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý III/2021
7.	Kế hoạch về bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và tình hình thực tế của địa phương.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
8.	Nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Quý III/2021
9.	Nghị quyết về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021
II	Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành		
10.	Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 01/2021
11.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 02/2021
12.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 02/2021
13.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 02/2021
14.	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Tháng 3/2021
15.	Nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Bắc Giang.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 4/2021

TT	Thế loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
16.	Chỉ thị về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 4/2021
17.	Nghị quyết về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 5/2021
18.	Nghị quyết về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 5/2021
19.	Đề án về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Tháng 6/2021
20.	Kết luận về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, lắng nghe và giải quyết ý kiến, kiến nghị của người dân.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 6/2021
21.	Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025	Huyện ủy Việt Yên	Tháng 6/2021
22.	Nghị quyết về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn trong tình hình mới.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 7/2021
23.	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả công tác dân vận khéo trong giai đoạn hiện nay.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 7/2021
24.	Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thành ủy Bắc Giang	Tháng 7/2021
25.	Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 7/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
26.	Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Tỉnh đoàn Thanh niên	Tháng 8/2021
27.	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với lực lượng công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Đảng ủy Công an tỉnh	Tháng 8/2021
28.	Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 9/2021
29.	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 137-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và những năm tiếp theo.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 9/2021
30.	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 9/2021

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 109-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2021***NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát,
thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025
và những năm tiếp theo**

Trong những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Đặc biệt, nhiệm kỳ 2015 - 2020, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh được tăng cường, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, ngăn ngừa và hạn chế tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm như: Một số cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa trọng tâm, trọng điểm; chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát còn hạn chế; xem xét, xử lý kỷ luật có trường hợp chưa bảo đảm quy định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện chưa kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp số lượng ít; chưa kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp; thực hiện nhiệm vụ giám sát chất lượng, hiệu quả chưa cao; một số ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chưa thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm...

Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm nêu trên trước hết là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa nhận thức sâu sắc và đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát; chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Một số ủy ban kiểm tra chưa tích cực, chủ động tham mưu giúp cấp ủy cấp mình trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; năng lực, trình độ của một số cán bộ kiểm tra hạn chế; cán bộ kiểm tra cấp cơ sở kiêm nhiệm, chế độ, chính sách và điều kiện làm việc còn khó khăn...

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

- Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy và do cấp ủy, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trực tiếp tiến hành. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, “giám sát phải mở rộng”; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để răn đe, giáo dục chung; tuyệt đối không nể nang, bao che, né tránh hoặc xử lý không tương xứng với nội dung vi phạm.

- Đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự uốn nắn, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm, quyết tâm hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy; đồng thời, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh, kịp thời khi có vi phạm.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng:

- Trong nhiệm kỳ, 100% các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Hằng năm, chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho 100% cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát từ tỉnh đến cơ sở.

- Hằng năm, 100% các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh; các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn xây dựng và hoàn thành tốt kế hoạch lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

2.2.2. Đối với ủy ban kiểm tra các cấp:

- Tham mưu giúp cấp ủy thực hiện hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của ủy ban kiểm tra; các cuộc kiểm tra, giám sát bảo đảm quy trình, chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian.

- Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm ít nhất từ 01 đến 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên trở lên, trọng tâm là kiểm tra đối với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Hằng năm, mỗi ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và tương đương kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm từ 01 đến 02 tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp trở lên và kiểm tra từ 03 đảng viên trở lên, trong đó có ít nhất 01 đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp hoặc 02 cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; kiểm tra ít nhất 15% số cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới về lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

- Đến năm 2023 có từ 60% trở lên và năm 2025 có từ 70% trở lên số ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và tương đương thực hiện kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là ở cấp cơ sở. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải xác định trách nhiệm của mình, trực tiếp, thường xuyên lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, biểu dương những nhân tố mới, cách làm hay, điển hình tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Gắn công tác kiểm tra, giám sát với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

Cấp ủy các cấp chủ động ban hành nghị quyết, quy định, quy chế, quy trình thuộc thẩm quyền theo phân cấp để lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, thực thi nhiệm vụ của người có chức, có quyền, chống chạy chức, chạy quyền, chạy khen thưởng theo chỉ đạo của Trung ương; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của địa phương.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên để ban hành quy chế, quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và tổ chức thực hiện ở cấp mình bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

3.1. Cấp ủy các cấp

Đổi mới việc xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ và hằng năm; ngoài nội dung theo chương trình, kế hoạch, tùy theo tình hình thực tế kịp thời bổ sung các cuộc kiểm tra, giám sát theo yêu cầu nhiệm vụ. Kế hoạch kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng và chú ý kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; giữ gìn phẩm chất, đạo đức lối sống, các nguyên tắc sinh hoạt đảng... Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ được phân công giữ cương vị chủ chốt, được giao các nhiệm vụ quan trọng hoặc người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước.

Phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy làm trưởng các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy; đồng thời, phân công và gắn trách nhiệm các đồng chí cấp ủy viên phụ trách từng địa bàn, lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên.

Định kỳ hằng quý, thường trực cấp ủy nghe ủy ban kiểm tra báo cáo; hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp chỉ đạo tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ở cấp mình.

Cùng với công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, yêu cầu giải trình làm rõ, nhất là những vấn đề, vụ việc tồn đọng, kéo dài, nổi cộm... có nhiều dư luận phản ánh, đơn, thư tố cáo nặc danh nhưng chưa có cơ sở để kiểm tra.

3.2. Ủy ban kiểm tra các cấp

Tích cực, chủ động và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật

của Đảng; đồng thời, thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát; định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo thường trực cấp ủy về những biểu hiện, dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt thuộc diện cấp ủy quản lý; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng. Tăng cường sự chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy

Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch lãnh đạo công tác kiểm tra. Các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy thường xuyên phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp tham mưu giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đồng thời, hằng năm chủ động xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên và chuyển ủy ban kiểm tra xem xét, kiểm tra theo quy định của Đảng.

3.4. Chi bộ

Tăng cường kiểm tra chấp hành, giám sát thường xuyên đảng viên của chi bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên. Qua kiểm tra, giám sát, kịp thời phát huy ưu điểm, uốn nắn, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên từ khi mới mạnh nha để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ trong nội bộ, ngay từ cơ sở.

3.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát

Tiếp tục cải tiến phương pháp, cách thức tiến hành để rút ngắn thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, khách quan, dân chủ, đúng quy trình, quy định và chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Kết quả kiểm tra, giám sát phải chỉ ra đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của đối tượng được kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời, xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; xử lý đồng bộ giữa kỷ luật đảng với kỷ luật hành chính, đoàn thể và thu hồi vật chất sai phạm; thường xuyên đôn đốc, giám sát việc thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra và thông báo kết quả giám sát để việc khắc phục, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát được triệt để.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phối hợp và cơ chế thông tin liên ngành trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

Cấp ủy các cấp chỉ đạo sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo hướng rõ nội dung, trách

nhiệm của từng cơ quan phối hợp. Tăng cường phối hợp chặt chẽ trong trao đổi, cung cấp thông tin liên ngành giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, thanh tra nhà nước, công an, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, nhất là trong xây dựng kế hoạch, khắc phục sự chông chéo, buông lỏng, tạo khoảng trống trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin về vi phạm, kết quả xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể, chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan dân cử, ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; quan tâm hỗ trợ kinh phí và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Cấp ủy các cấp, trực tiếp là đồng chí bí thư thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp mình và cấp dưới đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục khảo sát, đánh giá mô hình tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn để xây dựng mô hình hoạt động hiệu quả, thống nhất trong toàn tỉnh.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra ở từng cấp theo hướng chuyên nghiệp; có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thành thạo, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hóa; không được lợi dụng vị trí công tác để làm sai chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra các cấp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra trong toàn Đảng bộ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ gắn với cải cách thủ tục, lề lối làm việc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ về kinh phí hoạt động và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho ủy ban kiểm tra các cấp. Hằng năm, bố trí ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho ngân sách cấp xã phục vụ hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn; ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, khuyến khích các địa phương, đơn vị hỗ trợ kinh phí cho công tác kiểm tra, giám sát ở cấp mình.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy quán triệt sâu sắc và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị (xong trong tháng 7/2021). Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và tuyên truyền, phản ánh quá trình triển khai Nghị quyết ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các huyện ủy, thành ủy nghiên cứu, khảo sát đánh giá để xây dựng mô hình ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn hoạt động hiệu quả, thống nhất trong toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Hằng năm, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết gắn với báo cáo kết quả lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu giúp Tỉnh ủy sơ kết việc thực hiện Nghị quyết vào Quý II/2023 và tổng kết vào Quý II/2025.

Nghị quyết phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 111-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

Chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, mở ra nhiều cơ hội, tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội, song cũng đặt ra không ít thách thức đối với các cấp, các ngành, địa phương. Những năm qua, tỉnh Bắc Giang đã có sự quan tâm đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng chính quyền điện tử. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 trên ba trụ cột là phát triển kết cấu hạ tầng CNTT, xây dựng các hệ thống phần mềm CNTT đồng bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT. Hạ tầng thông tin và truyền thông được quan tâm đầu tư, hiệu quả hoạt động được nâng lên; kiến trúc, nền tảng chính quyền điện tử từng bước đầu được hình thành, ứng dụng CNTT được triển khai rộng rãi; ngành công nghiệp CNTT có bước phát triển khá,... Qua đó, đã góp phần đầy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đóng góp tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. **Tuy nhiên**, hạ tầng CNTT của tỉnh còn nhiều khó khăn; công tác đảm bảo an toàn thông tin chưa được quan tâm đúng mức; nguồn nhân lực CNTT còn thiếu, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu; một bộ phận cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức chưa thay đổi lề lối, thói quen làm việc trên môi trường mạng; người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; quy mô kinh tế số còn nhỏ; nhiều doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới,...

Đề thúc đẩy chuyển đổi số, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội; đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

Thực hiện chuyển đổi số nhằm định hình tổng thể, toàn diện về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; là yêu cầu phát triển tất yếu khách quan trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; là giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số của tỉnh; thay đổi

nhận thức cộng đồng, tư duy, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số có vai trò quyết định trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; giúp nâng cao hiệu quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và thu hút đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, du lịch, báo chí, phát thanh và truyền hình, tư pháp và tổ tụng.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển chính quyền số tỉnh Bắc Giang tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Khoi dậy khát vọng, tạo nên sức mạnh tinh thần để bứt phá vươn lên, phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Bắc Giang có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc **nhóm 15** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và tạo tiền đề thực hiện mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 Bắc Giang thuộc **nhóm 10** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

3.1.1. Phát triển chính quyền số

- Đến hết năm 2021, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt trên các thiết bị di động.

- Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.1.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 25% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng trên 12,5%.
- Phân đầu có trên 800 doanh nghiệp số.

3.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.
- Tập trung đầu tư xây dựng 02 đô thị theo hướng đô thị thông minh tại thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên. Thành phố Bắc Giang có chỉ số về đô thị thông minh trong nhóm 15 thành phố trực thuộc tỉnh đứng đầu cả nước.

3.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.2.1. Phát triển chính quyền số

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 35% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng trên 13,5%.
- Phân đầu có trên 1.500 doanh nghiệp số.

3.2.3. Phát triển xã hội số

Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên. Thành phố Bắc Giang đứng đầu các thành phố thuộc vùng Trung du miền núi phía Bắc trong việc xây dựng thành phố thông minh.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, xác định thực hiện chuyển đổi số là

nhệm vụ trọng tâm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số để tạo lan tỏa, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện Nghị quyết này là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại người đứng đầu; đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ để tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong cả hệ thống chính trị.

Tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ ở các cấp, các ngành, bao gồm tin học hóa mọi quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Phát huy tốt vai trò của mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Tổ chức triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi số Quốc gia, các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền số của tỉnh.

Tập trung xây dựng, ban hành các quy chế, quy định của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ chế phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các trường đại học, học viện, các doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức chuyên trách CNTT hiện có; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 20 người để thành lập Tổ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số.

3. Phát triển chính quyền số

3.1. Phát triển hạ tầng số

Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại bằng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh; trong đó, chú trọng nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin, trang bị các thiết bị công

nghệ liên quan đến điện toán đám mây, các máy tính tính toán hiệu năng cao để xây dựng các hệ thống lớn như tính toán song song, trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn...

Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phối hợp với các doanh nghiệp nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng kho lưu trữ số tập trung của tỉnh để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền.

3.2. Phát triển các hệ thống nền tảng số

Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) đảm bảo kết nối liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia và các bộ, ngành, địa phương. Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của tỉnh để phục vụ cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng. Xây dựng, phát triển các nền tảng số của tỉnh phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng định danh điện tử, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa, nền tảng dạy và học từ xa, nền tảng khám chữa bệnh từ xa...

3.3. Phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của tỉnh

Xây dựng, phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, đưa ra các cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời. Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang là kênh thông tin, chia sẻ tài nguyên dữ liệu để người dân, doanh nghiệp chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin phục vụ cuộc sống, hoạt động đầu tư, kinh doanh, đồng thời khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các hoạt động của chính quyền, xã hội. Hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang, kết nối với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành của tỉnh và các hệ thống thông tin quy mô quốc gia cần thiết khác.

Xây dựng, phát triển, số hóa CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ.

Tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành; nâng cao chất lượng của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống số hóa bản đồ các thông tin cơ bản phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các phần mềm chuyên ngành trong các cơ quan đảng, nhà nước...

Triển khai xây dựng đô thị thông minh, trước mắt tập trung xây dựng 02 đô thị thông minh là thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, giao thông, giám sát an ninh, quản lý trật tự xây dựng... bảo đảm hiệu quả, gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

4. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về CNTT sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính (VpostCode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money).

Đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn lớn, thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo CNTT chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, thành lập một khu/cụm công nghiệp CNTT tập trung của tỉnh, định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

5. Phát triển xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến cho người dân và doanh

nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội; xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người Bắc Giang thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như: Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... mang lại sự hài lòng cho người dân.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh.

6. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực

Lựa chọn ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số phải chú trọng tới việc triển khai các sáng kiến nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực để cung cấp trải nghiệm mới, hoàn toàn khác, tạo ra các phát triển đột phá về công nghệ, nhất là công nghệ số và áp dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên chuyển đổi số trên 9 lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh tại tỉnh, trong các ngành mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như:

- *Lĩnh vực y tế*: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; triển khai giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành CSDL quốc gia về y tế.

- *Lĩnh vực giáo dục*: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- *Lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Xây dựng CSDL đất đai VILG tỉnh Bắc Giang đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng CSDL về nước thải; phát triển hệ thống

tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: Nguồn nước, chất thải tự động tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư*: Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; xây dựng các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối. Phối hợp với các doanh nghiệp ưu tiên lắp đặt các trạm phát sóng 5G tại các khu, cụm công nghiệp.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng... phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử.

- *Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics*: Cải thiện hạ tầng giao thông và logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển; triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

- *Lĩnh vực du lịch*: Ứng dụng giải pháp công nghệ thực tế ảo (AR) số hóa các danh lam, thắng cảnh, con người Bắc Giang để phát triển du lịch ảo; phát triển Công du lịch thông minh tỉnh Bắc Giang; chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của tỉnh Bắc Giang.

- *Lĩnh vực báo chí, phát thanh và truyền hình*: Ứng dụng các giải pháp công nghệ, phát triển hạ tầng sản xuất, xuất bản, phát hành đồng bộ, hiện đại; đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật chất lượng cao; nâng cấp website, xây dựng các ứng dụng nền tảng số, tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình.

- *Lĩnh vực tư pháp và tố tụng*: Ứng dụng các giải pháp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data)... trong đấu tranh phòng, chống và phát hiện tội phạm; nhằm đơn giản hóa thủ tục, quy trình tố tụng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động của lĩnh vực tư pháp và tố tụng; xây dựng các tòa án trực tuyến để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Bắc Giang và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận công lý của người dân, doanh nghiệp.

7. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với chính quyền số

Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để hướng dẫn, tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại. Tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; hình thành Trung tâm trí tuệ nhân tạo (AI) giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin về tỉnh Bắc Giang trên môi trường mạng (*mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp, báo chí...*).

8. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

Thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin từ các doanh nghiệp có uy tín để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

9. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

Mỗi năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị; các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Nghị quyết này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, **hoàn thành trong tháng 7/2021**.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết **hoàn thành trong tháng 6/2021**. Nghiên cứu xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho quá trình

chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện và xác định là một tiêu chí đánh giá xếp loại người đứng đầu các sở, ngành, địa phương.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa, phương mình.

3. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cộng đồng doanh nghiệp, đồng đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Kịp thời phát hiện, biểu dương các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời phê phán những trường hợp thiếu trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi không đáp ứng yêu cầu.

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt nội dung của Nghị quyết.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào tháng 12; tham mưu tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý IV/2025.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng Chính phủ,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các hiệp hội, hội doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 112-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2021***NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch và bước đầu đạt một số kết quả đáng phấn khởi, nhất là sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của du lịch đối sự phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên. Hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển du lịch được quan tâm đầu tư. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng phát triển, chất lượng được nâng lên. Một số khu, điểm du lịch đã được hình thành và có bước phát triển. Một số doanh nghiệp lữ hành du lịch quốc tế, nội địa đã kết nối các tour du lịch đến địa bàn tỉnh. Khách du lịch đến tỉnh giai đoạn 2016-2020 đạt trên 6 triệu lượt khách, tăng 33%/năm; doanh thu từ khách du lịch đạt gần 2.100 tỷ đồng, tăng 11%/năm. Qua đó, đã góp phần quan trọng giải quyết việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua.

Tuy nhiên, phát triển du lịch còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Công tác quy hoạch du lịch và hạ tầng kết nối phục vụ phát triển du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa có các khu, điểm du lịch thực sự hấp dẫn du khách; thiếu những sản phẩm du lịch đặc trưng và các dịch vụ phục vụ du lịch để giữ chân du khách lưu trú tại tỉnh, như: Các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động kinh tế đêm, nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại lớn. Lượng khách du lịch đến tỉnh tuy có tăng, song số lượng còn ít và chủ yếu đi trong ngày. Doanh thu từ dịch vụ du lịch thấp, giá trị gia tăng chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của du lịch còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư và thu hút đầu tư phát triển du lịch; chưa có các cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển du lịch và thu hút các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn có nguồn lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch trên địa bàn. Nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch còn thiếu, chất lượng hạn chế. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch chưa hiệu quả; vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch chưa được phát huy.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền. Tạo điều kiện thuận lợi để phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch.

Phát triển du lịch bền vững, gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, giải quyết tốt vấn đề việc làm và an sinh xã hội. Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch Bắc Giang gắn với thế mạnh của vùng trung du, miền núi có địa hình đa dạng, phong phú, có vùng cây ăn quả rộng lớn và nhiều di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.

2. Mục tiêu chung: Hình thành một số khu du lịch, dịch vụ tổng hợp cấp tỉnh, hạ tầng dịch vụ, du lịch ở thành phố Bắc Giang và trung tâm các huyện; trong đó có một số khu du lịch có quy mô lớn, thương hiệu nổi bật, tạo sức lan tỏa cho phát triển du lịch của tỉnh và trở thành khu du lịch quốc gia. Xây dựng thương hiệu du lịch Bắc Giang là điểm đến hấp dẫn của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025

Hình thành, khai thác 05 không gian du lịch chủ yếu: (1) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Lục Ngạn - Sơn Động - Bãi Cháy và ngược lại; (2) không gian du lịch Tây Yên Tử, gắn với “Con đường hoàng dương phật pháp của các Phật tử Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử” (huyện Sơn Động, Lục Nam, Yên Dũng); (3) không gian du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả và chè bản Ven (huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế); (4) không gian du lịch, vui chơi giải trí, kinh tế ban đêm (thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên); (5) không gian du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí gắn với du lịch golf (huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn) và một số huyện khác.

Phấn đấu có 01 khu du lịch được công nhận khu du lịch cấp tỉnh, 20 điểm du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Năm 2025, thu hút được 3 triệu lượt khách du lịch, tổng thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng, tạo việc làm cho 6.000 lao động.

3.2. Định hướng đến năm 2030

Phấn đấu cơ bản hoàn thành các tiêu chí 01 khu du lịch cấp quốc gia, 03 khu du lịch được công nhận khu du lịch cấp tỉnh, 25 điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Năm 2030, thu hút được 7,5 triệu lượt khách, tổng thu từ du lịch đạt 7.500 tỷ đồng, tạo việc làm cho 10.000 lao động.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Nhân dân tích cực tham gia phát triển du lịch

Đổi mới mạnh mẽ tư duy của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, coi nhiệm vụ phát triển du lịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là sự nghiệp chung của

toàn Đảng bộ, của các cấp chính quyền và toàn xã hội. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị liên quan đối với kết quả phát triển du lịch, tạo đột phá tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn, phổ biến và thực hiện Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, kiến nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để đáp ứng với yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, tổ chức gặp gỡ, đối thoại nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh lĩnh vực du lịch. Đôn đốc chủ đầu tư các dự án khu du lịch đã được cấp phép khẩn trương hoàn thành, đưa dự án vào khai thác có hiệu quả; kiên quyết thu hồi những dự án đã được cấp phép nhưng không triển khai.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của phát triển du lịch. Từ đó có hành động cụ thể, tích cực tham gia trong phát triển du lịch, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị và đối ngoại; bảo vệ hình ảnh, uy tín thương hiệu của du lịch tỉnh Bắc Giang. Trước mắt xây dựng văn hóa của người dân vùng du lịch theo phương châm “*mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch*” cởi mở, thân thiện, đón khách như đón người thân trở về.

2. Về công tác quy hoạch

Trên cơ sở quy hoạch của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thuê chuyên gia tư vấn có uy tín trong nước, quốc tế lập đề án, quy hoạch các khu du lịch, điểm du lịch trọng điểm có tiềm năng lớn nhưng chưa được quy hoạch như: (1) Khu du lịch rừng Sơn Động gắn với biển Hạ Long, (2) khu du lịch Tây Yên Tử, gắn với “Con đường Hoàng Dương Phật pháp của các Phật tử Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử”; (3) Du lịch vui chơi, giải trí, thể thao (golf) gắn với dãy núi Nham Biền; (4) điểm phát triển kinh tế ban đêm và khách sạn, resort đạt tiêu chuẩn 5 sao tại thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên; (5) Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại các huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động, Việt Yên và Yên Thế; (6) Quy hoạch khu du lịch Quốc gia từ các khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử huyện Sơn Động đến khu du lịch sinh thái Suối Mỡ huyện Lục Nam, dãy núi Nham Biền huyện Yên Dũng.

Công tác quy hoạch về du lịch phải có tầm nhìn chiến lược, ưu tiên dành quỹ đất, các vị trí thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm vào đầu tư các dự án lớn; xây dựng các tổ hợp khách sạn, resort từ 4 sao trở lên; tạo điều kiện phát triển hệ thống nhà hàng, siêu thị, trung tâm tổ chức sự kiện văn hóa - du lịch - thương mại; xây dựng các điểm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tại các khu du lịch, điểm du lịch.

3. Về sản phẩm du lịch chủ lực

Tập trung tuyên truyền và xây dựng 4 sản phẩm du lịch chính của tỉnh: (1) Du lịch văn hóa - tâm linh; (2) du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; (3) du lịch vui chơi, giải trí, thể thao (golf); (4) du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả, làng nghề truyền thống, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn và các di sản văn hóa được UNESCO công nhận.

Kết nối các tour du lịch và thị trường khách du lịch theo hướng: (1) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Lục Nam - Lục Ngạn - Sơn Động - Quảng Ninh (khai thác lợi thế sinh thái rừng để đón du khách từ Quảng Ninh sang và ngược lại); (2) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Việt Yên - Hiệp Hòa; (3) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Tân Yên - Yên Thế; (4) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Yên Dũng - Côn Sơn - Kiếp Bạc, Hải Dương (du lịch đường bộ và đường sông).

4. Về cơ chế chính sách

Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, trong đó tập trung hỗ trợ về lãi suất, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở lưu trú (Homestay).

Tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, thuế; tích cực hỗ trợ các dự án du lịch triển khai thực hiện có hiệu quả. Tổ chức thực hiện nhanh nhất các chính sách ưu đãi phát triển du lịch do Trung ương ban hành. Hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng.

5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển dịch vụ phục vụ du lịch

Tăng cường nguồn vốn đầu tư công, các nguồn lực xã hội xây dựng hạ tầng giao thông đủ khả năng kết nối thuận lợi các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh, trong đó, ưu tiên mở rộng, nâng cấp ĐT.293; phối hợp với tỉnh Quảng Ninh xây dựng tuyến đường nối từ Tây Yên Tử đến Hạ Long; xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31 - QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - hồ Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn; xây dựng một số tuyến đường của tỉnh phục vụ trực tiếp cho phát triển du lịch. Xây dựng một số cảng nội địa đường sông. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, bảo đảm đủ khả năng phục vụ các hoạt động du lịch, văn hóa, thể thao quy mô cấp vùng và cấp quốc gia.

Mời gọi, lựa chọn nhà đầu tư có tiềm năng để đầu tư các dự án lớn, xây dựng các nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại cao cấp; các công trình văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch; tăng cường phát triển lễ hội trái cây, tổ chức các hoạt động mỗi xã một sản phẩm, các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hoàn thành các hạng mục xây dựng khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử; khảo sát, đầu tư xây dựng, từng bước hình thành con đường bộ hành và một số di tích theo dấu chân Phật Hoàng trên dãy Yên Tử. Thành phố Bắc Giang hoàn thành 02 khu phố đi bộ, phát triển kinh tế đêm; cải tạo, xây dựng các khu vực trồng hoa đặc sắc theo chủ đề và theo các mùa trong năm tại Công viên Hoàng Hoa Thám. Kêu gọi thu hút đầu tư 05 sân golf, ít nhất 01 khách sạn, resort đạt tiêu chuẩn 5 sao. Đến năm 2030, thu hút đầu tư thêm 08 sân golf (tổng số là 13 sân golf), có ít nhất 02 khách sạn, resort đạt tiêu chuẩn 5 sao.

Tăng cường hợp tác công tư để huy động các nguồn lực xã hội trong việc: Trưng tu, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm; đầu tư hệ thống cây xanh, xây dựng điểm dừng chân, vườn hoa, tiểu cảnh, không gian nghệ thuật, kết hợp trưng bày, giới

thiệt, giao lưu các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Tạo điều kiện phát triển dịch vụ thương mại, trạm dừng nghỉ, vận chuyển khách du lịch.

Quan tâm đầu tư hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước, cảnh quan môi trường, các công trình thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để phục vụ phát triển du lịch; lắp đặt thiết bị phát wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch.

6. Tăng cường xúc tiến, quảng bá - liên kết phát triển du lịch

Đổi mới cách thức, nội dung nâng cao chất lượng tuyên truyền, quảng bá, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, công nghệ số; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.

Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, sự đóng góp của doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác tuyên truyền, quảng bá. Hỗ trợ kinh phí cho công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch, nhất là trên một số kênh truyền hình, truyền thông Trung ương, các hãng hàng không, các kênh truyền hình quốc tế. Mở các trại sáng tác văn học, nghệ thuật, tổ chức các cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh về phát triển du lịch.

Phối hợp với Tổng cục Du lịch, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, các đại sứ quán, tham tán thương mại của Việt Nam, hội người Bắc Giang ở nước ngoài để quảng bá về du lịch Bắc Giang đến với cộng đồng quốc tế. Hằng năm, tổ chức các sự kiện du lịch, văn hóa của tỉnh. Đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế tại tỉnh.

Chủ động phối hợp, liên kết các ngành, địa phương trong và ngoài nước có tiềm năng du lịch. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình liên kết, hợp tác, kết nối tour du lịch. Thu hút các doanh nghiệp lữ hành lớn tại các thị trường trọng điểm, các đoàn báo chí, phóng viên trong và ngoài nước đến khảo sát, viết bài, tuyên truyền, quảng bá về sản phẩm du lịch của tỉnh phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của từng thị trường khách du lịch.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Thúc đẩy chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp, nông thôn sang lĩnh vực du lịch; tạo sự chuyển biến, thay đổi nhận thức, ý thức của người dân trong phát triển du lịch. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp và nguồn nhân lực du lịch tại địa phương. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nhân lực làm việc trong lĩnh vực du lịch.

Chú trọng liên kết với trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành về du lịch, nhằm đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ của địa phương và thu hút sinh viên về làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp tổ chức đào tạo tại chỗ và hợp tác với các cơ sở đào tạo về du lịch để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, nhân viên và người lao động trong lĩnh vực du lịch. Phấn đấu đến năm 2025 có 90% lao động làm việc trong lĩnh vực du lịch được đào tạo, bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh du lịch.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị; các huyện ủy, thành ủy căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy xây dựng nghị quyết, kế hoạch để triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc trưng của từng địa phương, hoàn thành trong tháng 7/2021.

2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của đoàn viên, hội viên, của doanh nghiệp, cộng đồng và Nhân dân trong việc xây dựng hình ảnh, uy tín thương hiệu của du lịch tỉnh Bắc Giang.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh căn cứ nội dung Nghị quyết xây dựng kế hoạch thực hiện (hoàn thành trước ngày 15/7/2021), bảo đảm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; đồng thời, có hình thức khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có đóng góp quan trọng trong công tác phát triển du lịch.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông định hướng công tác thông tin đối ngoại, gắn với phát triển du lịch; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh.

5. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu giúp Tỉnh ủy sơ kết việc thực hiện vào quý II/2023 và tổng kết Nghị quyết vào quý II/2025./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ VH, TT & DL,
- Tổng cục Du lịch,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn tỉnh,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 147-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030

Trong những năm qua, phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt kết quả ấn tượng, ngày càng khẳng định là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2016-2020 đạt 23,2%/năm, vượt xa mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra (14-15%/năm). Cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, nhiều doanh nghiệp trở thành mắt xích quan trọng của chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; đã xuất hiện một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng lớn, thị trường xuất khẩu ổn định. Công nghiệp phát triển đã góp phần quan trọng giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao đời sống, thu nhập cho nhân dân và thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển theo hướng tích cực. Bắc Giang trở thành điểm sáng về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư ở cả trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, phát triển công nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chất lượng, hiệu quả nhiều dự án đầu tư chưa cao; chưa có nhiều dự án có đóng góp lớn cho ngân sách; các dự án chủ yếu là gia công, lắp ráp, sử dụng nhiều lao động phổ thông, giá trị gia tăng thấp; công tác dự báo, quản lý quy hoạch chưa tốt; tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, thiếu các thiết chế văn hóa - xã hội thiết yếu, nhất là nhà ở xã hội dành cho công nhân; công tác xúc tiến đầu tư chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: Một số cơ quan, ban, ngành của tỉnh và cấp ủy, chính quyền một số địa phương nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của phát triển công nghiệp, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chậm đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phối hợp quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Năng lực, khả năng phân tích, dự báo, tham mưu của một số cơ quan, đơn vị còn yếu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thụ động, ngại khó khăn, thiếu linh hoạt, chưa quyết liệt khi thực hiện các nhiệm vụ được phân công, nhất là tham gia tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục đầu tư, tuyên truyền, vận động bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển công nghiệp.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Nhất quán, kiên trì, kiên định quan điểm đẩy mạnh phát triển công nghiệp, lấy công nghiệp là trụ cột, động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đổi mới mạnh

mẽ tư duy phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; phát triển công nghiệp đồng bộ với phát triển đô thị, dịch vụ để tạo ra “hệ sinh thái công nghiệp”. Tập trung thu hút đầu tư theo hướng: Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp lớn có tính chất dẫn dắt, kết nối doanh nghiệp khác; chấp thuận có chọn lọc các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp theo phương châm lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu.

Khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, cơ hội, lợi thế cạnh tranh của tỉnh và từng địa phương để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; sử dụng hợp lý tài nguyên, lao động; gắn phát triển công nghiệp với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường; tạo nguồn cung việc làm dài hạn và thu nhập ổn định, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa; giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong quá trình phát triển công nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh trọng điểm về công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 19%/năm; đóng góp trong cơ cấu GRDP của tỉnh tăng từ 49,7% năm 2020 lên 60% vào năm 2030.

(2) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 26%/năm; đến năm 2030, giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh 2010*) đạt khoảng 2.200.000 tỷ đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư phát triển trong lĩnh vực công nghiệp giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 855 nghìn tỷ đồng.

(4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong lĩnh vực công nghiệp đến năm 2030 đạt trên 90%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(5) Nâng tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước tỉnh của ngành công nghiệp từ 30,9% năm 2020 lên 36% vào năm 2030.

(6) Thành lập mới 23 khu công nghiệp (KCN), mở rộng 05 KCN, sáp nhập 06 cụm công nghiệp (CCN) vào KCN, với tổng diện tích 6.518 ha; nâng tổng số KCN trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 là 29 KCN, với tổng diện tích 7.840 ha. Thành lập mới 29 CCN và mở rộng 03 CCN, với tổng diện tích 1.853 ha; đưa ra khỏi quy hoạch 09 CCN, với diện tích 372,6 ha; tổng số CCN trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 là 66 CCN, với tổng diện tích 3.209 ha. Trong đó, đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất 05 KCN, 09 CCN có hạ tầng đồng bộ đưa vào sử dụng để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ phát triển công nghiệp

Đây mạnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về chủ trương, định hướng, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, nhất là những định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về phát triển công nghiệp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của phát triển công nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển công nghiệp; coi đây là nội dung trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu; tránh tư tưởng cục bộ, lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ, duy ý chí trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp.

Thúc đẩy khát vọng vươn lên, tinh thần quyết tâm, quyết liệt đổi mới sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển công nghiệp trong thời gian tới. Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở phải gương mẫu, đi đầu, cùng tập thể cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp, trong đó tập trung cao cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vướng mắc; tạo niềm tin, sự ủng hộ của doanh nghiệp và nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp

Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, tránh manh mún. Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, cần tiến hành ngay việc xác định tọa độ, ranh giới và tiến hành cắm mốc thực địa các khu vực quy hoạch phát triển công nghiệp để quản lý và triển khai thực hiện hiệu quả phương án phát triển công nghiệp theo quy hoạch. Thực hiện tổng rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có liên quan bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch phát triển công nghiệp; đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện theo lộ trình.

Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp phải đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ để phát triển các mô hình “*Hệ sinh thái công nghiệp*”. Quan tâm quy hoạch và phát triển các dịch vụ hậu cần, dịch vụ tiện ích phục vụ phát triển công nghiệp, như: Logistics, ngân hàng, hải quan, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe..., tạo ra môi trường làm việc và môi trường sống văn minh, an toàn, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, chuyên gia, người lao động cả trong nước và nước ngoài.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ quy hoạch các khu nhà ở công nhân theo hướng phát triển công trình nhà cao tầng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, dành quỹ đất phát triển các không gian sinh hoạt chung cho công nhân, người lao động; công khai quy hoạch và tích cực thu hút, lựa chọn, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở công nhân. Phân đầu đến năm 2030, Bắc Giang nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về xây dựng nhà ở công nhân gắn với các thiết chế văn hóa, trường học, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ sở y tế, khu vui chơi..., phục vụ công nhân yên tâm sinh sống, lao động sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư phát triển công nghiệp

Nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư trong lĩnh vực phát triển công nghiệp với các quy định rõ ràng, bảo đảm cạnh tranh công khai, minh bạch; thẩm định chặt chẽ để lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng công nghiệp và nhà đầu tư sản xuất công nghiệp thực sự có năng lực, các dự án đầu tư sản xuất chất lượng, có công nghệ hiện đại, tiết kiệm đất, đóng góp nhiều cho ngân sách, có khả năng liên kết chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác mời gọi, xúc tiến đầu tư bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; có chiến lược thu hút đầu tư từng lĩnh vực, nhóm ngành nghề, sản phẩm rõ ràng; tập trung ưu tiên xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư chiến lược (các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước, các đối tác nước ngoài có thương hiệu toàn cầu, có năng lực tài chính lớn, có khả năng và nhu cầu đầu tư ổn định, lâu dài tại địa phương). Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư “tại chỗ” trên cơ sở chăm sóc, hỗ trợ tốt cho các nhà đầu tư đang hoạt động tại tỉnh phát triển, mở rộng sản xuất, qua đó tạo hiệu ứng lan tỏa thu hút các nhà đầu tư mới.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, thủ tục bảo đảm minh bạch, thông thoáng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các thủ tục về đầu tư, thủ tục giao đất, cho thuê đất, thẩm định và cấp phép xây dựng, thủ tục về thuế, hải quan, lao động... Phân công một cơ quan làm đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận các thông tin phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để hướng dẫn, giải quyết kịp thời; tạo điều kiện thuận lợi phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Cải cách quyết liệt, thực chất thủ tục hành chính, khuyến khích các sáng kiến cải cách đơn giản hóa, rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện thủ tục; đẩy mạnh thực hiện liên thông thủ tục hành chính giữa các cấp. Cải thiện và nâng thứ hạng hằng năm về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Hỗ trợ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng “sạch” phục vụ thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp. Huy động hiệu quả các nguồn lực (*cả nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn ngoài ngân sách*) đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cả bên trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ, đáp ứng tốt cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông; hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất khi các khu, cụm công nghiệp được lấp đầy.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

Xác định những “điểm nghẽn” đang cản trở quá trình phát triển của doanh nghiệp để có giải pháp tháo gỡ; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tập trung tối đa hỗ trợ doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất, nhất là hỗ trợ về cung ứng lao động, bảo đảm an ninh trật tự, giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường các hoạt động và kênh thông tin tiếp xúc, đối thoại, nắm thông tin phản ánh từ doanh nghiệp; quan tâm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định, mở rộng sản xuất; xây dựng và thực hiện tốt các chương trình trợ giúp doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh, đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường; công khai và chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp hiểu rõ các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách của Trung ương và của tỉnh ban hành có liên quan đến phát triển công nghiệp.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp

Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền và cơ chế tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, đồng thời quan tâm bổ sung nhân lực, điều kiện làm việc để Ban đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong công tác xúc tiến đầu tư, thẩm định, chấp thuận đầu tư và quản lý dự án đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả ngay từ khâu quy hoạch, thu hút đầu tư, thực hiện đầu tư, quá trình sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước và người lao động.

Tăng cường công tác hậu kiểm, thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư với tinh thần vừa đảm bảo các doanh nghiệp chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, vừa không gây phiền hà cho doanh nghiệp; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định về tiến độ đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm, an toàn lao động đối với công nhân... Kiên quyết thu hồi theo quy định của pháp luật đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả, trái mục đích được giao.

7. Tăng cường quản lý về bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn dịch bệnh phục vụ phát triển công nghiệp

Thẩm định chặt chẽ yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ khâu chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án, kiên quyết “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng”; chú trọng lựa chọn, ưu tiên các dự án có công nghệ

sạch, thân thiện với môi trường. Các khu, cụm công nghiệp đầu tư mới phải bảo đảm đồng bộ và đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường trước khi đi vào hoạt động. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ, không chấp hành nghiêm túc yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Chủ động nắm chắc tình hình, tập trung phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội tại các khu, cụm công nghiệp và các địa bàn có đông công nhân sinh sống; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cư trú, quản lý xuất, nhập cảnh, các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản trong doanh nghiệp; giải quyết kịp thời các vụ việc đình công, lãn công, tạo môi trường thuận lợi, ổn định, giúp các nhà đầu tư, các doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh.

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các phương án bảo đảm an toàn để phát triển sản xuất; kịp thời ngăn chặn, xử lý tốt các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ, hạn chế thấp nhất nguy cơ dịch bệnh bùng phát trong các khu, cụm công nghiệp. Tích cực rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục nguy cơ cháy, nổ tại doanh nghiệp theo phương châm “4 tại chỗ”; đôn đốc, duy trì thường xuyên hoạt động tự kiểm tra an toàn phòng chống cháy, nổ của doanh nghiệp.

8. Tập trung phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Đầu tư xây dựng và mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thay đổi cơ cấu đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động (trong đó chú trọng đào tạo các ngành nghề: điện, điện tử - tin học, cơ khí, tự động hóa, công nghệ cao...). Tiếp tục phát triển các cơ sở đào tạo nghề chất lượng; quan tâm đầu tư để Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang trở thành trường cao đẳng chất lượng cao đủ năng lực đào tạo một số ngành, nghề được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển công nghiệp của tỉnh, hướng tới phát triển đội ngũ lao động có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề theo hướng xã hội hóa, đa dạng hóa hình thức đào tạo, linh hoạt và thiết thực. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ nhằm đảm bảo cho lao động sau đào tạo được làm việc đúng ngành, nghề đào tạo.

Quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề, tác phong công nghiệp cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chú trọng hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển đội ngũ doanh nhân của tỉnh có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh, từng bước xây dựng và phát triển doanh nghiệp công nghiệp của tỉnh. Xây dựng, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh, kết nối với hệ thống dữ liệu, thông

tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia. Tăng cường trao đổi, liên kết với các tỉnh, thành phố để có nguồn lao động ổn định, có chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, công nghệ thông tin, truyền thông trong phát triển công nghiệp thông qua thu hút có hiệu quả các dự án đầu tư, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học và công nghệ. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chuyên gia công nghệ giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh việc khai thác, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học dựa trên quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu phát triển khu/cụm công nghiệp về công nghệ thông tin để tập trung thu hút, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

9. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tích cực tham gia vào quá trình phát triển công nghiệp

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về yêu cầu, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thấy được vai trò “động lực” của công nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; từ đó tạo đồng thuận xã hội trong tổ chức thực hiện. Tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Các cấp công đoàn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đồng hành cùng doanh nghiệp và đội ngũ công nhân; quan tâm chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, công nhân, người lao động. Chú trọng tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, sự chuyên nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng nắm bắt, phòng ngừa việc lợi dụng, lôi kéo, kích động người lao động ngừng việc, lãn công, đình công trái pháp luật gây mất an ninh, trật tự, ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này, **xong trong tháng 8/2021.**

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy phát triển công nghiệp.

3. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm phù hợp thực tiễn của từng địa phương, **xong trong tháng 9/2021.**

4. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đồng thuận, tích cực ủng hộ, tham gia hiệu quả vào quá trình phát triển công nghiệp của tỉnh; tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện hiệu quả nội dung của Nghị quyết này.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên nêu gương những tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý II/2025, tổng kết thực hiện Nghị quyết vào quý II/2030.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Công Thương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 150-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh
trong giai đoạn hiện nay

Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo công tác tuyên giáo và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong Đảng và toàn xã hội; đồng thời, đưa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tuyên giáo trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế: Công tác tư tưởng có lúc, có nơi chưa kịp thời, thiếu thuyết phục, nhất là khi phát sinh những sự kiện, tình huống bất ngờ, những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, cơ sở. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được sự quan tâm của Nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động. Việc gắn công tác tư tưởng với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Định hướng chính trị, tư tưởng trong công tác văn hóa, văn nghệ chưa được coi trọng...

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu do nguyên nhân chủ quan, đó là: Một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên giáo. Công tác phối hợp giữa ngành tuyên giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Việc chỉ đạo của một số cấp ủy trong một vài lĩnh vực, một số vụ việc phức tạp, nhạy cảm chưa kịp thời, cụ thể, sâu sát. Cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động công tác tuyên giáo chưa thường xuyên. Công tác tham mưu của cơ quan tuyên giáo có mặt còn hạn chế; một bộ phận cán bộ làm công tác tuyên giáo trình độ, năng lực, kinh nghiệm chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Công tác tuyên giáo là một trong những công tác trọng yếu của Đảng, có vai trò quan trọng hàng đầu trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng nhằm quán

triệt, giáo dục, tuyên truyền thực hiện kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời kỳ.

Công tác tuyên giáo là nhiệm vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị (không “khoán trắng” cho cơ quan tuyên giáo các cấp) và toàn thể cán bộ, đảng viên, trước hết là của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp, các ngành, trực tiếp là đồng chí bí thư cấp ủy; ban tuyên giáo cấp ủy và đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp giữ vai trò nòng cốt.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, góp phần làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc, toàn diện, đầy đủ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

(1) Hằng năm, cấp ủy các cấp lựa chọn từ 02 nội dung trở lên là những chủ trương lớn, những việc mới, cách làm hay, hiệu quả ở địa phương để tiến hành tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

(2) 100% báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện phải thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo Quy chế của cấp ủy; mỗi năm phải trực tiếp thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ít nhất 02 lần tại hội nghị.

(3) Tổ chức hội nghị thông tin chuyên đề cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện mỗi năm ít nhất 02 lần; cấp xã tổ chức hội nghị thông tin chuyên đề cho toàn thể đảng viên một năm ít nhất 02 lần trở lên.

(4) Đồi mới học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các đợt sinh hoạt chính trị, phấn đấu tỷ lệ đảng viên toàn tỉnh tham dự đạt trên 95%.

(5) Đến năm 2025, 70% cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tuyên giáo trong thời kỳ mới

Cấp ủy các cấp phải xác định rõ công tác tuyên giáo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, góp phần ổn định tư tưởng chính trị, đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa... do đó, phải hết sức coi trọng công tác tuyên giáo, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên giáo, trực tiếp là đồng chí bí thư cấp ủy các cấp để tạo bước chuyển về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đối với công tác tuyên giáo.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tuyên giáo; gắn chặt công tác tuyên giáo với thực tế đời sống, lấy thực tiễn làm gốc, đồng hành, tham gia trực tiếp hơn nữa vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Ban tuyên giáo cấp ủy các cấp phát huy vai trò chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động,... nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn hiện nay

2.1. Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 và Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, theo hướng tập trung vào những chủ trương lớn, những việc mới, cách làm hay, hiệu quả. Đổi mới cơ chế quản lý các đề tài nghiên cứu theo hướng “đặt hàng”, khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức, các nhà khoa học tham gia.

Cấp ủy các cấp đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận thông qua đánh giá kết quả thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội ở địa phương, đơn vị; thông qua giải quyết những vụ việc phức tạp, nổi cộm, những vấn đề phát sinh ở cơ sở,... từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển địa phương.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng

Chỉ đạo, định hướng và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền theo hướng kết hợp các phương pháp truyền thống với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; phát huy hiệu quả, ưu thế của các loại hình tuyên truyền. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền miệng; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền qua sách, báo, tài liệu, bản tin, tạp chí, các tác phẩm văn học, nghệ thuật...; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, diễn đàn trao đổi, đối thoại trực tiếp; khai thác thế mạnh, hiệu quả hình thức tuyên truyền trên internet thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội...

Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng theo hướng đa dạng hóa các hình thức, kết hợp học trực tuyến và đối thoại trực tiếp; gắn thông tin những vấn đề cốt lõi với thảo luận, viết thu hoạch. Chú trọng việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị

quyết cụ thể, phù hợp với từng địa phương, từng cấp, từng ngành; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và các chương trình hành động.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành và vai trò của người có uy tín, có kinh nghiệm trong cộng đồng để tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các hội nghị thông tin và định hướng tuyên truyền hằng tháng; nâng cao chất lượng các tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

2.3. Đẩy mạnh giáo dục lý luận chính trị, công tác lịch sử, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Cấp ủy trực tiếp chỉ đạo công tác giáo dục lý luận chính trị. Chú trọng giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc xây dựng Đảng. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, nhất là đối với thế hệ trẻ; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, khơi dậy ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Bắc Giang trong tiến trình xây dựng và phát triển tỉnh Bắc Giang ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về học tập lý luận chính trị trong Đảng, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; định kỳ hằng quý hoặc 6 tháng, cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức hội nghị thông tin chuyên đề cho đội ngũ cán bộ chủ chốt; hằng năm hoặc theo quy định tổ chức các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

Nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị, chú trọng vận dụng lý luận vào thực tiễn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận ở các nhà trường và cơ sở giáo dục; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cách đánh giá chất lượng giáo dục lý luận chính trị; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dạy, học và nâng cao chất lượng đội ngũ để xây dựng Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị huyện, thành phố đạt chuẩn.

Các cấp ủy quan tâm chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn, biên tập, bổ sung mới và tái bản lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử truyền thống cách mạng của địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống, gắn với giáo dục lý luận chính trị, giáo dục đạo đức ở các cấp, các ngành, địa phương.

Thường xuyên đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Đồng thời, tiếp tục quán triệt, thực hiện

có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia.

2.4. Gắn công tác tư tưởng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Công tác tư tưởng phải gắn với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Tập trung xây dựng, tuyên truyền để nhân rộng các nhân tố, điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế - xã hội; gương điển hình cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết hiệu quả các vấn đề bức xúc ở địa phương, cơ sở, qua đó làm gương để các tầng lớp nhân dân học tập, noi theo.

Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Quan tâm điều tra, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong nhân dân, nhất là công nhân tại các khu công nghiệp, các địa phương triển khai các dự án trọng điểm, dự án lớn có tác động trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân được dư luận quan tâm, nơi có đông đồng bào theo đạo, vùng sâu, vùng dân tộc ít người... Giải quyết kịp thời, dứt điểm những vướng mắc, bức xúc, nổi cộm trong đời sống xã hội, không để xảy ra điểm phức tạp, nhạy cảm về công tác tư tưởng ở cơ sở.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá để phát huy những cách làm hay, sáng tạo, mô hình hiệu quả về thực hiện chương trình phối hợp và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên; triển khai thực hiện hiệu quả, trọng tâm 03 nội dung: Học tập theo Bác, làm theo Bác và nêu gương theo Bác gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị bằng những việc sáng tạo, hiệu quả, thiết thực “dễ làm, dễ thực hiện”. Tổ chức các cuộc thi sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề Hồ Chí Minh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các nhóm giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình trong sinh

hoạt cấp ủy, chi bộ về các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu với phương châm “*trên trước, dưới sau*”, “*trong trước, ngoài sau*”, “*đảng viên làm trước*”, “*chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*”.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khoa giáo

Phát huy vai trò của cơ quan tuyên giáo trong việc chủ trì, phối hợp với các ngành trong khối khoa giáo nhằm triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực khoa giáo. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về công tác khoa giáo. Nâng cao chất lượng thẩm định nội dung dự thảo nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy về lĩnh vực khoa giáo trên địa bàn tỉnh trước khi trình cấp ủy xem xét, ban hành.

Các ngành trong khối khoa giáo chủ động phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình thực hiện các nhiệm vụ một cách đầy đủ, khách quan, đề xuất những giải pháp phù hợp; trao đổi, cập nhật thông tin thường xuyên trong quá trình triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về khoa giáo; phối hợp giải quyết các vấn đề nổi cộm theo phản ánh dư luận liên quan đến lĩnh vực khoa giáo kịp thời, hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng công tác văn hóa - văn nghệ

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và các chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường củng cố, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thường xuyên rà soát tổng thể các thiết chế văn hóa - thông tin ở các cấp, nhất là ở cơ sở; xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện, triển khai sâu rộng các quy định, chuẩn mực đạo đức - văn hóa trong từng ngành, giới, cộng đồng dân cư.

Chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng trong các hoạt động của các cơ quan văn hóa, văn nghệ, đối với đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức ở địa phương, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới phương thức hoạt động văn học, nghệ thuật theo hướng chuyên sâu, tạo ra những tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí có giá trị về nội dung tư tưởng, nghệ thuật và có tác dụng giáo dục sâu sắc.

5. Nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo

Rà soát, bổ sung, kiện toàn tổ chức bộ máy ban tuyên giáo các cấp, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm bảo đảm số lượng, chất lượng; quan tâm lựa chọn, tuyển dụng những người được đào tạo chuyên ngành phù hợp vào làm cán bộ tuyên giáo, nhất là chuyên ngành lịch sử ở ban tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy bảo đảm yêu cầu công tác. Chú trọng đào tạo và tự đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo để khẳng định, xứng đáng và đáp ứng tốt với vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu của công tác tuyên giáo trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; bảo đảm thực sự vững vàng về tư tưởng chính trị, có trình độ lý luận; tinh thông về chuyên môn, thành thạo về nghiệp vụ, có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả, yêu nghề, tâm huyết với nghề, nhạy bén trong công tác, nói đúng, viết đúng, nói hay, viết giỏi, thực sự là nòng cốt, đi đầu trong lĩnh vực tư tưởng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên giáo. Từng bước đầu tư phương tiện, điều kiện vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại hỗ trợ cho hoạt động tuyên giáo để bảo đảm tính nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả trong quá trình triển khai nhiệm vụ công tác tuyên giáo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

- Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn cụ thể hóa các nội dung thực hiện Nghị quyết hằng năm để triển khai thực hiện.

- Tăng cường định hướng các cơ quan thông tin, báo chí tuyên truyền, phản ánh việc triển khai Nghị quyết ở ngành, đơn vị, địa phương. Kịp thời biểu dương sự chủ động, tích cực, sáng tạo, hiệu quả; đồng thời, phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm của các cá nhân, tập thể trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc thù của từng địa phương, đơn vị, xong trong quý III/2021.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh, các ngành trong khối khoa giáo và UBND các huyện, thành phố hằng năm phối hợp với ban tuyên giáo cấp ủy cùng cấp xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn số 241-CV/TU ngày 04/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

4. Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn giai đoạn 2022-2030, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào cuối quý IV/2021.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này ở các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này; tham mưu sơ kết Nghị quyết vào quý III/2023 và tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý III/2025.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 20-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2021***KẾ HOẠCH****đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh
đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội XIX*); Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau đây viết tắt là Tỉnh ủy*) ban hành Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động trong Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh; vận dụng sáng tạo, linh hoạt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm xây dựng lực lượng lao động của tỉnh có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển thời kỳ mới.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp tham gia công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động gắn với nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng Kế hoạch và triển khai công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và phù hợp thực tiễn.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh phải thực hiện song song hai nhiệm vụ cơ bản là xây dựng đội ngũ lao động có chất lượng gắn với sử dụng lao động. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp (GDNN) với nhu cầu của thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II- MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**1. Mục tiêu chung**

Phát triển nguồn nhân lực dựa trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động và có cơ cấu hợp lý; trọng tâm là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tham gia

sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ; bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển nguồn lao động qua đào tạo có kỹ năng nghề, nhất là lao động có tay nghề cao, có bằng cấp, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 27%. Đối với người dân tộc thiểu số, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 17%.

2.2. 100% trường THCS và THPT có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; có giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn hướng nghiệp. Có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS (đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%) tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; 45% học sinh tốt nghiệp THPT (đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 35%) tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ cao đẳng.

2.3. Toàn tỉnh có 50 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN; trong đó có tối thiểu 04 trường cao đẳng. Tổng quy mô tuyển sinh đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt trên 31.000 lao động/năm. Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh tuyển sinh và đào tạo nghề cho 147.500 lao động; trong đó, trên 80.000 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (25% tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp). Tỷ lệ người học trình độ cao đẳng, trung cấp có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo sau tốt nghiệp đạt 90% trở lên.

2.4. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp là trường chất lượng cao, có năng lực đào tạo các ngành nghề được các nước trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận; đến năm 2023 đạt tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo quy định. Các trường có đào tạo nghề được đầu tư trọng điểm, đảm bảo đầu ra đào tạo theo chuẩn quốc gia và khu vực.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, nâng cao nhận thức, thúc đẩy hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới

Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về GDNN, công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông hằng năm. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoạt động GDNN tại đơn vị, địa bàn quản lý.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo lao động, giáo dục hướng nghiệp và GDNN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIX, Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020

của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới, Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về tư duy, nhận thức của xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, người lao động về đào tạo nghề, giá trị của học nghề trong lập thân, lập nghiệp; tạo sự đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động.

Tăng cường vai trò của Ủy ban MTTQ và đoàn thể các cấp trong tuyên truyền, vận động người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về GDNN

Triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng mở, linh hoạt, bảo đảm quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, vùng, miền, có phân luồng chất lượng. Phát triển hệ thống cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh bao gồm cả công lập và tư thục; trong đó, khuyến khích, hỗ trợ phát triển các cơ sở GDNN tư thục.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp công lập của tỉnh theo hướng tinh gọn bộ máy, từng bước nâng cấp trình độ đào tạo các ngành, nghề từ trung cấp lên cao đẳng. Hoàn thành việc sáp nhập Trường Trung cấp Y tế vào trường Cao đẳng Ngô Gia Tự. Quan tâm đầu tư, nâng cấp Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế thành trường cao đẳng. Phát triển các trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện gắn với mở rộng quy mô tuyển sinh đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học các chương trình GDNN.

Tiếp tục rà soát, bổ sung đủ số lượng cán bộ tham mưu hoạt động GDNN, bảo đảm mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 cán bộ theo dõi lĩnh vực hoạt động GDNN; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về GDNN.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về GDNN, các chính sách cho người học, nhà giáo...; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm những cơ sở GDNN vi phạm quy định.

3. Gắn kết GDNN với thị trường lao động và giải quyết việc làm

Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động, lao động qua đào tạo gắn với phân tích, dự báo và cung ứng dịch vụ thông tin thị trường lao động của tỉnh; kết nối với hệ thống dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia. Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động GDNN và giới thiệu việc làm.

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở GDNN và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Chú trọng phát triển, triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động khởi nghiệp trong GDNN.

4. Xây dựng chính sách về GDNN

Nghiên cứu, xây dựng một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, thu hút đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo; trong đó, tập trung vào chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tham gia học nghề, ưu tiên đối tượng là người dân tộc thiểu số, vùng dân tộc và miền núi; hỗ trợ đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề bao gồm cả đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết với các cơ sở GDNN của tỉnh đào tạo lao động.

Tiếp tục triển khai, từng bước thực hiện giao quyền tự chủ cho các trường cao đẳng, trung cấp nghề công lập của tỉnh được tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tự chủ về tài chính.

Đưa nội dung GDNN lồng ghép vào Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế, chính sách, các chương trình mục tiêu, đề án về GDNN do Trung ương ban hành phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách liên quan đến xã hội hóa GDNN, khuyến khích thu hút đầu tư phát triển các cơ sở GDNN tư thục.

5. Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng trong hoạt động GDNN, đánh giá theo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia

Chỉ đạo các cơ sở GDNN xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo quy định; bảo đảm chất lượng chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề đào tạo theo tiêu chuẩn, kỹ năng nghề quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo, quản trị nhà trường.

Đổi mới chương trình đào tạo của các cơ sở GDNN theo hướng nâng cao năng lực thực hiện; đẩy mạnh đào tạo theo phương thức tích lũy module, tín chỉ, dạy và học ngoại ngữ trong GDNN. Triển khai đào tạo cho học sinh, sinh viên theo học các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo chương trình chuyển giao; chương trình đào tạo liên thông chất lượng cao từ trung cấp lên cao đẳng đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo hiện đại cho các cơ sở GDNN; tăng quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung

cấp ở những ngành, nghề phù hợp với nhu cầu phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, kỹ thuật cơ khí, công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Chú trọng đào tạo lao động chất lượng cao trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, y tế, giáo dục, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao, với định hướng dài hạn phục vụ đào tạo và đào tạo lại cho người lao động phù hợp nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động đến năm 2030. Phân đầu đến năm 2025, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp phát triển thành trường cao đẳng chất lượng cao, đủ năng lực đào tạo một số ngành, nghề được các nước trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận.

Phát triển đội ngũ nhà giáo GDNN cả công lập và tư thục bảo đảm về số lượng, trình độ; tổ chức, tạo điều kiện để cán bộ quản lý và nhà giáo GDNN, người dạy nghề tại các doanh nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Tích cực đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy của nhà giáo GDNN. Tăng cường hợp tác quốc tế tại các cơ sở GDNN trong công tác nghiên cứu khoa học. Hằng năm, tổ chức các cuộc thi và vinh danh giáo viên dạy nghề giỏi, công nhân tay nghề giỏi.

6. Thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho GDNN

Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả, chất lượng thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sử dụng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật; thu hút các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại, có cam kết chuyển giao công nghệ và tích cực tham gia hoạt động GDNN, phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hút, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách cho lĩnh vực GDNN của tỉnh; thúc đẩy xã hội hóa GDNN, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh hình thức vừa làm, vừa học của người lao động trong doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tổ chức đào tạo hoặc đặt hàng với cơ sở GDNN để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, đào tạo và đào tạo lại cho người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vốn để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý, tham gia hoạt động GDNN.

Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các cơ sở GDNN trong tỉnh với các trường đại học, các cơ sở GDNN ngoài tỉnh; liên kết với doanh nghiệp trong hoạt động GDNN như: Xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập; tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ mới. Tăng cường liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường, các tổ chức đào tạo nghề có đủ tư cách pháp nhân của nước ngoài, các tổ chức quốc tế để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lao động.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Đề án cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch này, ban hành xong trong tháng 7/2021.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh về hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh.

3. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, ban hành xong trong tháng 7/2021.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Kế hoạch này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên nêu gương những tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch với Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào tháng 12 hằng năm; tham mưu đề Tỉnh ủy sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào quý III/2023 và tổng kết thực hiện Kế hoạch này vào quý III/2025.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ LĐTB&XH,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVPTH, P.KTXH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo),

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

KẾ HOẠCH**xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở
thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau đây viết tắt là Tỉnh ủy*) ban hành Kế hoạch về Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025 để thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

2. Xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần tập trung thực hiện để tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao với quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hiệu quả.

B. NỘI DUNG**I- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG****1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức**

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị: Giữ vững và không ngừng nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Thực hành tập trung dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hoạch định, xây dựng chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy đảng đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; coi trọng nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với các thách thức, diễn biến rất nhanh, khó lường của tình hình. Nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; kiên quyết khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân.

1.2. Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng: Công tác tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những sai trái. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính lãnh đạo, tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đề cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong việc nắm bắt, giải quyết và báo cáo kịp thời về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của hệ thống tuyên giáo các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

1.3. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức: Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, mỗi cán bộ, đảng viên là một tấm gương về đạo đức, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất, đạo đức gắn với hoàn thành nhiệm vụ được giao của cán bộ, đảng viên.

2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

2.1. củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Rà soát, sửa đổi, bổ

sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tình hình mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở đảng trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ.

Quan tâm phát triển đảng viên cả về số lượng và chất lượng. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên là đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, hội viên, quần chúng ưu tú trong địa bàn dân cư, trong các đơn vị kinh tế tư nhân, những chi bộ có nguy cơ “tái trắng” đảng viên, nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên hoặc có ít đảng viên. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp nâng tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phổ là đảng viên; sắp xếp nhiệm kỳ bầu trưởng thôn trùng với nhiệm kỳ đại hội chi bộ; chỉ đạo chặt chẽ công tác bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; lựa chọn, phân công, giới thiệu cấp ủy viên, đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín tham gia ứng cử làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; tăng cường kết nạp trưởng, phó thôn, tổ dân phố đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Đảng.

2.2. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ngang tầm nhiệm vụ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, sự gương mẫu, tinh thần vì nhân dân phục vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp. Coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

Tuyệt đối không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài.

2.3. Thực hiện thường xuyên và đồng bộ, liên thông công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sàng lọc và bố trí, sắp xếp để đội ngũ cán bộ đảm nhiệm và phát huy phẩm chất, năng lực công tác

Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ bảo đảm đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách tuyển dụng nhân tài, nhất là sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thực hiện theo định hướng của Trung ương về thí điểm chủ trương người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu với cấp có thẩm quyền để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Hoàn thiện và thực hiện tốt cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Có cơ chế bảo vệ những cán bộ năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.4. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Coi trọng và làm tốt công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới.

Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát, thanh tra nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp

việc cấp ủy trong việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền.

Quan tâm củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới.

4. Công tác dân vận

Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức một cách có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Sâu sát cơ sở, tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống dân vận các cấp. Phát huy vai trò của Nhân dân trong phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí và bảo vệ người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng

phí... Thực hiện nghiêm túc việc kê khai minh bạch tài sản theo quy định; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

6. Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực dự báo và hiệu quả xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng. Ban hành nghị quyết khi thật sự cần thiết, hợp lý, thiết thực, ngắn gọn, khả thi. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt, kịp thời, đúng đắn của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; phát huy vai trò nêu gương, thúc đẩy đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, nói đi đôi với làm.

Các tổ chức của Đảng và đảng viên, nhất là tổ chức, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước vừa phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, vừa phải nêu cao vai trò tiên phong trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

II- CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”. Sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm tổ chức, bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng ban hành chính sách, vai trò giám sát, khảo sát của HĐND các cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND các cấp.

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp; quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bắc Giang gắn với cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, phục vụ Nhân dân; tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp. Đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp và tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; đề cao đạo đức công vụ, xây dựng phong cách làm việc “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ mới. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Thực hiện nghiêm theo quy định, hướng dẫn của Trung ương về cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Làm tốt công tác tư tưởng; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp do ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Tăng cường thanh tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III- CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền đối với hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng lãnh đạo xây dựng và củng cố tổ chức mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thật sự vững mạnh, làm cơ sở chính trị, chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước. Quan tâm đổi mới hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân; hằng năm, mỗi tổ chức lựa chọn, đăng ký với cấp ủy cùng cấp từ 01 đến 02 hoạt động sáng tạo, nổi bật gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chú trọng phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, hướng trọng tâm hoạt động về cơ sở và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, phát triển các mô hình câu lạc bộ, hội, nhóm nghề nghiệp, các hợp tác xã, tổ liên kết; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, chi hội; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, chức sắc tôn giáo và Nhân dân thực hiện chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, chủ động nắm tình hình, tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền kịp thời giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng sơ kết, tổng kết các phong trào, cuộc vận động, các mô hình hiệu quả, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

IV- CÁC VĂN BẢN DỰ KIẾN BAN HÀNH

Văn bản của các cơ quan, đơn vị được phân công tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến ban hành (*có Phụ lục kèm theo*).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch này: Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, xong trong tháng **8/2021**.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao tham mưu xây dựng các chỉ thị, nghị quyết, đề án, kết luận... của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tích cực, chủ động chuẩn bị, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành.

3. Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kế hoạch này ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này ở các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

5. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện; tham mưu sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào quý II/2023 và tổng kết vào quý III/2025.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Đảng đoàn MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH TW (*báo cáo*),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

PHỤ LỤC

các văn bản tham mưu của các cơ quan, đơn vị dự kiến ban hành

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang)

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị	Cấp ban hành văn bản		Thời gian trình và thực hiện
		Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy	
I- BAN CÁNSỰ ĐẢNG UBND TỈNH				
1	Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách tuyển dụng nhân tài, nhất là sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng để tạo nguồn cán bộ chất lượng.			Thực hiện theo chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy
II- BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY				
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.	X		Quý III/2021
2	Tham mưu xây dựng Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giai đoạn 2021-2025.		X	Tháng 6/2021
3	Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên.		X	Quý IV/2021
III- BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY				
1	Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ.		X	Tháng 6/2021
2	Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.		X	Tháng 6/2021

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị	Cấp ban hành văn bản		Thời gian trình và thực hiện
		Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy	
3	Tham mưu xây dựng Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng		X	Tháng 8/2021
4	Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong các kỳ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng (<i>thay Công văn số 624-CV/TU ngày 01/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i>).		X	Tháng 8/2021
5	Tham mưu xây dựng Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chức năng, nhiệm vụ chi bộ thôn, bản, tổ dân phố.		X	Tháng 8/2021
6	Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, gắn với bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.		X	Tháng 9/2021
7	Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cấp huyện và ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hằng năm.		X	Tháng 9/2021
8	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.		X	Tháng 9/2021
9	Tham mưu xây dựng Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 137-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và những năm tiếp theo.		X	Tháng 9/2021
10	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh.		X	Tháng 9/2021
11	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung: Quy định về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh; Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh		X	Tháng 10/2021

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị	Cấp ban hành văn bản		Thời gian trình và thực hiện
		Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy	
	đạo, quản lý tỉnh Bắc Giang (thay Quyết định số 148-QĐ/TU ngày 09/09/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).			
12	Đánh giá toàn diện việc thực hiện mô hình trưởng ban dân vận huyện ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, đề xuất việc thực hiện trong thời gian tới.		X	Tháng 11/2021
	IV- ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY			
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	X		Quý II/2021
	V- BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY			
1	Tham mưu xây dựng Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, lắng nghe và giải quyết ý kiến, kiến nghị của người dân.		X	Tháng 6/2021
2	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác dân vận khéo trong giai đoạn hiện nay.		X	Tháng 7/2021
3	Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.		X	Tháng 7/2021
	VI- TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH			
1	Tham mưu xây dựng Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn giai đoạn 2022 - 2030		X	Cuối quý IV/2021
	VII- BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN			
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.		X	Tháng 8/2021

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 105-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2021***KẾT LUẬN****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid-19
vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh**

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 15/6/2021; sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và ý kiến phát biểu thảo luận của các đại biểu; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết luận:

Đợt dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước và Bắc Giang là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Dịch xảy ra tại các khu công nghiệp với mật độ công nhân lớn, lịch trình di chuyển rộng, phức tạp nên tốc độ lây lan nhanh và rất khó kiểm soát; số ca lây nhiễm tăng nhanh. Dịch bệnh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội; nhiều khu vực đã phải cách ly, phong tỏa, giãn cách; trên 4.000 người nhiễm bệnh phải điều trị, hàng chục nghìn người phải cách ly. Cùng với đó là những tổn thất, thiệt hại nặng nề về kinh tế khi các hoạt động sản xuất, kinh doanh bị đình trệ, 04 khu công nghiệp trên địa bàn phải tạm dừng hoạt động, hàng trăm nghìn lao động không có việc làm, nhiều khoản chi phí phát sinh để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch; an toàn, sức khỏe và đời sống của người dân, nhất là công nhân lao động bị ảnh hưởng lớn... Dự báo tốc độ tăng trưởng GRDP 06 tháng đầu năm 2021 sẽ sụt giảm mạnh, ước chỉ còn khoảng 10,2% (trong khi Quý I/2021 đạt 17,96%).

Trong hơn một tháng qua, trong bối cảnh nhiều khó khăn, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần quyết tâm, quyết liệt, chủ động, linh hoạt. Các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị trong tỉnh đã tập trung toàn lực, triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp với nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả. Cấp ủy, chính quyền các cấp nhất quán quan điểm “*chống dịch như chống giặc*”, kiên trì thực hiện “*mục tiêu kép*” vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Các lực lượng tuyến đầu (y tế, công an, quân sự) làm việc ngày đêm, chạy đua với thời gian, thần tốc điều tra truy vết, lấy mẫu, xét nghiệm, điều trị bệnh nhân, khoanh vùng, dập dịch. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã tích cực vào cuộc với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa. Nhân dân trong toàn tỉnh đoàn kết, chung sức, đồng lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và cơ bản chấp hành nghiêm quy định về phòng, chống dịch. Đặc biệt, Bắc Giang đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, động viên thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự hỗ trợ, giúp đỡ nhiều mặt cả về vật chất và tinh thần của các bộ, ngành Trung ương; sự giúp đỡ chí tình của các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân ở khắp mọi miền Tổ quốc...

Đến nay, dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các nguồn lây đã được xác định rõ, khoanh vùng, thu hẹp; số ca F0, F1 giảm nhanh. Đồng thời, đã tổ chức rất thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; hỗ trợ tích cực, hiệu quả giúp Nhân dân duy trì sản xuất, tiêu thụ nông sản, đặc biệt là tiêu thụ vải thiều thuận lợi ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu; đồng thời, đảm bảo đời sống Nhân dân, công nhân lao động, nhất là tại các khu vực cách ly, phong tỏa,... Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ghi nhận, biểu dương sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, động viên, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố và Nhân dân trong cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống dịch Covid-19 còn một số hạn chế: Một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền có thời điểm chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sự quyết liệt, sâu sát, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, có lúc còn bị động, lúng túng, ứng phó chưa kịp thời với tình hình diễn biến của dịch và còn biểu hiện lơ là, chủ quan, trông chờ, ỉ lại; năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; một bộ phận người dân chưa nghiêm túc chấp hành quy định phòng, chống dịch,...

Trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Để thực hiện thắng lợi “*mục tiêu kép*”, sớm đẩy lùi dịch bệnh và khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Quán triệt và thống nhất quan điểm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào cuộc với tinh thần quyết tâm cao nhất để đẩy lùi dịch Covid-19 trong thời gian nhanh nhất, thực hiện thắng lợi “*mục tiêu kép*” theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, quyết tâm **sau ngày 21/6/2021 cơ bản không phát sinh F0, xác định đây là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết hàng đầu trước mắt. Đồng thời, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 mà Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy đã đề ra.**

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, nhất là người đứng đầu nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên về kết quả thực hiện mục tiêu đề ra; kiên quyết thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống dịch.

2. Tiếp tục tập trung toàn lực, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”. Nhất quán quan điểm phải “*bình tĩnh, đoàn kết, quyết tâm, thần tốc, sáng tạo và hiệu quả*” trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch; tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, thỏa mãn với kết quả bước đầu đạt được.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm tấn công dập dịch; trọng tâm là các giải pháp giãn cách, giảm thiểu tối đa sự tiếp xúc và siết chặt công tác

quản lý, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất tại các khu cách ly, phong tỏa, tuyệt đối không để lây nhiễm chéo trong các điểm cách ly, khu nhà trọ công nhân, vùng phong tỏa, không để phát sinh ổ dịch trong cộng đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động để mỗi người dân chuyển từ bắt buộc thực hiện sang chủ động, tự giác chấp hành quy định phòng, chống dịch. Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò giám sát của Tổ Covid cộng đồng bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Chủ động tiếp cận nguồn vắc xin phòng ngừa Covid-19 hướng đến tiêm chủng toàn dân trong thời gian sớm nhất, trước mắt tập trung cho các khu vực, đối tượng ưu tiên và công nhân các doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp.

3. Tập trung đẩy mạnh các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, phục hồi tăng trưởng kinh tế. Bám sát tình hình dịch bệnh, chủ động điều chỉnh hình thức giãn cách, cách ly phù hợp đảm bảo vừa an toàn phòng, chống dịch, vừa tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn, với phương châm “*sản xuất để chống dịch, chống dịch để sản xuất*”. Tập trung hỗ trợ để công nhân sớm trở lại làm việc; quan tâm giải quyết vấn đề chỗ ở cho công nhân; tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn của các doanh nghiệp sau khi trở lại hoạt động; tiếp tục hoàn thiện mô hình doanh nghiệp sản xuất an toàn, khu công nghiệp an toàn trong điều kiện có dịch Covid-19, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài, không để gián đoạn sản xuất.

Duy trì các hoạt động sản xuất nông nghiệp bảo đảm kịp thời, theo đúng khung thời vụ; tiếp tục tập trung hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi trong thu hoạch, vận chuyển, lưu thông, tiêu thụ vải thiều và các nông sản đến kỳ thu hoạch.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại, thương mại điện tử, kinh tế số phục vụ các hoạt động của đời sống kinh tế, xã hội trong điều kiện có dịch.

Thực hiện triệt để tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống dịch. Tập trung quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục hành chính và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết vấn đề lao động, chăm lo đời sống, việc làm cho công nhân, quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách hỗ trợ đối với công nhân, người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; có phương án bảo đảm nguồn lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất, kinh doanh sau dịch.

Chủ động chuẩn bị phương án bảo đảm tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, đồng thời có kế hoạch dạy và học phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp; chuẩn bị tốt các kỳ họp của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 sắp tới bảo đảm đúng quy định.

6. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chuẩn bị tốt các điều kiện, kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Nắm chắc, dự báo chính xác tình hình, chủ động các phương án bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm phòng, chống dịch để tạo sự răn đe và giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn tại các khu cách ly, khu phong tỏa, khu nhà trọ công nhân.

7. Tăng cường sự phối hợp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng các cấp trong công tác phòng, chống dịch. Tiếp tục vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch và huy động sự ủng hộ, tiếp nhận, phát huy tinh thần “*trương thân tương ái*” kêu gọi của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh, trong đó đặc biệt quan tâm tới công nhân, người lao động, người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

8. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt, những cá nhân tiêu biểu trong phòng, chống dịch. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định, chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch.

9. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương phải gương mẫu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về các hoạt động phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này; tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy kết quả thực hiện theo quy định.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng cùng cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện thắng lợi “*mục tiêu kép*”, sớm đẩy lùi dịch bệnh và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Thủ tướng Chính phủ
- BCĐ PCD Covid-19 Quốc gia (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng
- Ban cán sự đảng Bộ Y tế
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 100-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2021***NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nói riêng đã từng bước được củng cố, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nội dung, phương thức hoạt động có đổi mới. Thường xuyên quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân lao động; chú trọng tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động hăng hái thi đua lao động, sản xuất để đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện còn nhiều doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa thành lập tổ chức công đoàn. Nhiều chủ doanh nghiệp chưa quan tâm tạo điều kiện thành lập tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp và phân công công nhân trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước chưa tham gia tổ chức công đoàn. Một số công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp hoạt động mờ nhạt, thiếu linh hoạt, thiếu hiệu quả, không thể hiện được vai trò của tổ chức công đoàn đối với sự phát triển của doanh nghiệp; chưa phát huy đầy đủ và thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, nên chưa tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của chủ doanh nghiệp trong việc thành lập tổ chức công đoàn và tham gia tổ chức công đoàn của người lao động.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhất là người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nên thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; một số nơi cấp ủy còn xem nhẹ và có tư tưởng khoán trắng cho tổ chức công đoàn; nhận thức của nhiều chủ doanh nghiệp và công nhân lao động về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tích cực ủng hộ, tạo điều kiện thành lập tổ chức công đoàn. Trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm công tác công đoàn của một bộ phận cán bộ công đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

Những năm tới, với tiềm năng phát triển công nghiệp và định hướng phát triển kinh tế của tỉnh “Phát triển toàn diện các ngành kinh tế, trong đó công nghiệp là động

lực chủ yếu”, dự báo số lượng doanh nghiệp và công nhân lao động trên địa bàn tỉnh sẽ tăng nhanh. Trước yêu cầu mới của quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, nhất là khi nước ta thực hiện đầy đủ Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Bộ Luật Lao động 2019 có hiệu lực từ năm 2021. Để củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn Việt Nam và phong trào công nhân trong doanh nghiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là trách nhiệm của cấp ủy và cả hệ thống chính trị các cấp, nòng cốt là các tổ chức công đoàn, với phương châm “Ở đâu có công nhân, ở đó có tổ chức công đoàn”. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải luôn đồng hành cùng doanh nghiệp và người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, đồng thời thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ công nhân lao động.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp. Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và người lao động; thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; gắn kết giữa chủ doanh nghiệp và người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Xây dựng phong trào công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phải gắn kết chặt chẽ với các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phong trào thi đua lao động, sản xuất trong doanh nghiệp, vì sự phát triển chung của tỉnh và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp, phát huy tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, gắn kết giữa chủ doanh nghiệp và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Thành lập mới công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa có tổ chức công đoàn Việt Nam. Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong công nhân lao động, nhất là phong trào thi đua lao động, sản xuất giỏi để đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

(1) Phần đầu đến năm 2025: 100% doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đang hoạt động, thường xuyên sử dụng 25 lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn Việt Nam; 90% công nhân lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gia nhập tổ chức công đoàn Việt Nam.

(2) Hằng năm, có ít nhất 80% công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(3) 100% công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vận động đoàn viên, công nhân lao động hưởng ứng các phong trào thi đua: “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng giai cấp công nhân, phát triển tổ chức công đoàn Việt Nam và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Đổi mới biện pháp, nâng cao chất lượng tuyên truyền, kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, vận động, theo hướng linh hoạt, đa dạng, phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và điều kiện làm việc của công nhân lao động. Cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh các huyện, thành phố...), cần chú trọng tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp ngay từ khâu làm thủ tục chấp thuận đầu tư và thông qua tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với chủ doanh nghiệp và công nhân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác tuyên truyền (Facebook, Zalo, Youtube, Fanpage),... để các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhận thức đúng đắn, đầy đủ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả; người lao động hiểu rõ lợi ích khi tham gia công đoàn và chủ doanh nghiệp hiểu rõ tác dụng của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước

Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo phương châm “Ở đâu có công nhân, ở đó có tổ chức công đoàn” hoạt động theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Hằng năm, các cấp ủy xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp, gắn trách nhiệm của đồng chí cấp ủy phụ trách địa bàn trong việc nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố, phát triển tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn và phát

huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đoàn viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; lãnh đạo đảng viên, đoàn viên thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, góp phần phát triển doanh nghiệp bền vững và từng bước nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức đảng, tổ chức công đoàn đối với chủ doanh nghiệp và công nhân thông qua những đóng góp của tổ chức đảng, tổ chức công đoàn với doanh nghiệp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp.

Chỉ đạo quy hoạch, bố trí quỹ đất và thu hút đầu tư, đầu tư xây dựng các thiết chế công đoàn phục vụ công nhân ở các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với chủ doanh nghiệp và công nhân để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, giải quyết mâu thuẫn giữa công nhân và chủ doanh nghiệp; đồng thời tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp ủng hộ, tạo điều kiện thành lập tổ chức đảng, tổ chức công đoàn và công nhân tham gia tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp.

3. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Các cấp chính quyền chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện định kỳ tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các chủ doanh nghiệp và công nhân ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề và nguồn nhân lực địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Bảo đảm an ninh, trật tự ở các khu, cụm công nghiệp. Giúp đỡ, tạo điều kiện để doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, công nhân lao động. Quy hoạch, bố trí quỹ đất để phát triển hạ tầng xã hội tại khu vực có các khu công nghiệp. Có cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các thiết chế công đoàn. Quan tâm đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, nhà ở xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội xung quanh các khu công nghiệp. Quan tâm hỗ trợ kinh phí, không gian sinh hoạt, thiết chế văn hóa phục vụ hoạt động công đoàn và phong trào công nhân.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp; chỉ đạo cơ quan chức năng định kỳ kiểm tra theo kế hoạch liên ngành, kịp thời nhắc nhở, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là vi phạm quy định về lao động, tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Luật Công đoàn,.. Chỉ đạo chủ doanh nghiệp có trách nhiệm đóng kinh phí công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn; phối hợp với công đoàn tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết, thực hiện thoả ước lao động tập thể và quy chế dân chủ cơ sở.

4. Phát huy vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh với tổ chức công đoàn

Phối hợp khảo sát, nắm tình hình phát triển của doanh nghiệp, tình hình số lượng lao động làm việc của từng doanh nghiệp để có giải pháp tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức công đoàn. Làm tốt chức năng hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện nội quy lao động cho công nhân lao động. Tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục thành lập tổ chức công đoàn, về quan hệ phối hợp giữa chủ doanh nghiệp và tổ chức công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Tăng cường phối hợp với tổ chức công đoàn trong công tác tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội; động viên đoàn viên, hội viên chấp hành pháp luật, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; vận động chủ doanh nghiệp thực hiện nghiêm các chế độ đóng góp cho nhà nước và xã hội.

5. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn

Các cấp công đoàn, nhất là tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh hoạt động về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy công nhân làm đối tượng vận động, tập hợp và tổ chức các phong trào công nhân; lấy chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân làm mục tiêu hoạt động; từng bước nâng cao vị trí, vai trò, thật sự là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của đoàn viên, tạo được sự hấp dẫn đối với người lao động, sự đồng tình, ủng hộ của chủ doanh nghiệp. Chú trọng giáo dục nâng cao trình độ tay nghề, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và động viên đoàn viên, công nhân chấp hành pháp luật, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được giao, tích cực tham gia xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

Công đoàn cấp trên có trách nhiệm chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công đoàn các cấp, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp, bảo đảm có bản lĩnh và tâm huyết, có kiến thức pháp luật và chuyên môn, có kỹ năng, phương pháp vận động quần chúng và tổ chức các hoạt động phong trào công nhân. Quan tâm giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng, nâng cao giác ngộ giai cấp, nhận thức chính trị của đội ngũ công nhân; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu những đoàn viên công đoàn ưu tú để cấp ủy xem xét kết nạp vào Đảng.

Công đoàn cấp trên cơ sở thường xuyên phối hợp khảo sát, nắm chắc các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn đủ điều kiện nhưng chưa thành lập tổ chức công đoàn để xây dựng kế hoạch cụ thể và tích cực chuẩn bị để sớm thành lập tổ chức công đoàn theo quy định. Tăng cường cử cán bộ tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, giúp đỡ doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện các thủ tục thành lập tổ chức công đoàn. Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn của doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân.

Tăng cường các hoạt động xã hội, tổ chức phong trào công nhân cả ở doanh nghiệp và khu vực có đông công nhân sinh sống. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua yêu nước “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”. Hướng phong trào thi đua yêu nước gắn với quá trình lao động, sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của công nhân; đồng thời giúp doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, tạo động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phổ biến, quán triệt Nghị quyết này bằng hình thức phù hợp. Các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, xong trong quý II/2021.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện tốt Nghị quyết. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn và tạo điều kiện để công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoạt động hiệu quả.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động củng cố, phát triển tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền sâu rộng nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết; về Luật Lao động, Luật Công đoàn và vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Kịp thời phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt Nghị quyết; đồng thời phê phán các hành vi cản trở việc thành lập, hoạt động của tổ chức công đoàn Việt Nam trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

5. Giao Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; hằng năm, tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng đoàn Tổng LĐLĐ Việt Nam,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh,
- Các đồng chí tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 105-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2021***NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và gần 02 năm thực hiện Kết luận số 256-KL/TU ngày 31/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh được nâng lên. Môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh có nhiều cải thiện: Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị được quy hoạch, tập trung đầu tư, phát triển nhanh; công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; các cấp chính quyền đã tích cực quan tâm, hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức đối với người dân, doanh nghiệp được nâng lên,... Đặc biệt, trong năm 2020, với quyết tâm cao, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh đã tăng 13 bậc so với năm 2019, vươn lên vị trí 27/63 tỉnh, thành phố. Những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đưa Bắc Giang trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư ở cả trong và ngoài nước, đóng góp quan trọng vào kết quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế: Kết cấu hạ tầng vẫn còn nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực chưa có nhiều cải thiện, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Kết quả xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh năm 2018, 2019 liên tục giảm (năm 2019 xếp thứ 40, giảm 10 bậc so với năm 2017); chỉ số PCI năm 2020 mặc dù có sự cải thiện về thứ hạng, nhưng tổng điểm giảm so với năm 2019, trong đó 5/10 chỉ số thành phần giảm điểm, 3/5 chỉ số thành phần tăng điểm nhưng vẫn xếp thứ hạng thấp. Tình trạng trả lại hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính chậm còn xảy ra. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự chú trọng đến công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; vẫn còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, thiếu tích cực, chủ động trong việc hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng; cá biệt còn tình trạng cán bộ, công chức có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện một số nhiệm vụ còn hạn chế,...

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị; là giải pháp quan trọng để huy động nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh. Đồng thời, cũng là sự khẳng định về hình ảnh, vị thế của địa phương, khát vọng vươn lên của toàn Đảng bộ, các cấp chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát: Tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện để đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong những năm tới; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đưa tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc, từng bước tạo dựng thương hiệu, nâng vị thế, hình ảnh Bắc Giang lên tầm cao mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phân đầu quy mô GRDP của tỉnh nằm trong nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 14-15%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm trên 85%.

- Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước (bình quân mỗi năm tăng khoảng 03 bậc).

- Vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đạt 230.500 tỷ đồng (gồm cả vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài), chiếm 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

- Thành lập mới thêm 6.900 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 17.700 doanh nghiệp.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung quyết liệt, đồng bộ các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương mình; đồng thời, có kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai các giải pháp căn cơ, bền vững, tạo nền tảng vững chắc xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch.

Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở phải gương mẫu, đi đầu và chịu trách nhiệm chính về kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế cải thiện mạnh mẽ năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) và các chỉ số thành phần PCI liên quan đến nhiệm vụ của ngành, địa phương mình (nhất là các chỉ số thành phần giảm điểm, thứ hạng thấp).

Quán triệt và nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tư duy, nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, chuyển từ tư duy “*cho phép*”, “*cấp phép*” sang tư duy “*phục vụ*”, xây dựng văn hóa công sở, đạo đức công vụ trong thực thi công vụ. Đồng thời, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu trong thực thi công vụ.

2. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính

Các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt cải cách thủ tục hành chính; tập trung rà soát đơn giản hoá, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực: Đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, thuế, bảo hiểm,... đẩy mạnh thực hiện liên thông thủ tục hành chính giữa các cấp.

Bảo đảm đủ điều kiện vật chất, trang bị thiết bị, công nghệ hỗ trợ để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy hiệu quả phần mềm một cửa; công khai, minh bạch thông tin, quy trình giải quyết, đẩy nhanh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai có hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa trên địa bàn tỉnh.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp và tại các phòng, ban, đơn vị thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc với doanh nghiệp, người dân; ưu tiên bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp tốt, đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và quan tâm khi xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức đã có thời gian công tác tại bộ phận một cửa, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được doanh nghiệp, người dân ghi nhận, đánh giá tốt.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp

Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số, từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Các cấp, các ngành, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn hóa, số hóa dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, triển khai ứng dụng tốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đề tham mưu và thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt tập trung nâng cao nhận thức, tầm nhìn và chiến lược của doanh nghiệp về chuyển đổi số; số hóa hoạt động kinh doanh như marketing, bán hàng...; số hóa quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ, các nghiệp vụ quản lý tài chính, kế toán, nhân sự, báo cáo, giám sát và đánh giá...; chuyển đổi số toàn

diện nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới cho doanh nghiệp. Nâng cao vai trò các đơn vị sự nghiệp có chức năng tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó tập trung các lĩnh vực kinh tế số, chuyển đổi số... cho doanh nghiệp.

4. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (dự kiến ban hành trong tháng 6/2021). Trong đó, ưu tiên huy động nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp.

Hạ tầng giao thông: Tập trung ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông kết nối đối ngoại với các tỉnh lân cận; các trục giao thông động lực kết nối vùng, các khu vực tiềm năng để thúc đẩy phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để sớm đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ qua địa bàn. Nghiên cứu cơ chế chính sách, giải pháp tạo nguồn vốn, huy động các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển.

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (tại Công văn số 216/TTg-CN ngày 23/02/2021) để sớm có mặt bằng sạch, thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Quản lý và triển khai hiệu quả các khu, cụm công nghiệp theo phương án Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quan tâm hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng) tại các dự án, bảo đảm yêu cầu tiến độ.

Hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp: Các khu công nghiệp khi triển khai thực hiện phải tính toán, phát triển đồng bộ với phát triển đô thị, dịch vụ, bảo đảm các điều kiện hoạt động khi khu công nghiệp được lấp đầy; bảo đảm giao thông đi lại thuận tiện, có đầy đủ các dịch vụ phục vụ, nhất là nhà ở cho công nhân, các thiết chế thể thao, nhà văn hóa, trường học, bệnh viện, trạm y tế, chợ, công viên cây xanh, bãi đỗ xe,... Tiếp tục khắc phục những tồn tại, bất cập tại khu vực các khu công nghiệp hiện có, nhất là vấn đề bảo đảm nhà ở cho công nhân.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới (dự kiến ban hành trong tháng 6/2021). Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao; quan tâm phát triển doanh nghiệp ở khu vực nông thôn để chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động.

Đẩy mạnh việc liên kết các doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để trang bị cho người lao động những kỹ năng sát với nhu cầu thực tế; triển khai thực hiện hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Khuyến khích hợp tác, liên kết với các trường đại học để mở cơ sở mới tại tỉnh, trong đó chú trọng các trường đào tạo về kỹ thuật, kỹ sư phần mềm, công nghệ cao,...

6. Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Định kỳ hằng năm tổ chức các hội nghị phân tích sâu chỉ số PCI (sau khi VCCI công bố), làm rõ các nguyên nhân tăng/giảm điểm các chỉ tiêu thành phần và trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, gắn với các hình thức biểu dương, khen thưởng và phê bình, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân liên quan. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch khắc phục hiệu quả những điểm hạn chế, yếu kém, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thành; đề ra biện pháp và chỉ đạo, điều hành quyết liệt để thực hiện hiệu quả việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI). Xem xét mở rộng quy mô khảo sát, điều tra DDCI; đưa kết quả xếp loại DDCI là một tiêu chí đánh giá người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Xác định nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh sở, ngành, địa phương là cơ sở để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Phát động cuộc thi sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong khối cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Đổi mới công tác đối thoại với doanh nghiệp theo vùng, lãnh thổ, lĩnh vực.

7. Chú trọng thực hiện tốt công tác thu hút, xúc tiến đầu tư, gắn với nâng cao chất lượng thu hút đầu tư

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt, tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Rà soát sửa đổi, bổ sung quy trình các bước triển khai thực hiện dự án, nhất là trong công tác thẩm định chủ trương đầu tư, quy trình giao đất, cho thuê đất, thẩm định, cấp phép xây dựng... khắc phục triệt để những tồn tại, vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án thuận lợi nhất.

Chủ động làm tốt công tác mời gọi, xúc tiến đầu tư, nhất là xúc tiến đầu tư tại chỗ. Nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư; cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế. Thẩm định chặt chẽ để lựa chọn những nhà đầu tư thật sự có năng lực, kinh nghiệm, công nghệ hiện đại, đóng góp nhiều cho ngân sách.

Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn trách nhiệm người đứng đầu các địa phương trong việc bảo đảm tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án được chấp thuận trên địa bàn. Phân công một cơ quan làm đầu mối tiếp nhận các thông tin phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn xử lý. Tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các dịch vụ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước, xúc tiến đầu tư. Nghiên cứu giao cho một cơ quan làm đầu mối xây dựng tài liệu quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh (bao gồm: clip, ấn phẩm, tờ rơi,...) bằng nhiều thứ tiếng để cung cấp cho các đối tác, nhà đầu tư quan tâm.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước các dự án đầu tư trên địa bàn

Tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm tra tình hình hoạt động dự án đã được chấp thuận đầu tư nhằm kịp thời hỗ trợ giải quyết khó khăn, chấn chỉnh sai sót, vi phạm tạo sự bình đẳng, công bằng và nghiêm túc trong hoạt động đầu tư. Tập trung rà soát, lập danh sách các dự án đã được chấp thuận đầu tư trên địa bàn nhưng không triển khai, tiến độ chậm hoặc thực hiện sai mục tiêu đầu tư để xem xét xử lý; kiên quyết thu hồi các dự án nhà đầu tư cố tình chậm trễ hoặc không triển khai thực hiện theo quy định.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các địa phương trong công tác quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn. Nghiên cứu cơ chế phân cấp quản lý các dự án đầu tư tới cấp xã; xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu liên thông quản lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách để theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm tại các dự án đầu tư.

9. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, gắn với tích cực đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao hiệu quả, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nghiên cứu xây dựng đề án chuyên biệt thông tin tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh bài bản, có lộ trình, bước đi cụ thể. Chú trọng tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đối với sự phát triển trong giai đoạn hiện nay; các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của tỉnh; cũng như việc triển khai thực hiện của các cấp, các ngành địa phương để tạo sự đồng thuận tham gia của cả hệ thống chính trị và phối hợp giám sát của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

10. Quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong các ngành, cơ quan, đơn vị, gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh và chỉ số DDCI của các sở, ban, ngành, địa phương. Quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, xem xét xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân thiếu tích cực, không hoàn thành nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh, cũng như của cơ quan, đơn vị. Đưa nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm và khi xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đề cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra; phân công trách nhiệm tới từng cơ quan, đơn vị liên quan, gắn với yêu cầu tiến độ hoàn thành theo từng việc cụ thể, **xong trong tháng 6/2021. Hằng năm, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện và xác định là một tiêu chí đánh giá xếp loại người đứng đầu các ngành, địa phương.**

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương mình, gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI), trong đó tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm: Chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, thuế, hải quan, xây dựng, phòng cháy, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, cấp điện, cấp nước, kho bạc...

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết trong đảng bộ mình; hoàn thành trong tháng 6/2021.

3. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên phản ánh những ngành, địa phương làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt nội dung của Nghị quyết.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ vào tháng 4 hằng năm, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu sơ kết vào tháng 4/2024, tổng kết thực hiện Nghị quyết vào tháng 4/2026.

Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Ban cán sự đảng Bộ KH&ĐT,
- HĐND, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 107-NQ/TU

Bắc Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh
giai đoạn 2021 - 2025**

A. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

Trong thời gian qua, các cấp ủy đảng, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên. Mô hình tổ chức đảng được sắp xếp, kiện toàn gắn với sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả hơn. Phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới. Số lượng và chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng lên, ... góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị đề ra.

Tuy nhiên, chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế, nhất là ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu chưa đáp ứng được yêu cầu; quy chế làm việc chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, nhất là các đảng đoàn, ban cán sự đảng; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ chuyên biến chưa rõ nét; kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ở một số nơi còn hình thức, chưa thực chất. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, nhất là ở khu vực nông thôn khó khăn; số lượng đảng viên được kết nạp trong doanh nghiệp còn ít; tỷ lệ trưởng thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên ở một số địa phương đạt thấp. Việc quản lý, giáo dục, sàng lọc đảng viên ở một số nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, xa dân, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước, bị xử lý kỷ luật.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; việc đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên chưa sát với thực tiễn. Bên cạnh đó, một số quy định của Đảng chưa đầy đủ, đồng bộ, ảnh hưởng đến hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng; mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến một bộ phận cán bộ, đảng viên.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**I- MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đảng viên; kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ, thống

nhất, phù hợp với thực tiễn, tạo sự chuyên biến rõ nét về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức đảng; xây dựng tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng đảng viên; bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng trên các mặt của đời sống xã hội, lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) 100% các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng quy chế làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; 100% chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý một lần.

(2) Phấn đấu hằng năm, 100% đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương, 90% tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(3) Hằng năm, kết nạp được từ 1.800-2.000 đảng viên. Đến năm 2025, tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên đạt 90%.

(4) Trong nhiệm kỳ 2020-2025, có 100% cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, cập nhật kiến thức mới.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đẩy mạnh giáo dục lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng của Đảng; củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp. Chú trọng tổng kết thực tiễn để đúc rút kinh nghiệm và bổ sung, hoàn thiện các chủ trương lãnh đạo của các cấp ủy.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

2. Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức đảng

2.1. Tiếp tục sắp xếp mô hình tổ chức đảng trong các loại hình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mô hình các loại hình tổ chức đảng phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khuyến khích thành lập đảng bộ cơ sở khối doanh nghiệp trực thuộc

cấp ủy huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Nghiên cứu sắp xếp mô hình tổ chức đảng văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện phù hợp; chuyển tổ chức cơ sở đảng ở một số đơn vị sự nghiệp lớn, có phạm vi hoạt động, thực hiện nhiệm vụ chính trị trên toàn tỉnh, có vị trí quan trọng hiện đang trực thuộc cấp ủy cấp huyện về Đảng ủy Các cơ quan tỉnh quản lý, trước mắt thực hiện đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, ngành dọc cấp trên.

Các tổ chức đảng cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước bố trí đồng chí thủ trưởng làm bí thư cấp ủy, chi bộ. Đối với tổ chức đảng ở các đơn vị kinh tế tư nhân, bố trí chủ doanh nghiệp hoặc thành viên lãnh đạo là đảng viên làm bí thư cấp ủy, chi bộ.

2.2. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của tổ chức đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị

Các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở căn cứ các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và văn bản của cấp ủy cấp trên có liên quan, chủ động chỉ đạo rà soát để xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc; quy chế phải rõ chức năng, nhiệm vụ, không trùng chéo, rõ nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể cấp ủy và cá nhân cấp ủy viên, chế độ làm việc, mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng với chính quyền, các đoàn thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm duyệt quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới và thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm quy chế làm việc ở những nơi được phân công phụ trách. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ thôn, bản, tổ dân phố.

Tập trung khắc phục những hạn chế của các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, nhất là việc chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng với tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, một số nội dung, nhiệm vụ trùng lặp. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng; đồng thời, chỉ đạo các ban cán sự đảng, đảng đoàn tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung và duy trì thực hiện nghiêm quy chế làm việc; xác định rõ mối quan hệ giữa đảng đoàn, ban cán sự đảng với tập thể lãnh đạo và thủ trưởng cơ quan, với các ban, cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, với đảng ủy (chi ủy) và các tổ chức đoàn thể trong cơ quan.

2.3. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện nghiêm chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách và cụ thể hóa thành các quy chế, quy định cụ thể về tổ chức, lề lối làm việc, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, rõ thẩm quyền của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, để vừa bảo đảm tập thể lãnh đạo, vừa tăng cường trách nhiệm cá nhân, phát huy dân chủ và bảo đảm quyền của đảng viên tham gia các hoạt động của Đảng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo quy định. Các chi bộ duy trì thực hiện nền nếp sinh hoạt chi bộ vào ngày mùng 3 hằng tháng, sinh hoạt chuyên đề ít nhất 01 lần/quý (*hàng năm cấp ủy cấp trên trực tiếp duyệt nội dung sinh hoạt chuyên đề của chi bộ trực thuộc*); 100% chi ủy chi bộ họp chuẩn bị nội dung trước khi tổ chức sinh hoạt chi bộ. Hằng năm, 100% đảng viên cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tự kiểm điểm việc thực hiện cam kết trong sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Thực hiện nghiêm kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; đánh giá chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hằng năm, bảo đảm khách quan, thực chất.

Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định các đồng chí cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện dự sinh hoạt đảng ủy xã, phường, thị trấn và chi bộ thôn, bản, tổ dân phố. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy phân công cán bộ, công chức định kỳ về dự sinh hoạt đảng ủy cấp xã và chi bộ thôn, bản, tổ dân phố để vừa nắm tình hình, vừa hướng dẫn, giúp đỡ đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Đảng ủy cấp xã phân công đảng ủy viên phụ trách chi bộ, dự sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng và có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; sửa đổi, bổ sung ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cấp huyện và ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hằng năm. Thực hiện thí điểm việc tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở những chi bộ có đông đảng viên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

2.4. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém của tổ chức đảng hằng năm

Hằng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá cuối năm trước hoặc được cấp ủy cấp trên chỉ ra và gợi ý kiểm điểm⁽¹⁾; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, từ đó đề ra biện pháp khắc phục hiệu quả. Công tác khắc phục những hạn chế, yếu kém được tiến hành theo phương châm “*Các tổ chức đảng tự khắc phục là chính, có sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của cấp ủy cấp trên trực tiếp*”. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của đồng chí cấp ủy cấp trên trực tiếp trong chỉ đạo khắc phục hạn chế, yếu kém của tổ chức đảng cấp dưới được phân công phụ trách.

2.5. Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường khảo sát, nắm tình hình thực tế trước khi ban hành các văn bản lãnh đạo của cấp ủy; đề cao trách nhiệm của các đồng chí cấp ủy viên trong việc thảo luận,

¹ Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Có thể xây dựng kế hoạch khắc phục những mặt còn hạn chế hoặc đưa nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những mặt hạn chế vào kế hoạch, nghị quyết của cấp về nhiệm vụ lãnh đạo của năm. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống hoặc được cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm thì phải xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém cụ thể.

quyết định các vấn đề của tập thể và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở các lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách. Trong lãnh đạo phải có khát vọng, có tinh thần vươn lên, đổi mới sáng tạo, luôn nêu cao ý chí quyết tâm đưa địa phương phát triển. Trong chỉ đạo, điều hành vừa phải kiên trì theo đuổi mục tiêu, vừa phải linh hoạt, sáng tạo để bảo đảm phù hợp với sự phát triển của thực tiễn. Xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả trong từng giai đoạn cụ thể. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là các đồng chí cấp ủy viên, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, năng động sáng tạo và có khát vọng đưa quê hương phát triển mạnh mẽ. Hằng năm, các cấp ủy đảng thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch; tiến hành rà soát tình hình cán bộ, đảng viên và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ phù hợp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, quy trình về cán bộ và công tác cán bộ. Quan tâm luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực, triển vọng đảm nhiệm các vị trí công việc phù hợp để có điều kiện học tập, thử thách, rèn luyện, phấn đấu, cống hiến và tự khẳng định mình.

Tập trung khắc phục những hạn chế của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở về kỹ năng lãnh đạo, điều hành, giải quyết các vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở; về phong cách, lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương, tính tiên phong gương mẫu và tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung, có uy tín và năng lực lãnh đạo, điều hành, giải quyết các vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở.

Xây dựng tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm của từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã (*theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ*) để làm cơ sở tuyển dụng, bố trí, sử dụng phù hợp, hiệu quả. Tổ chức đánh giá cán bộ, công chức định kỳ 06 tháng, hằng năm; xây dựng hệ thống tiêu chí, mẫu phiếu đánh giá cụ thể trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh và mô tả vị trí việc làm. Tổ chức kiểm tra, sát hạch đánh giá năng lực, kiến thức chuyên môn đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; dựa trên kết quả kiểm tra, sát hạch để bồi dưỡng, bố trí, sử dụng công chức phù hợp với vị trí việc làm. Đồng thời, hằng năm rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đủ tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cả lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, điều hành, giải quyết các vấn đề phức tạp, tình huống phát sinh ở cơ sở, kỹ năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục; quan tâm bồi dưỡng theo hướng cầm tay chỉ việc. Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, điều hành, tuyên truyền, vận động, giải quyết các vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở; 100% cán bộ

đoàn thể cấp xã được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác đoàn thể. Tăng cường luân chuyển cán bộ cấp huyện giữ các chức vụ chủ chốt cấp xã nơi khó khăn; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức giữa các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục thực hiện phân công 01 công chức cấp xã làm công tác văn phòng đảng ủy; khuyến khích việc ghép văn phòng HĐND, UBND với văn phòng đảng ủy cấp xã.

Quan tâm phát triển đảng viên cả về số lượng và chất lượng, gắn với sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên theo giai đoạn và hằng năm. Kết nạp người vào Đảng phải coi trọng tiêu chuẩn, đặc biệt là tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác, không chạy theo số lượng. Đồng thời, chủ động phát hiện những đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, những đảng viên vi phạm kỷ luật đảng đến mức không còn đủ tư cách đảng viên và những đảng viên tự bỏ sinh hoạt đảng,... để kịp thời đưa ra khỏi Đảng, qua đó làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Thực hiện nghiêm việc bồi dưỡng kiến thức và học tập chương trình lý luận chính trị sơ cấp cho đảng viên mới kết nạp; định kỳ cập nhật kiến thức mới cho đảng viên. Trong nhiệm kỳ đại hội đảng, 100% cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, cập nhật kiến thức mới.

Tăng cường kết nạp chủ đơn vị kinh tế tư nhân, người lao động trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố. Chi bộ lựa chọn đảng viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực và uy tín để giới thiệu ứng cử bầu trưởng thôn, bản, tổ dân phố; cấp ủy cấp xã chỉ duyệt nhân sự ứng cử là đảng viên; trường hợp không giới thiệu được đảng viên, phải giới thiệu quần chúng ưu tú đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng để bầu trưởng thôn, bản, tổ dân phố, sau đó bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Ở những nơi khó khăn về nhân sự là đảng viên thì bố trí bí thư chi bộ đồng thời làm trưởng thôn, bản, tổ dân phố. Tiếp tục sắp xếp nhiệm kỳ trưởng thôn, bản, tổ dân phố trùng với nhiệm kỳ đại hội chi bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố, gắn với bầu cử trưởng thôn, bản, tổ dân phố.

Thực hiện phân công nhiệm vụ gắn với quản lý đảng viên, bảo đảm 100% đảng viên đang sinh hoạt được phân công nhiệm vụ phù hợp; thực hiện việc phân công đảng viên ở thôn, bản, tổ dân phố có trình độ, năng lực phụ trách các hộ gia đình; quan tâm phân công nhiệm vụ đối với đảng viên là quân nhân xuất ngũ trở về địa phương sinh hoạt. Quản lý chặt chẽ đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc miễn công tác và sinh hoạt cho đảng viên.

4. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng

Thực hiện tốt phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện sớm và tiến hành kiểm tra các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu

hiệu vi phạm. Chú trọng kiểm tra đột xuất, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực; kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Công tác kiểm tra, giám sát phải chặt chẽ, công tâm, khách quan; gắn kiểm tra tổ chức đảng với kiểm tra, giám sát đảng viên và cấp ủy viên cùng cấp đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong việc thực hiện quy chế làm việc và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kịp thời uốn nắn, nhắc nhở, kiểm điểm, xử lý nghiêm những trường hợp có sai phạm. Bên cạnh đó, phát huy tốt vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và tạo điều kiện tốt nhất để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

5. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, đồng thời tập trung củng cố những đảng bộ, chi bộ yếu kém. Đưa công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên định kỳ đi vào nền nếp. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác, nhất là cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Chú trọng khen thưởng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên công tác ở cơ sở, thôn, bản, tổ dân phố có thành tích. Ban thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, đơn vị trong tháng **7/2021**.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm của từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã; xây dựng hệ thống tiêu chí, mẫu phiếu đánh giá cụ thể đối với cán bộ, công chức trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh và mô tả vị trí việc làm; định kỳ tổ chức kiểm tra, sát hạch đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức cấp xã.

3. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng, hoàn thành trong **quý IV/2021**.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý những cán bộ, công chức sai phạm.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, hướng dẫn các chuyên đề sinh hoạt chi bộ hàng quý. Chủ trì, phối hợp với

Trường Chính trị tỉnh chuẩn bị nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho cấp ủy cơ sở và bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; bồi dưỡng đảng viên mới.

6. Trường Chính trị tỉnh nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

7. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

8. Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh tăng cường phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp, nhất là trong các đơn vị kinh tế tư nhân theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và ban hành: **(1)** Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cấp huyện và ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hàng năm; **(2)** Quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh; **(3)** Quy định về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ thôn, bản, tổ dân phố; **(4)** Chỉ thị về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, gắn với bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; **(5)** Chỉ thị về kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; hoàn thành trong **năm 2021**.

Phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và thẩm định quy chế làm việc của các đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này; tham mưu sơ kết vào quý **III/2023** và tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý **II/2025**./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 110-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn
tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Những năm qua, công nghiệp của tỉnh có bước phát triển nhanh, trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Công nghiệp phát triển đã tạo ra hàng trăm nghìn việc làm mới cho người lao động; song, số lượng công nhân tăng nhanh, tập trung đông đã tạo áp lực lớn tại một số địa phương, nhất là về vấn đề chỗ ở. Các cấp, các ngành đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân; đã tập trung rà soát ưu tiên quỹ đất, bổ sung quy hoạch xây dựng nhà ở dành cho công nhân; bước đầu đã thu hút đầu tư và triển khai thực hiện một số dự án nhà ở xã hội cho công nhân (tại địa bàn huyện Việt Yên, Yên Dũng, Sơn Động); qua đó, đã giúp giải quyết một phần nhu cầu chỗ ở cho công nhân và tạo tiền đề để đẩy mạnh phát triển trong thời gian tới.

Tuy nhiên, kết quả phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế: Nhu cầu nhà ở cho công nhân rất lớn nhưng thực tế đến nay mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ (khoảng 7,5% nhu cầu); công tác quy hoạch các khu đất cho phát triển nhà ở cho công nhân còn chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, quy mô nhỏ lẻ, manh mún, chưa tạo thành các khu ở tập trung, đồng bộ, hiện đại; việc thu hút đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân kết quả còn hạn chế; công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư còn khó khăn, vướng mắc, tiến độ chậm; một số dự án xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân tiến độ thực hiện chậm, quá trình thực hiện vướng mắc; việc bán, cho thuê, mua nhà ở xã hội còn bất cập, chưa phù hợp với thực tế,...

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Cấp ủy, chính quyền một số địa phương, nhất là người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nhà ở xã hội cho công nhân; chưa quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện các dự án. Người đứng đầu một số sở, ngành chưa tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả để giải quyết kịp thời vấn đề thực tiễn đặt ra. Các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân cần nguồn vốn đầu tư lớn, lợi nhuận thấp, trong khi tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn khó khăn nên chưa tạo được sức hấp dẫn các nhà đầu tư.

Những năm tới, công nghiệp tiếp tục được xác định là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiều khu, cụm công nghiệp mới sẽ được đầu tư;

số lượng công nhân và nhu cầu nhà ở cho công nhân sẽ tiếp tục tăng mạnh. Để sớm giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân hiện nay và đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bền vững trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt một số nội dung như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân là nhiệm vụ cấp bách để giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng và nhân dân; là giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện, vững chắc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

Phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và nhu cầu thực tế; đáp ứng các điều kiện về dịch vụ, tiện ích xã hội cho công nhân, người lao động có cuộc sống ổn định, an toàn xã hội, môi trường bền vững, thích ứng với khả năng biến đổi khí hậu, tiết kiệm tài nguyên đất đai.

Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân; ưu tiên, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp có nhiều lao động đầu tư nhà ở cho công nhân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân theo hướng hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có chất lượng môi trường sống tốt, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp, hài hòa với thiên nhiên, bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường; đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước - doanh nghiệp - người lao động. Từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của công nhân lao động, đảm bảo nhu cầu an sinh xã hội, thiết chế văn hóa tại các khu nhà ở công nhân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025: Giải quyết khoảng 80% số công nhân có nhu cầu về nhà ở tại các khu, cụm công nghiệp.

- Định hướng đến năm 2030: Giải quyết khoảng 90% số công nhân có nhu cầu về nhà ở tại các khu, cụm công nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân

Cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải thường xuyên quán triệt các nghị quyết, văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân; cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nhà ở xã hội cho công nhân phù hợp

với tình hình thực tiễn của địa phương; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, khuyến khích xã hội hoá phát triển nhà ở xã hội cho công nhân; nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư về trật tự, kỷ cương trong xây dựng, quản lý phát triển nhà ở xã hội cho công nhân.

Người đứng đầu cấp ủy, các ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu, đi đầu và chịu trách nhiệm trong việc bố trí đủ quỹ đất, quản lý quy hoạch và thu hút đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng quy hoạch phê duyệt, chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, đặc biệt là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu nhà ở xã hội dành cho công nhân, tỷ lệ 1/500 quanh các khu, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và nhân dân

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, gắn với tích cực đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong việc phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân. Chú trọng tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân; các quan điểm, định hướng, mục tiêu của tỉnh; cũng như yêu cầu nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương tạo sự đồng thuận, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự tham gia ủng hộ của doanh nghiệp và nhân dân.

Tăng cường đối thoại, trực tiếp lắng nghe, giải quyết kịp thời các ý kiến và kiến nghị của nhân dân về các vấn đề liên quan. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã chủ động tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân, nhất là những người có đất phải thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng để ủng hộ, chia sẻ trách nhiệm với nhà nước trong việc xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Khi lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các đô thị, khu công nghiệp phải bố trí đủ quỹ đất để xây dựng khu nhà ở xã hội cho công nhân. Đối với các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ bố trí tối thiểu 35% trên tổng diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội cao tầng và phải đáp ứng đủ nhu cầu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại khu công nghiệp đó. Ưu tiên bố trí khu đất quy hoạch khu nhà ở cho công nhân tại những vị trí thuận lợi, gần khu công nghiệp để thuận tiện cho việc đi lại của công nhân; quy mô quy hoạch phải đủ lớn để hấp dẫn các nhà đầu tư và đảm bảo đáp ứng cho sự phát triển lâu dài và bền vững.

Quy hoạch khu nhà ở cho công nhân đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo tốt các điều kiện về dịch vụ, tiện ích xã hội (y tế, giáo dục, công cộng, thiết chế văn hóa...), đảm bảo cho công nhân, người lao động có cuộc sống ổn định, an toàn; đảm bảo môi trường bền vững, thích ứng với khả năng biến đổi khí hậu, tiết kiệm tài nguyên đất đai. Thiết kế căn hộ đa dạng phù hợp cho công nhân độc thân, cũng như hộ gia đình. Dự báo các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu nhà ở xã hội cho công nhân phải có tính khả thi và định hướng phát triển

lâu dài. Chuẩn hóa về quy trình, thủ tục thực hiện; phát huy vai trò tham gia phản biện của mặt trận Tổ quốc, cộng đồng dân cư và các tổ chức, hội nghề nghiệp đối với đồ án quy hoạch.

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, kịp thời rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư, triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra. Tổ chức công bố, công khai các đồ án quy hoạch theo đúng quy định để nhân dân biết, giám sát và phối hợp thực hiện.

4. Thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân

Cấp ủy, chính quyền các địa phương chủ động trong việc thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch bàn giao đất cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện dự án (kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng do chủ đầu tư bố trí). Nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước) đến ranh giới dự án, đồng thời hỗ trợ tiếp cận vay vốn tín dụng từ ngân hàng, quỹ đầu tư và có chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương. Khuyến khích các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp sử dụng nhiều lao động, nhà đầu tư khu đô thị gần các khu công nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân. Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao, bãi đỗ xe,... tại các khu nhà ở cho công nhân.

Doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp được ký hợp đồng thuê nhà với chủ đầu tư dự án để bố trí chỗ ở cho công nhân của doanh nghiệp mình. Hỗ trợ thủ tục thuê nhà cho công nhân khi có hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp sản xuất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về nhà ở xã hội dành cho công nhân

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường quản lý quy hoạch, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy hoạch phê duyệt. Đẩy mạnh và tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng, thẩm định giá bán, giá cho thuê nhà ở xã hội dành cho công nhân, thủ tục về môi trường, đất đai, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân; kiên quyết thu hồi các dự án chậm đầu tư theo quy định để bàn giao cho chủ đầu tư khác có đủ năng lực thực hiện.

Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nhà ở xã hội cho công nhân theo đúng đối tượng; thường xuyên kiểm tra tạm vắng, tạm trú, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ theo đúng quy định; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét,

quyết định; phối hợp, tạo điều kiện để chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư thực hiện cung cấp các dịch vụ nhà chung cư, duy tu, sửa chữa, bảo trì công trình theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Đề án thực hiện Nghị quyết xong trước **ngày 30/6/2021**. Hằng năm, đánh giá kết quả thực hiện của các ngành, địa phương, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Các huyện ủy, thành ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết, xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan gắn với tình hình thực tế của địa phương, xong trước **ngày 30/8/2021**.

3. Ủy ban mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng chủ trương, tham gia xây dựng và phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân tại địa phương; đồng thời tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên nêu gương những ngành, địa phương, tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém, vi phạm trong quá trình thực hiện.

5. Đảng đoàn HĐND tỉnh ban hành cơ chế chính sách, triển khai thực hiện, giám sát thực hiện Nghị quyết.

6. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt nội dung của Nghị quyết.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ vào tháng 6 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổng kết vào quý III/2025.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo),

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 153-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021***NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn
trong tình hình mới**

Trong những năm qua, công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh nói chung, địa bàn nông thôn nói riêng đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; tình hình an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn cơ bản được bảo đảm; lòng tin của Nhân dân đối với các cấp ủy đảng, chính quyền được củng cố; Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn vẫn còn nhiều bất ổn. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo, nhất là khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài còn xảy ra nhiều. Một số yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn chưa được quan tâm giải quyết triệt để. Việc kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm an ninh, trật tự ở một số địa phương chưa tốt. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả thấp.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu do một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật trên một số lĩnh vực ở nông thôn còn hạn chế. Hệ thống chính trị cơ sở ở một số địa phương năng lực hoạt động yếu, vai trò người đứng đầu và đảng viên mờ nhạt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu dân chủ, tiêu cực, những nhiều trong thực thi công vụ, gây bức xúc trong Nhân dân,...

Dự báo trong thời gian tới, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển công nghiệp, đô thị liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trái quy định, các hành vi gây ô nhiễm môi trường; tác động của mặt trái cơ chế thị trường và sự bùng nổ, phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội, hoạt động chống phá của các đối tượng cơ hội, cực đoan, thù địch,... tiếp tục tiềm ẩn phát sinh các yếu tố gây phức tạp về an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm: Xác định công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở nông thôn là nền tảng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, là nhiệm vụ thường xuyên, trọng yếu của cả hệ thống chính trị, với sự tham gia chủ động của Nhân dân; các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội được ban hành và tổ

chức thực hiện phải bảo đảm lợi ích chính đáng của người dân, gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, trật tự và giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa “*tăng trưởng và ổn định*”, giữa “*phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương*”. Thực hiện tốt phương châm: “*chủ động phòng ngừa, phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ xa, xử lý kịp thời các nguy cơ ngay từ cơ sở*”.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò nòng cốt của lực lượng công an và sự vào cuộc của toàn dân trong nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ, nguyên nhân, điều kiện phát sinh các yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng”. Xây dựng địa bàn nông thôn ổn định, hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp gây mất ổn định tình hình. Bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; tạo môi trường an toàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Hằng năm, 100% các xã, thị trấn: Cấp ủy ban hành nghị quyết, UBND ban hành kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp mới phát sinh tại địa phương theo thẩm quyền.

(2) Hằng năm, 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và trưởng công an xã, thị trấn được xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(3) 100% các xã, thị trấn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nghiêm túc, thực chất, đúng pháp luật.

(4) 100% các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp thuộc thẩm quyền được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả. Số vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài trên địa bàn năm sau giảm hơn so với năm trước liền kề. Phấn đấu đến năm 2025, 100% các xã, thị trấn không phát sinh khiếu kiện đông người trái pháp luật và điểm nóng về an ninh, trật tự.

(5) Hằng năm, tội phạm về trật tự xã hội và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm so với năm trước liền kề.

(6) 100% các vụ việc, vụ án thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp được thụ lý giải quyết kịp thời, đúng pháp luật; tỷ lệ giải quyết và chất lượng giải quyết vượt chỉ tiêu ngành dọc cấp trên giao hằng năm.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; quan tâm xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Các cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy đảng phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm hành động bảo đảm an ninh, trật tự; xác định công tác bảo đảm an ninh, trật tự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự vào cuộc của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân phối hợp cùng lực lượng công an trong

công tác phòng ngừa, đấu tranh với vi phạm, tội phạm; tránh tư tưởng “khoán trắng” công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở là nhiệm vụ của riêng lực lượng công an.

Hàng năm, các cấp ủy từ cấp tỉnh đến cấp xã ban hành nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Đồng thời, khi xảy ra tình hình mất an ninh, trật tự ở địa phương, đảng bộ, chi bộ phải ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, ổn định tình hình. Tập thể cấp ủy thực hiện chế độ giao ban định kỳ và đột xuất theo quy chế làm việc, đồng thời nghe, thảo luận và cho ý kiến đối với những đề xuất thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền, đoàn thể để xử lý các yếu tố phức tạp phát sinh. Hàng quý đối với cấp huyện, hàng tháng đối với cấp xã, đồng chí bí thư cấp ủy và chủ tịch UBND tổ chức giao ban với bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố để nghe phản ánh tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Các cấp ủy đảng, trực tiếp là cấp ủy huyện phải quan tâm, chịu trách nhiệm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, bảo đảm đủ năng lực giải quyết hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở, coi đây là nhiệm vụ, giải pháp then chốt bảo đảm tình hình an ninh, trật tự. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tập trung khắc phục và xử lý nghiêm các biểu hiện lạm quyền, chuyên quyền của cán bộ, công chức cơ sở. Tăng cường kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương thông qua tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp, lấy phiếu tín nhiệm đối với người đứng đầu chính quyền các cấp. Chú trọng thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định, đồng thời tìm hiểu, lắng nghe ý kiến nhận xét, đánh giá của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng thông qua thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở, trọng tâm là cập nhật kiến thức mới, tập huấn các kỹ năng xử lý, nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm giải quyết những tình huống cụ thể. Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện cán bộ cơ sở, lựa chọn, bố trí những cán bộ có uy tín, năng lực, “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung”, có khả năng tập hợp quần chúng để giữ các vị trí chủ chốt. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên sai phạm, tham nhũng, tiêu cực hoặc bao che cho sai phạm, kịp thời thay thế cán bộ không đủ năng lực, uy tín.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước liên quan đến an ninh, trật tự; đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội

Tăng cường rà soát, phát hiện những sơ hở trong quản lý, điều hành trên các lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp. Trước khi ban hành chính sách hoặc quyết định quản lý có phạm vi tác động lớn, nhạy cảm, phải chú trọng đánh giá đầy đủ tác động về an ninh, trật tự, môi trường, an sinh xã hội của người dân; lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp, phản biện của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, phải có phương án chủ động tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự ủng hộ, đồng thuận trong Nhân dân, không để các phần tử xấu lợi dụng kích động, chống phá.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường, đất đai, quy hoạch, cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản, nhất là vai trò của chính quyền cấp xã trong quản lý địa bàn; không cấp phép những dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản tại những khu vực làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân đã bị xử lý vi phạm nhưng tiếp tục tái phạm. Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, nhà trọ, người nước ngoài, quản lý nhân khẩu, nhất là đối với người tạm trú, công nhân, lao động tại địa bàn xung quanh các khu, cụm công nghiệp. Siết chặt quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Quản lý chặt chẽ, phòng ngừa nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật đối với người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, người bị bệnh tâm thần, người nghiện ma túy. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trên phạm vi toàn tỉnh, trọng tâm là các địa điểm, khu vực dễ xảy ra phức tạp về an ninh, trật tự, gắn với tăng cường hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường liên thôn, liên xã, trụ sở cơ quan, doanh nghiệp, kho tàng, bến bãi,... Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động của các hội quần chúng, bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích; kịp thời ngăn chặn, chấm dứt hoạt động đối với các “hội, nhóm” trái pháp luật. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật các đối tượng lợi dụng tôn giáo để truyền đạo trái phép, vi phạm pháp luật về đất đai tôn giáo, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Mỗi huyện, thành phố lựa chọn, xây dựng điểm ít nhất một đơn vị cấp xã kiểu mẫu về bảo đảm an ninh, trật tự để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tập trung đấu tranh quyết liệt, kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm và tai nạn, tệ nạn xã hội. Thường xuyên mở các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, tập trung vào tội phạm có tính chuyên nghiệp như: tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trộm cắp, cướp tài sản, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”,...; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Kiên quyết xử lý hình sự khi đủ yếu tố cấu thành tội phạm các đối tượng lợi dụng dân chủ, lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để lôi kéo, kích động công dân gây mất an ninh, trật tự, gây khó khăn, cản trở thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Nâng cao nhận thức và vai trò của Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự

Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy vai trò tích cực của các cơ quan thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở và vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Người đứng đầu hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên ở cơ sở phải thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, thượng tôn pháp luật, nói đi đôi với làm, xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, là tấm gương tốt để Nhân dân học tập và noi theo. Chủ động, kiên trì tuyên truyền để Nhân dân nhận thức rõ lợi ích, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Tăng cường giải thích chủ trương, chính sách, thông tin kịp thời, chính xác các vấn đề Nhân dân quan tâm và định hướng dư luận xã hội với phương châm “dân biết, dân hiểu, dân đồng thuận”, ủng hộ các quyết sách, chủ trương của cấp ủy, chính quyền và thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật. Tích cực thông tin, biểu dương gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo về phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, nhất là tội phạm ma túy, trộm cắp, lừa đảo, tội phạm sử dụng công nghệ cao,... thủ đoạn lôi kéo, kích động trên mạng xã hội, lợi dụng vấn đề trật tự xã hội, kinh tế để chuyển hoá thành an ninh chính trị của các đối tượng xấu để người dân nêu cao tinh thần cảnh giác, nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình, cộng đồng và môi trường văn hóa nông thôn phong phú, giàu bản sắc, hình thành văn hoá hướng thiện, tiếp nhận cái tốt, tích cực, bài trừ cái xấu, các hành vi cơ hội, vi phạm pháp luật, truyền bá tư tưởng sai trái, lối sống thực dụng, trái thuần phong, mỹ tục trong Nhân dân; xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn, đáp nghĩa”, “tương thân, tương ái”, khơi dậy tinh thần đoàn kết ở cộng đồng dân cư, tạo động lực thúc đẩy phát triển nông thôn mới giàu mạnh, an toàn.

4. Chủ động, kịp thời xử lý các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tiếp nhận, giải quyết kịp thời, thỏa đáng, đúng pháp luật các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân ngay từ cơ sở

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải bám sát cơ sở, nắm chắc diễn biến tình hình trên địa bàn, chủ động dự báo, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết ngay từ khi xuất hiện các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự. Chủ động xây dựng các phương án ứng phó với tình huống phức tạp về an ninh, trật tự theo phương châm 4 tại chỗ “*chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*”. Khi phát sinh vụ việc phức tạp, đông người, phải tập trung giải quyết và kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo xử lý. Sau giải quyết, tập thể cấp ủy, chính quyền phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm để phòng ngừa các vụ việc tương tự phát sinh.

Coi trọng và thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, đối thoại, tiếp xúc với người dân; sâu sát, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, bức xúc của người dân. Khi tiếp nhận thông tin, phải tích cực chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các phản ánh, kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân ngay tại cơ sở. Kết quả thực hiện tiếp xúc, đối thoại, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo là tiêu chí đánh giá phẩm chất, năng lực, uy tín của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền các cấp phải rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp tại địa phương thuộc thẩm quyền, báo cáo cấp trên trực tiếp để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Hằng tháng, phải kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, xác định những khó khăn, vướng mắc, làm rõ nguyên nhân để tháo gỡ, giải quyết. Những nội dung vượt quá thẩm quyền, khả năng giải quyết phải kịp thời báo cáo cấp trên để chỉ đạo, xử lý. Trong giải quyết, tăng cường công tác dân vận chính quyền, chú trọng đối thoại, giáo dục, thuyết phục, lấy lợi ích chính đáng của Nhân dân làm trung tâm. Tăng cường nắm tình hình, dư luận nhân dân về tiêu cực, sai phạm, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên để xác minh, xử lý kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định, công khai kết quả để răn đe, tuyên truyền, củng cố niềm tin của Nhân dân.

5. Quan tâm xây dựng và phát huy lực lượng nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn ở địa bàn nông thôn

Tập trung củng cố, xây dựng lực lượng công an xã vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự ngay từ cơ sở và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao khả năng dân vận, năng lực tham mưu và dự báo tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ưu tiên tăng cường cán bộ, chiến sỹ cho các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự; lựa chọn các cán bộ, chiến sỹ thành thạo ngoại ngữ, biết tiếng dân tộc đưa về các địa bàn khu, cụm công nghiệp, vùng đồng bào dân tộc để nắm tình hình, phục vụ công tác tham mưu, giải quyết. Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng công an xã, công an viên và lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, trong đó chú trọng tập huấn xử lý các tình huống thực tiễn về an ninh, trật tự. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, nâng cao điều kiện làm việc của lực lượng công an xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán và người có uy tín trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đội ngũ chức sắc, chức việc ở vùng đồng bào có đạo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo hướng tăng cường “tự quản, tự phòng, tự bảo vệ”, phát huy vai trò của thôn, bản, tổ dân phố và vai trò tự quản trong Nhân dân, trọng tâm là xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự hoạt động hiệu quả, lấy lực lượng cựu chiến binh làm nòng cốt. Nghiên cứu thành lập các tổ tự quản cộng đồng đa chức năng, tổ công nhân tự quản trong khu nhà trọ và nhà ở xã hội làm nhiệm vụ tự quản, tự phòng về an ninh, trật tự. Quan tâm huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ kinh phí bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ tuần tra, canh gác, tự quản tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

Tiếp tục quan tâm nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp ở địa bàn nông thôn thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp. Chú trọng công tác hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết, bảo đảm mọi tranh chấp phải được tiếp nhận kịp thời, giải quyết đúng quy định, không để phát sinh thành bức xúc, gây mất an ninh, trật tự ở cơ sở. Người đứng đầu các cơ quan tư pháp địa phương phải kiểm điểm và xử lý trách nhiệm nếu để xảy ra các vụ việc phức tạp mà nguyên nhân do việc giải quyết không kịp thời hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

6. Tăng cường công tác phối hợp trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự

Nâng cao hiệu quả công tác điều hành, cơ chế lãnh đạo trong thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ về bảo đảm an ninh, trật tự. Khi xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ở địa phương, đồng chí bí thư cấp ủy phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng theo chức năng, nhiệm vụ, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành. Cơ quan công an, quân sự các cấp phối hợp chặt chẽ để nắm chắc diễn biến tình hình, thực hiện tốt cơ chế trao đổi thông tin, nâng cao chất lượng công tác dự báo, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền chủ trương, biện pháp, phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Các cơ quan tiến hành tố tụng tăng cường phối hợp, giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, nhạy cảm về an ninh, trật tự, dư luận xã hội quan tâm.

UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh và các sở, ngành chức năng nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân để lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, đồng thời chuyển tải thông tin về chủ trương, chính sách của Trung ương, của địa phương để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần giải quyết mâu thuẫn hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Khi xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế, hỗ trợ thi công các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các địa phương phải chủ động phối hợp chặt chẽ với công an, viện kiểm sát, tòa án nhân dân cùng cấp để thẩm định tính pháp lý cũng như xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng nông thôn mới, tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm; phát huy vai trò giám sát, tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy; Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; thời gian xong trong tháng 9/2021, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng thời gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp, theo

dõi). Hằng năm, tiến hành kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết, gửi báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy **trước ngày 30/11** để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. UBND tỉnh rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định, quy trình xử lý các vấn đề tác động đến an ninh, trật tự để các địa phương tổ chức thực hiện; chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phát huy vai trò của ban chỉ đạo 35 các cấp chủ động ứng phó, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, bóc gỡ, xử lý kịp thời những thông tin sai lệch, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường biểu dương gương điển hình tiên tiến, đồng thời phê phán những địa phương, cơ quan, đơn vị chưa tích cực thực hiện công tác này. Hằng năm, tổ chức điều tra dư luận xã hội về tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

4. Hội Cựu chiến binh tỉnh xây dựng đề án về nâng cao vai trò của hội viên hội cựu chiến binh trong hoạt động tự quản bảo đảm an ninh, trật tự (*xong trong tháng 11/2021*).

5. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo thực hiện Nghị quyết gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ tháng 12 hằng năm; tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết thực hiện Nghị quyết vào *năm 2025*.

Nghị quyết được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(*báo cáo*)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 156-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021***NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030**

Những năm qua, nhất là sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 182-NQ/TU ngày 08/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, thành phố Bắc Giang đã có bước phát triển khá toàn diện, đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều cải thiện; công tác quy hoạch và phát triển đô thị ngày càng được chú trọng; hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư, bộ mặt đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội chuyển biến tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt; đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân có nhiều cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực; vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng ngày càng phát huy; các cấp chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả được nâng lên,... Thành phố Bắc Giang ngày càng khẳng định vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và có đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh.

Tuy nhiên, thành phố Bắc Giang còn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế và vai trò trung tâm thúc đẩy sự phát triển chung của tỉnh; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường còn hạn chế, bất cập; hạ tầng đô thị, dịch vụ, hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là giao thông kết nối giữa các khu vực còn khó khăn, chưa đồng bộ; dịch vụ phát triển chậm, còn yếu và thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu; sản xuất công nghiệp chủ yếu vẫn là gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng chưa cao; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể còn có mặt hạn chế.

Để phát triển thành phố Bắc Giang thực sự là trung tâm, động lực phát triển chung của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

Thành phố Bắc Giang là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và đối ngoại

của tỉnh. Tập trung xây dựng thành phố Bắc Giang phát triển là xây dựng hình ảnh và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và khu vực. Đây là nhiệm vụ của cả tỉnh mà trước hết và trực tiếp là nhiệm vụ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Bắc Giang.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; đổi mới toàn diện, mạnh mẽ, đồng bộ và huy động mọi nguồn lực để xây dựng, phát triển thành phố Bắc Giang theo hướng đô thị xanh - thông minh. Trong đó lấy người dân làm trung tâm và xây dựng một thành phố đáng sống, có khoa học kỹ thuật và kinh tế đô thị phát triển nhanh gắn với chuyển đổi số; hạ tầng giao thông, đô thị phát triển đồng bộ, hiện đại; các giá trị văn hoá, truyền thống được giữ gìn, bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được đổi mới và nâng cao. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố, xây dựng trong sạch, vững mạnh. Đến năm 2025, cơ bản hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại I và được công nhận là đô thị loại I trước năm 2030.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm bình quân hằng năm (*theo giá so sánh 2010*) đạt 14,5 - 16,5%/năm. Quy mô giá trị sản xuất khu vực dịch vụ đến năm 2025 đạt 22 - 25 nghìn tỷ đồng, tăng trên 2,5 lần so với năm 2020, chiếm 45 - 48% giá trị sản xuất khu vực dịch vụ toàn tỉnh.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*trừ thu từ tiền sử dụng đất*) tăng bình quân 15 - 18%/năm. Giá trị tăng thêm bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2025 đạt 8.500 - 9.000 USD. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 100.000 tỷ đồng.

(3) Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bắc Giang mở rộng và cơ bản hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại I. Hạ tầng giao thông đối ngoại được đầu tư đồng bộ, hiện đại; đất cây xanh toàn đô thị đạt 18m²/người.

(4) Phấn đấu thành phố Bắc Giang nằm trong top 10 các thành phố trực thuộc tỉnh dẫn đầu trong cả nước về chỉ số đô thị thông minh; kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP của thành phố, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

(5) Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến, hiện đại, gắn với chuyển đổi số. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 100%, mức độ 2 đạt trên 30%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%.

(6) Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm bình quân hằng năm (*theo giá so sánh 2010*), đạt 16 - 16,5%/năm. Quy mô giá trị sản xuất khu vực dịch vụ đến năm 2030

đạt 50 - 52 nghìn tỷ đồng, tăng 4,5 - 5 lần so với năm 2020, chiếm 48 - 50% giá trị sản xuất khu vực dịch vụ toàn tỉnh.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*trừ thu từ tiền sử dụng đất*) tăng bình quân 18 - 20%/năm. Giá trị tăng thêm bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 13.000 - 15.000 USD. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 165.000 tỷ đồng.

(3) Hoàn thành mở rộng địa giới hành chính thành phố Bắc Giang và được công nhận là đô thị loại I trước năm 2030.

(4) Phân đầu thành phố Bắc Giang nằm trong top 5 các thành phố trực thuộc tỉnh dẫn đầu cả nước về chỉ số đô thị thông minh; kinh tế số chiếm khoảng 50% GRDP của thành phố; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 35%.

(5) Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự thống nhất về nhận thức trong xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang

Quán triệt và thống nhất nhận thức xây dựng, phát triển thành phố Bắc Giang là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và đối ngoại của tỉnh. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực thúc đẩy thành phố phát triển; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, tạo sự chủ động, phát huy tính năng động, sáng tạo cho thành phố trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thành phố phát huy truyền thống tốt đẹp, những tiềm năng, lợi thế và những thành tựu đã đạt được thời gian qua; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch trên địa bàn thành phố đảm bảo đồng bộ giữa các quy hoạch cùng cấp, thống nhất với quy hoạch cấp trên và phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của thành phố. Tiến hành điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bắc Giang xong trước năm 2025 để mở rộng không gian, địa giới hành chính, thực hiện mục tiêu phát triển thành phố Bắc Giang trở thành đô thị loại I. Tiếp tục đẩy mạnh việc lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100%, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đạt 85% trở lên. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, có điểm nhấn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai;

quy hoạch hệ thống giao thông đối nội, đối ngoại đồng bộ, hiện đại, chú trọng các trục giao thông kết nối giữa các khu vực của thành phố, khắc phục khó khăn do địa hình chia cắt, đồng thời tăng cường khả năng kết nối với các địa phương trong tỉnh và vùng Thủ đô Hà Nội; quan tâm quy hoạch phát triển khu trung tâm thành phố theo hướng đô thị nén, tăng cường các công trình nhà cao tầng, hạn chế phân lô bán nền để nâng cao hệ số sử dụng đất, dành quỹ đất phát triển các không gian chung và các tiện ích xã hội, như: Hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước, các thiết chế văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí; khai thác hiệu quả cảnh quan 2 bên bờ sông Thương,... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch gắn với chuyển đổi số.

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển đô thị để thực hiện mục tiêu thành phố Bắc Giang cơ bản hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I trước năm 2025 và được công nhận là đô thị loại I trước năm 2030. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Kết hợp và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách các cấp để tập trung đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khung đô thị để thu hút đầu tư lấp đầy các khu chức năng. Ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông đối ngoại, đường vành đai, trục chính liên kết các khu chức năng đô thị, các khu vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, logistics, chợ đầu mối quốc tế và các vùng lân cận theo quy hoạch, như: Tuyến đường vành đai thành phố; cầu vượt cao tốc Bắc Giang - Hà Nội và đường kết nối khu đô thị phía Tây Nam với trung tâm Logistic quốc tế và cảng Đồng Sơn; mở rộng đường dẫn lên cầu Đồng Sơn; mở rộng đường tỉnh 293 qua địa bàn,... Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp điện, cấp, thoát nước, xử lý triệt để tình trạng ngập úng cục bộ khi mưa lớn tại một số khu vực; đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Huy động tối đa nguồn lực ngoài ngân sách thúc đẩy phát triển mạnh hạ tầng đô thị, dịch vụ. Tập trung thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực về tài chính, kinh nghiệm để thực hiện các dự án đầu tư khu đô thị mới thông minh, hiện đại, các công trình nhà ở cao tầng, công trình thương mại, dịch vụ, văn hóa, thể thao quy mô lớn, tạo điểm nhấn đô thị, gắn với mục tiêu trở thành đô thị loại I.

3. Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu phát triển trước mắt và lâu dài, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của tỉnh; đẩy mạnh số hóa các thông tin, dữ liệu về đất đai để quản lý và hỗ trợ cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

Tiến hành rà soát toàn diện các khu vực, lĩnh vực, địa bàn, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để có kế hoạch, biện pháp xử lý phù hợp; tăng cường quản lý, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành

vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong quản lý môi trường và kiểm soát các nguồn thải; quan tâm đầu tư các công trình quan trắc tự động môi trường nước, không khí, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất; tiếp tục tập trung thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền đô thị kiến tạo, phục vụ

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tập trung rà soát cắt giảm, chuẩn hóa quy trình theo tiêu chuẩn ISO và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng và tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, thông thoáng, bình đẳng, thân thiện với người dân, doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước và mang đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp. Thành phố Bắc Giang phải đi trước, đi đầu trong chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện.

Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền để tăng cường sự chủ động, phát huy đổi mới sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cho các cấp chính quyền thành phố; thường xuyên rà soát, sắp xếp tổ chức, xây dựng bộ máy chính quyền đô thị kiến tạo, phục vụ. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

5. Tập trung thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy kinh tế đô thị dựa trên nền tảng thương mại, dịch vụ là trung tâm

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tập trung huy động mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển đồng bộ trên cả 3 lĩnh vực kinh tế, trong đó xác định dịch vụ là định hướng phát triển trung tâm, lâu dài, bền vững. Đồng thời, tập trung phát triển công nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

Lĩnh vực dịch vụ: Tập trung đẩy mạnh phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, xây dựng thành phố Bắc Giang trở thành trung tâm tài chính, ngân hàng, logistic, trung chuyển hàng hóa, dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, với hệ thống dịch vụ chất lượng cao, như: Nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, thể thao, khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, siêu thị, trung tâm thương mại hiện đại, các khu kinh tế đêm... đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương và thu hút các chuyên gia, nhà đầu tư, du khách trong và ngoài nước.

Rà soát, ưu tiên quy hoạch các khu, điểm dịch vụ tại những vị trí thuận lợi; công khai thông tin rộng rãi để thu hút đầu tư và hỗ trợ các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án. Phấn đấu đến năm 2025, thu hút đầu tư xây dựng từ 2 đến 3 khu đô thị xanh, thông minh; 2 đến 4 khách sạn hạng từ 4 đến 5 sao; 2 đến 3 khu kinh tế đêm; quy

hoạch và xây dựng 01 công viên cây xanh quy mô khoảng 100 ha, gắn với dịch vụ vui chơi giải trí; hình thành trung tâm khởi nghiệp, sáng tạo. Đến năm 2030, quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng 01 sân vận động quy mô cấp quốc gia (30.000 chỗ ngồi); từ 1 đến 2 khu thể thao, vui chơi giải trí kết hợp nghỉ dưỡng chất lượng cao.

Tập trung nguồn lực đẩy mạnh phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông đồng bộ, hiện đại, tạo lập môi trường ổn định, an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp và người dân; đảm bảo cho các hoạt động giao dịch, thanh toán điện tử, nhất là trong các lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế số.

Lĩnh vực công nghiệp: Tập trung thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo ra giá trị gia tăng lớn và đóng góp nhiều cho ngân sách, trong đó bảo vệ môi trường là tiêu chí quan trọng hàng đầu để phát triển công nghiệp sạch. Tập trung rà soát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng đất đai hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường để có phương án từng bước di chuyển ra ngoài khu vực trung tâm, đông dân cư hoặc chuyển đổi ngành nghề sản xuất, kinh doanh cho phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý các doanh nghiệp, nhất là quản lý vấn đề ô nhiễm môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, dịch bệnh trong các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo an toàn sản xuất.

Lĩnh vực nông nghiệp: Xác định sản xuất nông nghiệp trực tiếp phục vụ nhu cầu tiêu dùng của khu vực công nghiệp, dịch vụ và người dân thành phố. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng suất cao, chất lượng cao; chú trọng phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh và các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm, sinh thái tại một số khu vực, nhằm bổ sung đa dạng các loại hình dịch vụ trên địa bàn.

6. Phát triển văn hóa - xã hội và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa,... Thu hút đầu tư xây dựng Bệnh viện chuyên khoa đầu ngành tại thành phố, nhằm cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho nhân dân; tạo bước phát triển mạnh mẽ về văn hoá - xã hội, đưa thành phố trở thành đơn vị đi đầu của tỉnh và khu vực về chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị và các phong trào thể dục thể thao; tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong các tầng lớp nhân dân thành phố.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục tiên tiến, hội nhập quốc tế; xây dựng mỗi bậc học 1 trường học tiên tiến; tiếp tục củng cố và phát triển trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao. Từng bước xây dựng trường học thông minh, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; thực hiện tốt giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và lĩnh

vực khởi nghiệp, sáng tạo; xây dựng thành phố Bắc Giang thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho khu công nghiệp của tỉnh và khu vực.

Chủ động nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật,...

7. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, triển khai có hiệu quả chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, các hoạt động lợi dụng yếu tố tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta; kịp thời phát hiện, giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra tình hình phức tạp, đơn thư khiếu nại tố cáo vượt cấp, kéo dài; không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo sức mạnh tổng hợp để phòng ngừa, đấu tranh làm giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang thành phố, đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

8. Xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; thường xuyên đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiên phong, gương mẫu trong công tác, đạo đức, lối sống và sinh hoạt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, thân thiện, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này; phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan, **xong trong tháng 9 năm 2021.**

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực, ngành, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện hiệu quả nội dung của Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến đông đảo các tầng lớp nhân dân để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang.

6. Thành ủy Bắc Giang xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết trong toàn Đảng bộ thành phố; chỉ đạo UBND thành phố xây dựng Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của UBND tỉnh, **xong trong tháng 10 năm 2021**. Huy động mọi nguồn lực, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân thành phố triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu sơ kết thực hiện Nghị quyết vào **Quý I năm 2025** và tổng kết Nghị quyết vào **Quý I năm 2030**.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 162-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025

Trong những năm qua, huyện Việt Yên đã có sự phát triển mạnh mẽ, khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao và chuyển dịch theo hướng tích cực, là đầu tàu kinh tế của tỉnh; công nghiệp tăng trưởng nhanh và trở thành vùng trọng điểm công nghiệp của tỉnh. Thu ngân sách trên địa bàn liên tục tăng khá. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là hạ tầng đô thị với tốc độ đô thị hóa nhanh; diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Y tế, giáo dục được chuẩn hoá, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm. Việt Yên là huyện đầu tiên về đích nông thôn mới và vinh dự được phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thời kỳ đổi mới, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh.

Tuy nhiên, huyện Việt Yên phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng. Dịch vụ phát triển chậm và chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Công tác quy hoạch, phát triển đô thị chưa tốt; đô thị hóa nhanh nhưng chưa gắn chặt với các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị,... Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, đô thị còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là một số tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại IV và thị xã. Công tác quản lý trên một số lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng, vệ sinh môi trường còn hạn chế. Hệ thống giáo dục, y tế, các thiết chế văn hoá, thể thao, vấn đề nhà ở công nhân còn bất cập. Khiếu nại, tố cáo, trật tự xã hội và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Vai trò, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương còn hạn chế.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra, nhất là trong lĩnh vực phát triển đô thị; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025 như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã theo hướng thông minh, hiện đại, bản sắc và bền vững. Trước tiên, phải nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và đầu tư phát triển theo quy hoạch. Khai thác lợi thế đầy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ; lấy công nghiệp làm trọng tâm, dẫn dắt kinh tế đô thị, dịch vụ và nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Phát triển đô thị

mang đậm nét đặc trưng văn hóa, con người Kinh Bắc, là cửa ngõ kết nối tỉnh Bắc Giang với Vùng Thủ đô. Xây dựng và phát triển đô thị Việt Yên là trách nhiệm chung của cả tỉnh, trong đó trách nhiệm trước hết và trực tiếp thuộc về Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Việt Yên.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành đô thị công nghiệp và dịch vụ; có hệ thống hạ tầng đô thị khung đồng bộ; các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của quê hương được giữ gìn, bảo tồn và phát huy, gắn với tạo dựng nếp sống văn minh đô thị mới; các nguồn tài nguyên được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, môi trường được bảo vệ. Đô thị thông minh trên nền tảng hạ tầng thông minh, bộ máy thông minh và người dân thông minh. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền năng động, tiên phong, đổi mới. Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2022, trở thành thị xã vào năm 2025.

2.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Về phát triển kinh tế: Tốc độ tăng giá trị sản xuất trên địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp) bình quân đạt 23%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 120 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không tính tiền sử dụng đất) tăng bình quân 17-19%/năm.

- Về phát triển xã hội: Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân toàn đô thị đạt 31,5 giường (khu vực nội thị phấn đấu đạt 53,8 giường). Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 77% (trong đó khu vực nội thị đạt 80%). Tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,0%.

- Về phát triển đô thị: Quy mô dân số đạt trên 259.000 nghìn người; tỷ lệ dân số khu vực nội thị 59%. Xây dựng 09 xã, thị trấn trở thành phường.

- Về chuyển đổi số: Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước). 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền các cấp; huy động sự tham gia của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển đô thị Việt Yên

Các cấp, các ngành trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã; thấy được vai trò động lực của đô thị và kinh tế đô thị Việt Yên đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh; từ đó thống nhất ý chí và hành động, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho Việt Yên trong một số nhiệm vụ về quản

lý đô thị, quản lý phát triển kinh tế - xã hội gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ, tạo động lực thúc đẩy huyện Việt Yên hoàn thành mục tiêu phát triển trở thành thị xã. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, vai trò làm chủ và truyền thống anh hùng của Nhân dân Việt Yên, thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong quá trình xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã.

2. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, gắn với nét đặc trưng riêng của địa phương. Lưu ý quy hoạch hạ tầng khung đô thị và bảo vệ cảnh quan, môi trường, nhất là khu vực đồi núi, mặt nước; các khu đô thị nén ở trung tâm đô thị (thị trấn Bích Động hiện nay và vùng phụ cận) và tiếp giáp các khu công nghiệp; bố trí công trình cảnh quan, kiến trúc; công trình công cộng và phúc lợi xã hội (bãi đỗ xe, công viên, khu văn hoá thể thao, vui chơi,...); phân lô đất ở đủ lớn để kết hợp kinh doanh dịch vụ tại trung tâm các dự án đô thị. Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; khẩn trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Việt Yên đến năm 2035; triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để thu hút đầu tư; phủ kín trên 80% quy hoạch chi tiết đối với các xã, thị trấn có định hướng trở thành phường. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa quy hoạch đô thị với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến, công khai thông tin trong quá trình lập quy hoạch và sau khi phê duyệt quy hoạch. Trên cơ sở đó, quản lý và kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại

Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, tạo bước đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, nhà ở cho công nhân, hạ tầng công nghệ thông tin và công nghệ số. Ưu tiên đầu tư các công trình để huyện Việt Yên đạt tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã theo kế hoạch; các công trình hạ tầng khung đô thị, hạ tầng giao thông, hạ tầng cấp điện, cấp, thoát nước, hạ tầng xử lý rác thải, nước thải, các thiết chế văn hóa, thể thao,... Quan tâm làm tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đối nội, đối ngoại, tăng cường kết nối các khu vực phát triển trong huyện, các tuyến quốc lộ, đường tỉnh qua địa bàn và các địa phương lân cận. Quan tâm phát triển mạng lưới giao thông tỉnh (bến, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trung tâm logistics...) theo quy hoạch; phát triển giao thông đường thủy, cảng nội địa trên sông Cầu. Thực hiện quyết liệt các biện pháp tăng thu ngân sách, tạo nguồn thu bền vững từ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển khu đô thị mới, hình thành một số điểm nhấn về không gian kiến trúc gắn với thúc đẩy kinh tế đô thị, kinh tế dịch vụ

theo quy hoạch; khai thác có hiệu quả không gian mặt nước hiện có để tạo bản sắc riêng. Tập trung đẩy mạnh phát triển nhà ở cho công nhân gắn với hạ tầng thương mại dịch vụ đồng bộ. Đẩy mạnh phát triển đô thị thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) nhằm đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng ICT. Quan tâm chỉnh trang đô thị tại các thị trấn hiện hữu, nhất là cải tạo các tuyến đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cây xanh, chiếu sáng,... gắn với xây dựng tuyến phố văn minh.

Chú trọng đầu tư xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi; hình thành một số không gian sinh hoạt văn hóa kết hợp thương mại, dịch vụ. Tiếp tục quy hoạch, xây dựng các thiết chế thể thao, văn hoá, điểm vui chơi, nhất là tại các xã, thị trấn xung quanh khu công nghiệp. Hoàn thành đầu tư Sân golf Việt Yên, hình thành ít nhất 02 trung tâm thương mại, 02 khách sạn 3 đến 5 sao, một số nhà hàng cao cấp, tuyến phố ẩm thực, tuyến phố đi bộ gắn với văn hoá đặc sắc có tính biểu tượng để phát triển kinh tế đêm. Thu hút đầu tư nhà tang lễ; từng bước cải tạo nghĩa trang nhân dân phù hợp với cảnh quan đô thị.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Cắt giảm tối đa thời gian, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính. Siết chặt kỷ luật công vụ. Chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sàng lọc và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu các cấp. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng chính quyền Việt Yên năng động, tiên phong và đổi mới.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai và không gian mặt nước hiện hữu cho đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch. Rà soát cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước không còn sử dụng; các điểm đất công, đất xen kẹt, đất chưa sử dụng trong các khu dân cư để sắp xếp lại hoặc quy hoạch, khai thác hiệu quả, bảo đảm mỹ quan đô thị.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý trật tự xây dựng; tuân thủ nghiêm ngặt quy hoạch cao độ nền và định hướng thoát nước; xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm trật tự xây dựng. Tăng cường quản lý chất lượng công trình; quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị theo quy hoạch, quy chế. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chống ngập úng ở các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư. Tập trung quyết liệt giải quyết vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi ra môi trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý đất đai, xây dựng, nhà ở, môi trường. Tăng cường sự phối hợp, giúp đỡ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh với huyện Việt Yên trong thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị.

5. Khai thác tối đa lợi thế để phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế

Lĩnh vực công nghiệp: Phát triển công nghiệp tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các khu công nghiệp đầu tư mới bảo đảm gắn kết đồng bộ cả công

ngành, đô thị và dịch vụ; không chấp thuận mới dự án sản xuất công nghiệp ngoài các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án đã được chấp thuận. Ưu tiên thu hút, mời gọi các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn, nhà đầu tư chiến lược có tính chất dẫn dắt, kết nối tạo ra “hệ sinh thái công nghiệp”, có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước.

Lĩnh vực dịch vụ: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ. Tập trung các dịch vụ phục vụ khu công nghiệp và nhu cầu chung của xã hội như: Tài chính, ngân hàng, vận tải, logistics, khách sạn, nhà hàng, y tế, dạy nghề, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng... Phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, hình thành các khu dịch vụ tập trung gắn với các hoạt động kinh tế ban đêm. Phát triển du lịch văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc của địa phương như: Chùa Bồ Đà, Dân ca Quan Họ, các làng nghề truyền thống,...

Lĩnh vực nông nghiệp: Xác định sản xuất nông nghiệp trực tiếp phục vụ nhu cầu tiêu dùng của khu vực công nghiệp, dịch vụ và người dân địa phương. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có năng suất, chất lượng cao và đa dạng sản phẩm. Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ các vùng sản xuất chuyên canh lúa, rau màu, thủy sản,...; các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm, sinh thái nhằm bổ sung đa dạng các loại hình dịch vụ trên địa bàn.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội và xây dựng văn minh đô thị

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn; nòng cốt là nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; mở rộng giáo dục công lập tại các xã xung quanh các khu công nghiệp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, thông minh, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Thu hút đầu tư xã hội các cơ sở đào tạo, dạy nghề, trung tâm ngoại ngữ uy tín, tiêu chuẩn quốc tế theo quy hoạch để đào tạo nguồn nhân lực, gắn với làm tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

Nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh và chữa bệnh. Hoàn thành đầu tư mở rộng Trung tâm Y tế huyện; huy động xã hội hoá đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập theo quy hoạch. Nâng cấp và nâng cao năng lực trạm y tế các xã, thị trấn đáp ứng sự gia tăng dân số và nhiệm vụ y tế dự phòng. Phát triển mạnh đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Chăm lo xây dựng đời sống văn hoá, nếp sống văn minh đô thị ở các khu dân cư; đưa Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đi vào chiều sâu, thực chất và tự giác. Xây dựng các tuyến phố, các thôn, tổ dân phố văn minh sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn. Từng bước xây dựng nếp sống văn hóa đô thị và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân trong xây dựng và phát triển đô thị. Coi trọng văn hoá lãnh đạo, quản lý, kinh doanh, giao tiếp. Xây dựng quy tắc ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức trong huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa.

Bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hoá và truyền thống tốt đẹp của địa phương, gắn với văn hóa, con người vùng Kinh Bắc; khai thác hiệu quả không gian du lịch văn hoá, lịch sử; hình thành Khu du lịch cấp tỉnh Tiên Sơn - Vân Hà. Quy hoạch, đầu tư các không gian quan họ gắn với các làng quan họ cổ; trùng tu, nâng cấp một số di tích lịch sử, văn hóa nổi tiếng gắn với hình thành điểm du lịch. Xây dựng sản phẩm du lịch “văn hoá - giáo dục - tâm linh”, “du lịch cộng đồng” để khai thác tiềm năng du lịch.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Làm tốt công tác giải quyết việc làm, gắn phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ với giải quyết việc làm cho người dân có đất thu hồi cho phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ. Chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động và tăng tỷ trọng lao động phi nông nghiệp. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

7. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh

Gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đô thị với với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng và an ninh trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, các hoạt động lợi dụng yếu tố tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta; kịp thời phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, không để xảy ra tình hình phức tạp, đơn thư khiếu nại tố cáo vượt cấp, kéo dài; không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Tập trung bảo đảm trật tự xã hội ở các khu vực nhà trọ công nhân và an ninh nông thôn. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo sức mạnh tổng hợp để phòng ngừa, đấu tranh làm giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang, đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

8. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tăng cường xây dựng Đảng bộ huyện Việt Yên đoàn kết, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiên phong, gương mẫu trong công tác, đạo đức, lối sống và sinh hoạt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, thân thiện, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực Nghị quyết; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình thực hiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan; *xong trước ngày 15/10/2021.*

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực, ngành, địa phương được phân công phụ trách thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến đông đảo các tầng lớp nhân dân để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển đô thị Việt Yên.

6. Huyện ủy Việt Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết trong toàn Đảng bộ huyện; chỉ đạo UBND huyện xây dựng Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của UBND tỉnh, Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết, *xong trong tháng 10/2021.* Huy động mọi nguồn lực, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong huyện triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu sơ kết thực hiện Nghị quyết vào quý I/2023 và tổng kết thực hiện Nghị quyết vào quý IV/2025.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 165-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2021***NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn
và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo**

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hoạt động của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang đã có nhiều đổi mới, sáng tạo; công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi đã từng bước phát triển, mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên được mở rộng. Hoạt động phong trào của thanh niên đã từng bước được cụ thể hóa, có chiều sâu, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, thanh niên khởi nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, bảo vệ môi trường và tham gia phòng, chống dịch Covid-19... Cùng với đó, công tác cán bộ đoàn đã có nhiều chuyển biến tích cực, việc tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và luân chuyển cán bộ đoàn từng bước được thực hiện trên cơ sở chuẩn hóa về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Tuy nhiên, việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức đoàn chưa theo kịp sự phát triển, biến động của xã hội và tình hình thanh niên; tỷ lệ tập hợp thanh niên trong tổ chức đoàn còn hạn chế (đạt 58%), vai trò tổ chức đoàn ở một số nơi, nhất là trên địa bàn dân cư và trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa rõ nét. Tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ đoàn chưa cao, thiếu linh hoạt, sáng tạo, kỹ năng hội nhập quốc tế và sử dụng công nghệ thông tin hạn chế. Việc quy hoạch cán bộ đoàn ở một số nơi thực hiện chưa tốt, chưa bảo đảm tính kế thừa, còn khép kín, chưa gắn với bố trí, sử dụng cán bộ. Việc đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác thanh niên chưa thường xuyên, kịp thời; công tác phát triển Đảng trong tổ chức đoàn có mặt còn hạn chế (tỷ lệ đảng viên được kết nạp từ đoàn viên hàng năm chỉ đạt khoảng 50% đến 60%).

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên về công tác thanh niên chưa đầy đủ; một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo công tác thanh niên; chất lượng công tác tham mưu, chỉ đạo của tổ chức đoàn còn hạn chế. Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Điều kiện, phương tiện, kinh phí bố trí cho hoạt động của đoàn, nhất là đoàn cơ sở còn bất cập.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách là trách nhiệm của các cấp ủy đảng và cả hệ thống chính trị. Xây dựng đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chủ động tham mưu, chỉ đạo, phối hợp của các cấp bộ đoàn trong việc đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

(1) 100% tổ chức đảng có tổ chức đoàn phải xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch trong nhiệm kỳ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác đoàn và phong trào thanh niên. Định kỳ hằng năm, thường trực cấp ủy, lãnh đạo chính quyền tổ chức làm việc ít nhất 01 lần với ban thường vụ hoặc ban chấp hành đoàn cùng cấp.

(2) Hằng năm, có ít nhất 90% tổ chức đoàn cấp huyện, cấp cơ sở và cán bộ đoàn chuyên trách được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Tỉnh đoàn được Trung ương Đoàn đánh giá, xếp loại nằm trong top đầu toàn quốc về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

(3) Hằng năm, mỗi tổ chức đoàn từ cơ sở trở lên thực hiện ít nhất 01 công trình, phần việc thanh niên gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

(4) Tỷ lệ đoàn kết, tập hợp thanh niên trong tổ chức đoàn đạt ít nhất 65%; phấn đấu thành lập tổ chức đoàn, hội tại khu công nghiệp vào năm 2025.

(5) Hoàn thành số hóa việc quản lý đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh; 30% các hoạt động của đoàn được thực hiện trên môi trường số.

(6) Hằng năm, 100% cán bộ đoàn, đoàn viên và 80% thanh niên được giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa.

(7) 100% cán bộ đoàn chuyên trách các cấp được đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác theo quy định.

(8) Phấn đấu 70% đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác đoàn thanh niên

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên về công tác đoàn và

phong trào thanh niên. Chú trọng giáo dục cho đoàn viên, thanh niên và thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc.

Các cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên nắm, định hướng và kiểm tra việc thực hiện công tác thanh niên; phân công một đồng chí lãnh đạo cấp ủy phụ trách công tác đoàn và phong trào thanh niên; định kỳ hằng năm, thường trực cấp ủy và lãnh đạo chính quyền làm việc với ban thường vụ hoặc ban chấp hành đoàn cùng cấp để lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đoàn thanh niên tại địa phương; quan tâm sơ kết, tổng kết và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên; đưa kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác đoàn trở thành một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại các tổ chức đảng hằng năm.

Quan tâm, chăm lo củng cố, xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh về tổ chức, trước mắt lãnh đạo tổ chức thành công đại hội đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022-2027. Chỉ đạo, định hướng thành lập mới, rà soát, sắp xếp lại mô hình hoạt động tổ chức đoàn phù hợp với thực tế, nhất là tổ chức đoàn ở khu dân cư và các khu, cụm công nghiệp để phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn cơ sở. Chú trọng phát hiện những cán bộ đoàn có năng lực, có triển vọng phát triển để đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nhân sự chủ chốt các cấp.

2. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tổ chức đoàn và phong trào thanh thiếu nhi

Đổi mới nội dung hoạt động của đoàn đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, thanh thiếu nhi và phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Tăng cường thực hiện các hoạt động tình nguyện theo dự án, theo giai đoạn trên địa bàn. Chú trọng triển khai một số chương trình, công trình chăm lo cho thanh thiếu nhi. Hằng năm, mỗi cấp bộ đoàn chủ động đăng ký tham mưu với cấp ủy cùng cấp để thực hiện ít nhất 02 nội dung sáng tạo, giúp ích thiết thực cho địa phương, đơn vị.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, giáo dục và trong sinh hoạt, quản lý đoàn viên và triển khai các hoạt động phong trào đoàn. Khuyến khích thanh niên tham gia khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát triển cơ sở ươm tạo các doanh nghiệp của thanh niên, xây dựng đội ngũ doanh nhân trẻ của tỉnh tiên phong đi đầu trong việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Tổ chức đánh giá, tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình thu hút, tập hợp thanh niên thông qua các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm như: “Câu lạc bộ nhà trọ thanh niên công nhân”, “Câu lạc bộ ly nông bất ly hương”... Đa dạng hoá hình thức tập hợp, đoàn kết thanh niên khu vực dân cư và thanh niên làm việc trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đổi mới hình thức sinh hoạt phù hợp với nhu cầu chính đáng, sở thích, thị hiếu của thanh niên và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ

mới; nghiên cứu thí điểm việc tổ chức sinh hoạt đoàn bằng hình thức trực tuyến, trên các nhóm mạng xã hội. Tăng cường tỷ lệ tập hợp thanh niên trên Internet, mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm sở thích. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu thành lập tổ chức đoàn, hội của thanh niên tại khu, cụm công nghiệp, bố trí phù hợp số lượng cán bộ đoàn chuyên trách được giao nhiệm vụ phát triển tổ chức đoàn, hội liên hiệp thanh niên và công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên tại các khu, cụm công nghiệp.

Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách và vai trò thủ lĩnh thanh niên trong các hoạt động của đoàn, trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh và trong rèn luyện đạo đức, lối sống để đoàn viên, thanh niên noi theo. Định kỳ hằng quý, các đồng chí ủy viên ban chấp hành, cán bộ đoàn chuyên trách cấp tỉnh, cấp huyện phải dự sinh hoạt ít nhất 01 lần với các tổ chức đoàn khu vực dân cư, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; cán bộ đoàn chuyên trách cấp tỉnh, cấp huyện 01 năm tối thiểu có 02 đợt công tác chuyên đề tại cơ sở.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách các cấp

Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ đoàn chuyên trách các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn tiêu chuẩn cán bộ đoàn chuyên trách gắn với vị trí việc làm từ tỉnh tới cơ sở, làm căn cứ thực hiện các khâu trong công tác cán bộ đoàn. Ngoài các tiêu chuẩn chung đối với cán bộ, công chức theo quy định, cán bộ đoàn chuyên trách phải có kỹ năng hoạt động phong trào, khả năng vận động, tập hợp thu hút đoàn viên, thanh niên, khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học phù hợp với yêu cầu của tình hình mới; cán bộ đoàn chuyên trách cấp tỉnh, cấp huyện, trước hết là cán bộ lãnh đạo khuyến khích sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường.

Đổi mới phương thức tuyển dụng, tiếp nhận và tạo nguồn cán bộ lãnh đạo cơ quan đoàn chuyên trách các cấp. Định kỳ rà soát, sắp xếp, bố trí đủ số lượng cán bộ đoàn chuyên trách theo quy định. Nghiên cứu tổ chức kỳ thi tuyển riêng để tuyển dụng cán bộ đoàn chuyên trách các cấp khi thấy cần thiết; ngoài tiêu chuẩn theo quy định, người được tuyển dụng làm cán bộ đoàn chuyên trách phải được kiểm tra kiến thức, kỹ năng, năng khiếu, kinh nghiệm về công tác thanh vận và có độ tuổi không quá 25 tuổi. Khi khuyết chức danh bí thư đoàn xã, ban thường vụ đoàn cấp huyện phối hợp với cơ quan tổ chức cán bộ cấp ủy, chính quyền có thể tham mưu ban thường vụ cấp ủy xem xét giới thiệu các thủ lĩnh thanh niên, thủ lĩnh sinh viên ở các trường đại học, các hội sinh viên hoặc sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc có năng khiếu và kinh nghiệm công tác đoàn, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện để bầu làm bí thư đoàn cấp xã. Chú trọng phát hiện, giới thiệu cán bộ trẻ ngoài cơ quan chuyên trách của đoàn, có kinh nghiệm công tác đoàn, năng lực lãnh đạo, quản lý thật sự nổi trội để tiếp nhận làm cán bộ đoàn chuyên trách, bố trí chức vụ lãnh đạo chủ chốt của các cấp bộ đoàn, lãnh đạo các ban của cơ quan Tỉnh đoàn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho hệ thống chính trị.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đối với cán bộ đoàn. Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên chỉ đạo rà soát, bổ sung, nâng cao chất lượng quy hoạch các chức danh cán bộ đoàn các cấp theo quy định, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng từ đội ngũ cán bộ trong các cơ quan đoàn chuyên trách. Quan tâm quy hoạch các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các ban, đơn vị của cơ quan Tỉnh đoàn, hội liên hiệp thanh niên, cán bộ đoàn chuyên trách cấp huyện, cấp xã vào một số vị trí, chức danh phù hợp với trình độ chuyên môn ở các cơ quan ngoài hệ thống đoàn; đặc biệt quan tâm cán bộ đoàn có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ; quan tâm tới nữ cán bộ đoàn, cán bộ đoàn là người dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ đoàn. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn phải gắn với nhu cầu thực tiễn, phải căn cứ vào quy hoạch, yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh cán bộ. Đặc biệt chú trọng việc thường xuyên tự học tập, tạo điều kiện để cán bộ đoàn tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng công tác; khuyến khích học thêm bằng đại học thứ hai hoặc bằng thạc sỹ các chuyên ngành như: Luật, kinh tế, ngoại ngữ... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ đoàn một cách toàn diện, thường xuyên, liên tục, đa chiều. Gắn kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đoàn các cấp với kết quả đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu. Cấp ủy cùng cấp và đoàn cấp trên căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại để cân nhắc việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ đoàn; chú trọng việc rèn luyện, nâng cao năng lực thực tiễn và bố trí cán bộ đoàn đến tuổi trưởng thành. Điều động, luân chuyển cán bộ chuyên trách giữa các cấp bộ đoàn, kết hợp với đào tạo, tạo môi trường để cán bộ đoàn được rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành toàn diện bằng nhiều hình thức, như: Điều động, luân chuyển cán bộ đoàn chuyên trách cấp tỉnh về giữ vị trí chủ chốt tổ chức đoàn cấp huyện có thời hạn; lựa chọn cán bộ đoàn chuyên trách cấp dưới hoặc cán bộ, công chức trẻ, có năng lực, năng khiếu hoạt động đoàn từ những cơ quan, đơn vị khác tới công tác tại cơ quan chuyên trách của đoàn có thời hạn. Ban tổ chức cấp ủy phối hợp với ngành nội vụ và tổ chức đoàn cùng cấp thường xuyên rà soát, bố trí công tác đối với cán bộ đoàn đến tuổi trưởng thành. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi còn biên chế ưu tiên tiếp nhận cán bộ đoàn bảo đảm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, vị trí việc làm và yêu cầu công tác. Đối với cán bộ ở cơ quan Tỉnh đoàn làm nghiệp vụ chuyên môn và công tác phục vụ bố trí hoạt động theo chế độ hành chính.

4. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, phát huy vai trò phối hợp của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác đoàn và phong trào thanh niên

UBND các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp với ban chấp hành đoàn thanh niên cùng cấp. Thực hiện hiệu quả việc chủ tịch UBND

các cấp đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần theo quy định. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách về thanh niên trên địa bàn tỉnh phù hợp với Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030.

Tăng cường vai trò của các cấp chính quyền trong việc phát huy, bồi dưỡng thanh niên thông qua các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi và bố trí nguồn lực để đoàn huy động, tổ chức cho thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; quan tâm bố trí kinh phí để đoàn thanh niên các cấp, nhất là cơ sở tổ chức được các hoạt động. Hằng năm, giao nhiệm vụ và bố trí nguồn lực phù hợp cho tổ chức đoàn thanh niên thực hiện ít nhất 01 công trình, phần việc là nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Tăng cường trang bị phương tiện làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đoàn theo hướng đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, tạo điều kiện để thanh niên tham gia chuyên đổi số, xây dựng xã hội số. Tạo điều kiện ưu tiên cho cán bộ đoàn được tiếp cận các chính sách hỗ trợ về điều kiện làm việc, nhà ở, phương tiện đi lại.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp hành động hằng năm và giai đoạn với tổ chức đoàn trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và xung kích bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác thanh niên, chú trọng công tác nữ thanh niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên tôn giáo, thanh niên công nhân, thanh niên yếu thế.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết, xong trong tháng 10/2021.

2. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức quán triệt Nghị quyết này tới các cấp bộ đoàn và từng đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, xong trong tháng 10/2021.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả Nghị quyết. Nâng cao hoạt động quản lý nhà nước về công tác thanh niên; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành thực hiện công tác thanh niên; chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chính sách đối với thanh niên theo quy định của Luật Thanh niên.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng chương trình phối hợp về công tác thanh niên. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội đối với nội dung về công tác thanh niên.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác cán bộ đoàn; hướng dẫn việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và điều động, luân chuyển cán bộ đoàn chuyên trách trong hệ thống chính trị tỉnh.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền sâu rộng nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết; tuyên truyền Luật Thanh niên và vị trí, vai trò của thanh niên trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kịp thời phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt Nghị quyết.

7. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; hằng năm, hướng dẫn Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý II/2023, tổng kết vào quý III/2025.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 173-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2021***NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025**

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; ban hành nhiều văn bản làm cơ sở để thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ. Nguồn cán bộ quy hoạch diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khá dồi dào, cơ bản bảo đảm sự kế thừa và phát triển. Đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhìn chung đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng được nâng lên, cơ cấu hợp lý hơn; đa số có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực phấn đấu, tu dưỡng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nhiều cán bộ được luân chuyển, rèn luyện, thử thách qua thực tiễn và trưởng thành.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn có những mặt hạn chế nhất định. Một số cán bộ, trong đó có người đứng đầu cơ quan, đơn vị tư duy, tầm nhìn, năng lực lãnh đạo, quản lý có mặt hạn chế, chưa thật sự say mê, tâm huyết trong công việc; kiến thức chưa toàn diện; phẩm chất, năng lực và uy tín chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ mới.

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế trên là do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Nhận thức của một số cá nhân, nhất là người đứng đầu về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự đầy đủ, toàn diện. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nơi còn hạn chế, nguồn cán bộ tại chỗ chưa bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, làm ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp cán bộ.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. QUAN ĐIỂM**

Công tác cán bộ nói chung, công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nói riêng là then chốt của then chốt. Xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị là nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, trực tiếp, thường xuyên là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phải được tiến hành thận trọng, chặt chẽ, dân

chủ, khách quan, minh bạch, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới và định hướng phát triển của tỉnh, gắn với đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, kiến thức toàn diện, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; thật sự tiên phong, gương mẫu về mọi mặt, là hạt nhân đoàn kết, quy tụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; có tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn, am hiểu thực tiễn, pháp luật; có phương pháp làm việc khoa học; có năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

(1) Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Phấn đấu hằng năm, 100% cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có cam kết thực hiện tốt rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo yêu cầu của vị trí việc làm và lĩnh vực công tác theo quy định.

- Phấn đấu khoảng 30% cán bộ lãnh đạo các sở, ngành tỉnh, cán bộ chủ chốt cấp huyện sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường.

- Phấn đấu khoảng 10-15% cán bộ lãnh đạo sở, ngành tỉnh dưới 40 tuổi; trong ban thường vụ cấp ủy, các chức danh chủ chốt cấp tỉnh, huyện có cán bộ dưới 40 tuổi, cán bộ nữ.

- Luân chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng khoảng 10-15 cán bộ các cơ quan khối Đảng, đoàn thể tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước tỉnh và các huyện, thành phố.

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nói chung đã kinh qua chủ chốt cấp huyện.

- 100% cán bộ quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

(2) Đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị:

- Phấn đấu xây dựng đội ngũ người đứng đầu thật sự liêm chính, tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất và uy tín, có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Hằng năm, 100% người đứng đầu xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- 100% người đứng đầu được bồi dưỡng kiến thức về các lĩnh vực xây dựng Đảng, pháp luật, quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp.
- Bố trí người đứng đầu các sở, ngành tỉnh không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp ở một cơ quan, đơn vị.
- Đến năm 2025, hoàn thành việc bố trí bí thư huyện ủy, thành ủy không phải là người địa phương.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật. Kiên trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, tập trung làm tốt 03 nội dung: *Học tập, làm theo và nêu gương*. Cán bộ phải tự giác rèn luyện, tu dưỡng, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ ở cơ quan, đơn vị mình; chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng và các biểu hiện suy thoái của cán bộ để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả. Người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu không kịp thời phát hiện hoặc phát hiện mà chậm xử lý.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các nội dung về công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

2.1. Về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ

Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng kết quả, sản phẩm cụ thể. Đối chiếu với 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống được nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII để kiểm điểm, “*tự soi, tự sửa*”. Gắn kiểm điểm, đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Việc xếp loại cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu phải toàn diện, thực chất, công tâm, khách quan, theo chức trách, nhiệm vụ được giao; chỉ đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với những cán bộ có kết quả nổi trội, sản phẩm cụ thể; không nhất thiết hằng năm trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải có cán bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chính. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trong việc nhận xét, đánh

giá cán bộ cấp dưới trực tiếp và cán bộ thuộc thẩm quyền. Kết quả đánh giá được thông báo công khai cho người được đánh giá và cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị biết, để theo dõi, giám sát và tiếp tục tham gia vào quá trình đánh giá cán bộ.

2.2. Về quy hoạch cán bộ

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, bảo đảm phương châm “động” và “mở”, chủ động, có tầm nhìn xa, cơ cấu hợp lý và phải có tính khả thi cao. Đối với mỗi chức danh quy hoạch nói chung phải có ít nhất 2/3 số cán bộ giữ chức danh cấp dưới trực tiếp (cả trong và ngoài cơ quan) so với tổng số cán bộ quy hoạch chức danh đó. Quan tâm quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, có triển vọng phát triển. Việc bổ sung quy hoạch chủ yếu là cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, bổ sung vào quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị từ cơ quan, đơn vị khác.

2.3. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ có kiến thức toàn diện hơn. Cán bộ trong quy hoạch phải được ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước để bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; cán bộ đương chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới; đồng thời, khuyến khích cán bộ tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; khắc phục tình trạng người làm được việc thì không bố trí được thời gian hoặc không được cử đi học. Quan tâm tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để cán bộ rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành.

Tiếp tục đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng, gắn lý luận với thực tiễn, chú trọng bổ sung, cập nhật kiến thức mới về xây dựng Đảng, pháp luật, cải cách hành chính, quản lý nhà nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng; thời gian bồi dưỡng phù hợp, không mở vào dịp đầu năm, cuối năm. Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ nguồn của tỉnh, nghiên cứu mở các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ. Bố trí cho cán bộ đi học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước hoặc ở nước ngoài để nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, tinh thần làm việc chuyên nghiệp và từng bước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

2.4. Về luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện chính sách đối với cán bộ

Thực hiện tốt việc luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn và tăng cường cho những nơi cần thiết. Lựa chọn, luân chuyển cán bộ được quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bố trí cán bộ trẻ, có triển vọng làm lãnh đạo sở, ngành tỉnh hoặc luân chuyển giữ chức danh chủ chốt cấp huyện để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, chuẩn bị một bước cán bộ trẻ tham gia cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và góp phần chuẩn bị nguồn cán bộ cho Trung ương. Tiếp tục quan tâm bố trí cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

Thực hiện dân chủ, công tâm, khách quan việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, “*Vì việc để bố trí người, không vì người mà bố trí việc*”. Cán bộ dự kiến bổ

nhệm, giới thiệu ứng cử phải bảo đảm tiêu chuẩn chức danh và điều kiện theo quy định; trong 03 năm gần nhất phải có thành tích thể hiện bằng kết quả, sản phẩm cụ thể; có ít nhất đủ 01 năm (12 tháng) giữ chức vụ hiện đang đảm nhiệm; nhân sự tại chỗ được lựa chọn trong quy hoạch chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và quy hoạch chức danh cao hơn.

Cán bộ cấp phó trưởng phòng dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức cấp phó sở, ngành tỉnh phải được đánh giá thật sự tiêu biểu, nổi trội hơn với các trường hợp khác, có triển vọng phát triển và được xem xét thận trọng, chặt chẽ. Đối với cán bộ dự kiến giữ chức lãnh đạo các cơ quan, sở, ngành tỉnh phải lấy ý kiến của cấp huyện bằng phiếu kín theo các tiêu chí cụ thể (năng lực, uy tín, cải cách hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ...). Thực hiện đúng quy trình nhân sự, trong đó đổi mới phương pháp, cách thức chuẩn bị, lựa chọn nhân sự bảo đảm tại tất cả các bước lấy ý kiến giới thiệu phải có số dư.

Bổ trí, sắp xếp cán bộ đã giữ cùng một chức vụ lãnh đạo 02 nhiệm kỳ liên tiếp tại một cơ quan, đơn vị. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với cán bộ; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ; xử lý kịp thời, nghiêm minh những sai phạm, kể cả khi cán bộ chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ. Thực hiện tốt Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác cán bộ; nhân sự phải báo cáo đầy đủ hồ sơ, kê khai trung thực tài sản, thu nhập.

Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Không quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi cấp có thẩm quyền chưa kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, chạy chức, chạy quyền, có biểu hiện cơ hội, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài.

4. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ

Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu phát hiện vi phạm trong công tác cán bộ thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý và giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm phát hiện, lắng nghe ý kiến của Nhân dân để phản ánh, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về những sai phạm trong công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Xây dựng người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Tập trung xây dựng người đứng đầu cơ quan, đơn vị thật sự gương mẫu; công tâm, liêm chính; quyết liệt trong hành động; càng khó khăn, càng thể hiện được bản lĩnh vững vàng, quan điểm đúng đắn, quyết đoán, linh hoạt, nhạy bén trong xử lý tình huống, “*đứng vai, thuộc bài*”; không tham nhũng, tiêu cực, không bị chi phối bởi lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi; không được có tư tưởng bàn lùi, làm cầm chừng, “*tư duy nhiệm kỳ*”, giữ an toàn, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, dĩ hòa vi quý.

Thực hiện tốt việc quy hoạch chức danh người đứng đầu. Nhân sự đưa vào quy hoạch phải thật sự tiêu biểu, có uy tín và năng lực lãnh đạo, quản lý, có khả năng đảm đương được nhiệm vụ của chức danh quy hoạch. Không đưa cấp phó vào quy hoạch chức danh cấp trưởng nếu uy tín không cao, năng lực hạn chế và quy hoạch không khả thi. Cán bộ cấp trưởng phòng đưa vào quy hoạch chức danh cấp trưởng cơ quan, đơn vị, trong 03 năm gần nhất phải có thành tích nổi trội, thể hiện bằng kết quả, sản phẩm cụ thể, được đánh giá có triển vọng phát triển.

Bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt, toàn diện cho cán bộ đương chức và quy hoạch chức danh người đứng đầu. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

Về lựa chọn, bố trí người đứng đầu: Lựa chọn những cán bộ thật sự tiêu biểu, có đức, có tài, vì Nhân dân phục vụ, được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, nhất là những người đã được luân chuyển, thử thách qua thực tiễn, trải qua nhiều lĩnh vực, vị trí công tác, có thành tích nổi trội và triển vọng phát triển.

Luân chuyển, điều động, hoàn thành việc bố trí bí thư huyện ủy, thành ủy không là người địa phương; bố trí người đứng đầu sở, ngành tỉnh đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp tại một cơ quan, đơn vị sang cơ quan, đơn vị khác.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, *xong trong tháng 11/2021*. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ở địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết ở khối nhà nước của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ; bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ của Nghị quyết.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện các nội dung về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham mưu thực hiện, đồng thời phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ.

5. Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với cán bộ theo nội dung của Nghị quyết.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện tốt các nội dung về công tác cán bộ, trong đó tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Hướng dẫn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp khi có quy định của Trung ương. Xây dựng Đề án quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh chủ chốt tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong Quý I/2022. Xây dựng Kế hoạch luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến năm 2025, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong Quý II/2022. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn của tỉnh, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu sơ kết Nghị quyết vào Quý IV/2023, tổng kết vào Quý III/2025.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 03-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2021***CHỈ THỊ****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 diễn ra ngày 23/5/2021. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh, nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới; góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 133/2020/QH14 của Quốc hội về Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; để lãnh đạo thực hiện cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành thật sự dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân.

2. Quán triệt sâu sắc trong cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử; các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân; về vị trí, vai trò của người đại biểu nhân dân; về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, tích cực và chủ động tham gia bầu cử; nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử; mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đề cao trách nhiệm, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

3. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ; gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu những người tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và năng lực, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, có điều kiện thực hiện nhiệm vụ tham gia làm đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân. Kiên quyết không giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp những người không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn, nhất là những người sa sút về phẩm chất đạo đức, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, xu nịnh, kiêu ngạo, quan liêu, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước; lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

4. Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân phải bảo đảm theo đúng quy trình luật định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong công tác bầu cử; bảo đảm các điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tổng kết hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 để đánh giá đúng những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, rút ra các bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

6. Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân; ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Kiên quyết đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, hoạt động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để gây rối. Có các phương án chủ động ứng phó với những tình huống thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian tiến hành bầu cử.

7. Thành lập ban chỉ đạo bầu cử ở cấp tỉnh, huyện (thành phố) do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng ban. Ban chỉ đạo bầu cử các cấp tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt thuộc cấp mình quản lý để quán triệt công tác bầu cử theo kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; thời gian tổ chức **xong trước ngày 07/02/2021**.

8. Quan tâm tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bầu cử để hiểu sâu các văn bản, nắm chắc những nội dung hướng dẫn, quy định, quy trình, thủ tục... trong công tác bầu cử ở mỗi cấp.

9. Một số nhiệm vụ cụ thể:

9.1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật và thành công tốt đẹp.

9.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh; chỉ đạo ủy ban bầu cử các cấp trong tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức bầu cử bảo đảm về nội dung, thời gian, tiến độ theo quy định. Làm tốt công tác chuẩn bị bầu cử; thành lập các tiểu ban giúp việc bầu cử, đơn vị bầu cử, ban bầu cử, tổ bầu cử... theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân; bảo đảm các điều kiện, phương tiện vật chất cho cuộc bầu cử.

9.3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện tốt công tác hiệp thương người ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; thực hiện giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp theo quy định.

9.4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử của tỉnh; tham mưu với Tỉnh ủy và hướng dẫn cấp ủy các cấp chuẩn bị tốt công tác nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 ở địa phương bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu và thực hiện đúng quy trình nhân sự theo quy định.

9.5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện đầy mạnh việc tuyên truyền về cuộc bầu cử.

9.6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Tỉnh ủy và hướng dẫn cấp ủy các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

9.7. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan tư pháp tỉnh chỉ đạo xây dựng các phương án bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho cuộc bầu cử trên địa bàn tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh theo dõi, đôn

đọc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; đồng thời, triển khai kế hoạch tổ chức bầu cử theo quy định; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ để quán triệt đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Chính phủ,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Bộ Nội vụ,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(Báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 04-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 07 tháng 4 năm 2021***CHỈ THỊ****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh**

Trong những năm qua, việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự (THAHS) và tái hòa nhập cộng đồng (THNCĐ) trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, bảo đảm an ninh, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác THAHS và THNCĐ ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều hạn chế như: Còn một số trường hợp chậm ra quyết định thi hành án, không ra quyết định thi hành án đối với người bị kết án đang tại ngoại trong thời gian dài hoặc cho hoãn chấp hành án phạt tù không bảo đảm căn cứ pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân. Việc theo dõi, đôn đốc, xác minh đối với các trường hợp bị kết án phạt tù đang tại ngoại ở một số địa phương chưa thường xuyên, chặt chẽ, dẫn đến chậm áp giải, chậm ra quyết định truy nã khi đối tượng bỏ trốn, cá biệt có trường hợp hết thời hiệu thi hành án, gây dư luận xấu trong xã hội. Công tác quản lý, giám sát, giáo dục người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án còn nhiều hạn chế, có nơi bị buông lỏng; còn để một số đối tượng vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ chấp hành án. Công tác động viên, hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn, tìm việc làm để ổn định cuộc sống của người chấp hành xong án phạt tù chưa được quan tâm đúng mức, nhiều trường hợp còn tâm lý tự ti, mặc cảm với quá khứ, không có việc làm, thu nhập ổn định, dẫn đến tái phạm, bị xử lý hình sự.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên do một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác THAHS và THNCĐ. Công tác phối hợp giữa tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan THAHS với chính quyền, các cơ quan, tổ chức có liên quan ở một số địa phương chưa thường xuyên, chặt chẽ. Năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ về THAHS và THNCĐ chưa đáp ứng yêu cầu.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THAHS và THNCĐ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác THAHS và THNCĐ, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thường trực cấp ủy các cấp phải thực hiện chế độ giao ban định kỳ với cơ quan công an, viện kiểm sát nhân dân và tòa án nhân dân cùng cấp để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả công tác THAHS và THNCĐ (*hàng quý đối với cấp tỉnh, cấp huyện; riêng cấp xã, thường trực cấp ủy yêu cầu công an và cán bộ tư pháp báo cáo hàng tháng*); qua đó, đánh giá đúng tình hình, làm rõ trách nhiệm, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra sai phạm.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường hướng dẫn, kiểm tra trách nhiệm các cơ quan chuyên môn và UBND các cấp trong thực hiện công tác THAHS và THNCĐ. Đẩy mạnh công tác thanh tra hoạt động khám, chữa bệnh, lập hồ sơ bệnh án, kết luận tình trạng bệnh tật đối với người phải chấp hành án phạt tù, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, vi phạm. Chú trọng các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, vay vốn, tìm việc làm, thu nhập cho người chấp hành xong hình phạt tù THNCĐ, ổn định cuộc sống, giảm thiểu nguy cơ tái phạm. Quan tâm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm THNCĐ trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc thực hiện tra cứu, xác minh, trao đổi, rà soát, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cập nhật đầy đủ thông tin về tình hình án tích của người chấp hành xong hình phạt tù, thực hiện việc cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THNCĐ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (*xong trong quý III/2021*).

Định kỳ **tháng 12 hằng năm**, Ban cán sự đảng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp*) kết quả thực hiện các nội dung trên.

3. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tiêu cực trong công tác THAHS và THNCĐ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm trách nhiệm cán bộ và người đứng đầu đơn vị để xảy ra sai phạm. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về THAHS và THNCĐ cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*xong trong quý II/2021*).

4. Công an tỉnh chỉ đạo khắc phục ngay tình trạng chậm áp giải đi chấp hành án, chậm truy nã người chấp hành án bỏ trốn; nâng cao hiệu quả công tác vận động người chấp hành án tự nguyện chấp hành. Chỉ đạo công an cấp huyện tăng

cường hướng dẫn, kiểm tra đối với UBND cấp xã, công an cấp xã trong việc quản lý, giám sát, giáo dục người đang chấp hành án, người đã chấp hành xong hình phạt tù tại địa phương, nhất là việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định thi hành án của tòa án và các quy định có liên quan đến công tác THAHS, THNCĐ. Phối hợp với ngành Y tế kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng các quy định của pháp luật để trốn tránh thi hành án.

5. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục ngay các vi phạm, thiếu sót trong việc chậm ban hành bản án, gửi bản án; chậm ban hành quyết định thi hành án và giao quyết định cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác THAHS. Khắc phục tình trạng sai sót trong ban hành bản án dẫn đến khó khăn trong công tác thi hành án; không để xảy ra tình trạng hoãn, miễn, tạm đình chỉ thi hành án không đúng quy định của pháp luật hoặc lợi dụng pháp luật để hoãn, miễn, tạm đình chỉ thi hành án.

6. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm sát chặt chẽ công tác THAHS; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật về THAHS và THNCĐ tại Trại tạm giam - Công an tỉnh, Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự (tỉnh và huyện) và UBND cấp xã; kịp thời phát hiện vi phạm, thiếu sót, làm rõ nguyên nhân, đồng thời ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong công tác THAHS và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đang chấp hành án hình sự và đối tượng THNCĐ. Chủ trì, phối hợp với tòa án nhân dân, công an cùng cấp có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác THAHS. Tổng hợp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về THAHS còn bất cập, không phù hợp với thực tế, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát liên ngành về công tác THAHS. Định kỳ hằng năm, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nội dung trên vào trong Báo cáo tình hình tội phạm và kết quả hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp (*trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp tháng 12*).

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ động phối hợp với Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tăng cường giám sát về công tác THAHS và THNCĐ, nhất là các quy định về trách nhiệm quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án, về quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án, người chấp hành xong hình phạt tù,.... Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần

chúng nhân dân xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử, tạo điều kiện thuận lợi để giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tìm việc làm, ổn định cuộc sống, sớm hòa nhập với cộng đồng.

8. Các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo công an huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về THAHS và THNCĐ. Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, UBND cấp xã thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; việc triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình hiệu quả trong công tác THNCĐ. Hằng năm, yêu cầu các cơ quan chức năng báo cáo tình hình, kết quả công tác THAHS và THNCĐ để lãnh đạo, chỉ đạo.

9. Căn cứ Chỉ thị này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh và các cơ quan liên quan, các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) trước **ngày 15/5/2021**. Định kỳ **tháng 12 hằng năm**, tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị, báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp*) theo quy định.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; tham mưu **sơ kết vào năm 2024** và **tổng kết vào năm 2026**.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, | (*báo cáo*)
- Ban Nội chính Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 05-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2021***CHỈ THỊ**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng,
đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới**

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế dự phòng và đạt nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống y tế dự phòng từng bước được củng cố, năng lực được cải thiện, góp phần ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm, không để bùng phát dịch bệnh lớn trên địa bàn tỉnh, loại trừ 4 bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe (môi trường, thực phẩm, sức khỏe tinh thần,...) được quan tâm cải thiện. Qua đó, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trước tình hình mô hình bệnh tật thay đổi nhanh chóng với gánh nặng bệnh tật kép, nhất là khi phải đối mặt với các tình huống y tế khẩn cấp, kéo dài như dịch Covid-19, công tác y tế dự phòng đã bộc lộ những hạn chế như: Năng lực dự báo, cảnh báo sớm, giám sát dịch bệnh chưa tốt; các dịch vụ y tế dự phòng chưa phát triển, chưa thuận tiện cho người dân tiếp cận; công tác quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động tại các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Ý thức tự phòng bệnh của một bộ phận người dân chưa cao, chưa chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh theo hướng dẫn của ngành y tế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế dự phòng; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ làm công tác y tế dự phòng chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chế độ ưu đãi đối với lĩnh vực y tế dự phòng chưa được quan tâm đúng mức; vai trò của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ý thức phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe có lúc, có nơi còn hạn chế.

Để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi thực tiễn hiện nay về công tác y tế dự phòng, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác y tế dự phòng, xác định y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; đầu tư cho công tác y tế dự phòng là

đầu tư cho sự phát triển bền vững. Đưa nội dung nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng vào nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo hằng năm của cấp ủy, tạo chuyển hóa cả về nhận thức và hành động thực hiện công tác y tế dự phòng ở từng địa phương, cơ sở. Phấn đấu đến năm 2025: Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 97% với 12 loại vắc xin; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 19‰, dưới 1 tuổi còn 13‰. Đến năm 2030, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng duy trì tối thiểu 97% với 14 loại vắc xin; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 15‰, dưới 1 tuổi còn 10,5‰. Từ năm 2025 trở đi, trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; đến năm 2030, cơ bản chấm dứt dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

2. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, tăng tỷ lệ chi cho sự nghiệp y tế dự phòng trên tổng chi cho sự nghiệp y tế. Tranh thủ sự đầu tư về kinh phí, trang thiết bị y tế từ Trung ương và các tổ chức phi chính phủ; đồng thời cân đối, đầu tư từ nguồn ngân sách các cấp và đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa để cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế dự phòng, y tế cơ sở. Giai đoạn 2021-2025, ưu tiên nguồn ngân sách đầu tư xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; thành lập Trung tâm Bệnh nhiệt đới thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa khoa truyền nhiễm thuộc trung tâm y tế các huyện và trạm y tế xã; đồng thời tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế để nâng cao năng lực trong hoạt động y tế dự phòng theo hướng hiện đại (như: Xây dựng hệ thống phòng xét nghiệm đủ mạnh, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, có khả năng phân lập vi rút, giải trình tự gen, phát hiện, xác định nhanh các tác nhân gây bệnh dịch nguy hiểm, xét nghiệm độc chất, hóa chất tồn dư trong thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm, nước sinh hoạt...); khuyến khích, tạo điều kiện cho y tế tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ y tế dự phòng. Tăng mức chi thường xuyên cho y tế dự phòng và trạm y tế cấp xã.

3. Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác y tế dự phòng, y tế cơ sở; quan tâm tuyển dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác y tế dự phòng đủ về số lượng, có cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm phù hợp. Củng cố hệ thống y tế thôn, bản; thực hiện tuyển chọn theo hướng nhân viên y tế và dân số có thể kiêm thêm công việc khác ở thôn, tổ dân phố; đào tạo chuẩn hóa theo đúng quy định của Bộ Y tế. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu đến năm 2025 có 80% lãnh đạo phụ trách lĩnh vực y tế dự phòng và trưởng các khoa, lĩnh vực y tế dự phòng có trình độ chuyên môn sau đại học với chuyên ngành đào tạo phù hợp, đến năm 2030 đạt 100%. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở. Nghiên cứu xây dựng chính sách của tỉnh về hỗ trợ, thu hút cán bộ làm công tác y tế dự phòng, y tế cơ sở.

4. Nâng cao hiệu quả triển khai các hoạt động chuyên môn y tế dự phòng, trong đó tập trung vào các nội dung: Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng tại tỉnh; tăng cường năng lực hệ thống giám sát, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các tình huống khẩn cấp; triển khai lồng ghép các chiến lược can thiệp kiểm soát yếu tố nguy cơ, chủ động sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật, đẩy mạnh công tác quản lý, phòng và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi, người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp; quản lý chặt chẽ chất lượng nước sạch...

5. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chú trọng áp dụng và chuyển giao xuống tuyến dưới các kỹ thuật mới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế nói chung, trong đó có hoạt động y tế dự phòng, y tế cơ sở để phân tích, dự báo kịp thời tình hình dịch bệnh, sức khỏe người dân; hoàn thiện hệ thống số sức khỏe điện tử người dân, tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung và y tế dự phòng nói riêng. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về công tác y tế dự phòng và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, sở, ban, ngành trong triển khai công tác y tế dự phòng.

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội về công tác y tế dự phòng. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội về nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Phát động phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe, tập thể dục, thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại; đề cao lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc và thể lực, nhất là học sinh trong trường học. Tăng cường tuyên truyền để nhân dân hiểu và chủ động thực hiện tốt các biện pháp tự phòng, chống dịch bệnh.

8. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị này bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tích cực tham gia phong trào rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh và vệ sinh, xóa bỏ các tập tục ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện các chính sách về y tế dự phòng tại các địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. UBND tỉnh, các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, xong trong quý II năm 2021.

10. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết thực hiện Chỉ thị vào quý II/2023; tổng kết việc thực hiện Chỉ thị vào quý II/2026.

Chỉ thị này được phổ biến đến Chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Y tế,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 06-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2021***CHỈ THỊ**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh**

Trong những năm qua, công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm, chất lượng ngày càng nâng lên; công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, bằng nhiều hình thức phong phú; việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật từng bước nền nếp hơn. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng được nâng lên, qua đó góp phần giữ vững ổn định tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi hành còn một số quy định của pháp luật chưa được thực hiện nghiêm túc; hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trên thực tế chưa cao, có nơi, có lĩnh vực còn xảy ra vi phạm pháp luật,... Nguyên nhân chủ yếu là do: Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi hành pháp luật, buông lỏng kỷ cương; việc triển khai, tổ chức thực hiện chưa kịp thời, đầy đủ; việc tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật còn hạn chế. Công tác theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật chưa kịp thời, hiệu quả. Các điều kiện về vật chất, nguồn nhân lực bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật chưa đáp ứng tốt yêu cầu. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên. Ý thức tuân thủ pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và công dân trong xã hội chưa nghiêm túc,...

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức thi hành pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức thi hành, theo dõi, giám sát tình hình thi hành pháp luật.

Người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi địa

phương, lĩnh vực phụ trách. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động không thi hành nghiêm pháp luật, để xảy ra vi phạm trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; đồng thời, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xác định đây là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá trách nhiệm, xếp loại người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức và đánh giá, xếp loại cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tổ chức thi hành pháp luật bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân để quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và quy định các biện pháp thi hành pháp luật ở địa phương cũng như các văn bản khác trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, xử lý và đề xuất xử lý những nội dung trái pháp luật; tiến hành đánh giá hậu quả, tác hại, các biện pháp khắc phục hậu quả trong việc ban hành văn bản trái pháp luật. Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất với cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đình chỉ thi hành hoặc ngưng hiệu lực văn bản theo quy định.

3. Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo chuyển biến trong nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nêu cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc tự nghiên cứu, tìm hiểu để nắm chắc pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao. Lựa chọn, đưa nội dung giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có nội dung thiết thực, phù hợp và những vụ việc, vấn đề dư luận quan tâm trong đời sống xã hội ở địa phương vào sinh hoạt chi bộ, đảng bộ định kỳ hằng tháng. Tăng cường thông tin việc xử lý cán bộ vi phạm pháp luật trên bản tin Thông báo nội bộ phục vụ sinh hoạt chi bộ hằng tháng để tạo sức răn đe trong toàn Đảng bộ tỉnh.

4. Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật; giám sát, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật để trang bị, nâng cao kiến thức, hiểu biết, kỹ năng, nghiệp vụ và trách nhiệm của người thực hiện. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ, giải quyết công việc của tổ chức, công dân phải thường xuyên cập nhật và nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đặc biệt quan tâm bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên ngành luật theo quy

định để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế nói chung và làm đầu mối tham mưu thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi thi hành pháp luật và điều tra, truy tố, xét xử. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều vướng mắc, bất cập liên quan đến người dân và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi thi hành pháp luật và điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan chức năng tăng cường kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực văn bản theo quy định.

7. Thường xuyên tổ chức tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn theo hướng thống nhất, có hệ thống, rõ ràng, minh bạch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền giải quyết những kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

8. Tổ chức thực hiện

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, **xong trong quý II/2021**; định kỳ báo cáo kết quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và Chỉ thị này tại hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên **tháng 12 hằng năm**. Chỉ đạo ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

- Các cấp ủy đảng từ cấp huyện, cấp xã và các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố căn cứ Chỉ thị này và tình hình thực tế địa phương, xây dựng, ban hành văn bản lãnh đạo cụ thể để thực hiện (xong **trong quý II/2021**). Đưa nội dung thực hiện Chỉ thị này vào nhiệm vụ trọng tâm cần lãnh đạo hằng năm; định kỳ 6 tháng và hằng năm thực hiện đánh giá kết quả thực hiện. Chỉ đạo hội đồng nhân dân cùng cấp tăng cường giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn; chỉ đạo ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tăng cường trách nhiệm trong tổ chức thi hành pháp luật; xác định công tác tổ chức thi hành pháp luật là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt việc thi hành pháp luật. Tích cực tham gia rà soát, góp ý xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; thực hiện giám sát việc thi hành pháp luật. Thường xuyên nắm tình hình nhân dân, tiếp nhận những ý kiến, phản ánh của người dân về tình hình thi hành pháp luật, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Các cơ quan tư pháp chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết Chỉ thị vào **năm 2024** và tổng kết vào **năm 2026**.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, *(báo cáo)*
- Ban Nội chính Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 07-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2021

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về việc khẩn trương đẩy mạnh các biện pháp cấp bách
phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh**

Dịch Covid-19 bùng phát trở lại và đang diễn biến hết sức phức tạp. Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện một số ổ dịch, trong đó có ổ dịch rất nguy hiểm tại Công ty TNHH SHINYOUNG tại Khu công nghiệp Vân Trung nơi có mật độ công nhân tập trung lớn, di chuyển rộng, nguy cơ lây lan nhanh trong cộng đồng. Những ngày qua, số lượng ca lây nhiễm trên địa bàn tỉnh tăng nhanh (hiện đã có trên 40 trường hợp nhiễm bệnh và dự báo còn tiếp tục tăng trong những ngày tới). Trước diễn biến trên, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và cả hệ thống chính trị đã vào cuộc quyết liệt, sát sao. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là lực lượng tuyến đầu (ngành y tế, công an, quân đội) đã và đang ngày đêm nỗ lực triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch. Tuy nhiên, qua báo cáo và nắm tình hình thực tế, một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thực sự chủ động, tích cực triển khai kịp thời, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch; việc ứng phó, xử lý với tình huống phát sinh còn lúng túng; đặc biệt, chấp hành quy định phòng, chống dịch tại một số nơi còn chưa nghiêm,...

Để thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo đảm an toàn tuyệt đối về sức khỏe, tính mạng của người dân và hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và của tỉnh, đặc biệt là bảo đảm tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung cao điểm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần quyết liệt, thần tốc, “*chống dịch như chống giặc*”, phải “*đi trước chặn đầu*”, không chạy theo sau dịch bệnh; huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của hệ thống chính trị và toàn dân để nhanh chóng kiểm soát tình hình, đẩy lùi dịch bệnh. Chủ động nắm chắc tình hình, sự chỉ đạo của cấp trên, triển khai kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn dịch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, địa bàn quản lý. Yêu cầu đồng chí bí thư cấp ủy các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên về công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương, đơn vị mình (đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy, chủ tịch UBND huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy); kiên

quyết xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật người đứng đầu và các tổ chức, cá nhân liên quan nếu để xảy ra dịch bệnh tại địa phương, đơn vị do lỗi chủ quan hoặc không có biện pháp ứng phó, truy vết, khoanh vùng, dập dịch kịp thời khi có dịch.

2. UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 tỉnh chỉ đạo chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó cho mọi tình huống, kể cả khi xảy ra tình huống xấu nhất, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ. Khẩn trương truy vết, tăng tốc xét nghiệm phát hiện sớm nguồn lây, cách ly, khoanh vùng nhanh gọn, dập dịch triệt để, điều trị hiệu quả không để lây lan trên diện rộng. Thực hiện ngay các biện pháp thiết lập vùng cách ly y tế, giãn cách xã hội phù hợp đối với những nơi có dịch theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trên tinh thần vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa hạn chế tối đa ảnh hưởng đến các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Lưu ý, phải bảo đảm hoạt động lưu thông hàng hóa, nông sản, nguyên liệu sản xuất qua địa bàn giãn cách; sẵn sàng các kịch bản, phương án tiêu thụ vải thiều năm 2021 để có sự chủ động trong mọi tình huống có thể xảy ra.

Quyết định dừng tất cả các hoạt động không thiết yếu. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch theo tinh thần cấp trên kiểm tra cấp dưới (tỉnh kiểm tra huyện, huyện kiểm tra xã, xã kiểm tra thôn, thôn kiểm tra gia đình); phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng*”, bảo đảm các trường hợp nhiễm và nghi nhiễm phải được phát hiện ngay và kịp thời có biện pháp xử lý theo quy định. Nắm chắc tình hình nhập cảnh của công dân nước ngoài vào địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm (kể cả hình sự) đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, nhất là vi phạm nhập cảnh trái phép, không chấp hành quy định phòng, chống dịch, làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm dịch trong cộng đồng.

Khẩn trương, quyết liệt chấn chỉnh thực hiện việc cách ly tập trung, cách ly tại nhà, theo dõi sức khỏe sau cách ly theo đúng quy định; đặc biệt phải thực hiện nghiêm khâu bàn giao, tiếp nhận, theo dõi sức khỏe sau cách ly tại gia đình, nơi lưu trú. Chính quyền địa phương, nhất là cấp cơ sở phải quản lý chặt chẽ và chịu trách nhiệm về việc theo dõi, quản lý người thuộc diện cách ly tại nơi cư trú và theo dõi sau cách ly trên địa bàn.

Đẩy nhanh việc tiêm vắc xin phòng dịch, đặc biệt cho các đối tượng tuyến đầu, thuộc diện ưu tiên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 và mở rộng độ bao phủ tiêm chủng cho các đối tượng theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 29/3/2021 của HĐND tỉnh.

3. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế duy trì cơ chế hoạt động cao nhất trong phòng, chống dịch Covid-19; phát huy kinh nghiệm của giai đoạn trước, củng cố năng lực hệ thống y tế dự phòng, y tế điều trị, hệ thống cơ sở cách ly; tăng cường năng lực xét nghiệm y tế trên diện rộng; kiểm soát bảo đảm an toàn dịch tễ, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình phòng, chống dịch Covid-19; tuyệt đối không để xảy ra lây nhiễm chéo trong các cơ sở cách ly, các cơ sở khám chữa bệnh và trong lực lượng tham gia phòng, chống dịch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; giám sát chặt chẽ tất cả các cơ sở y tế tư nhân, cửa hàng kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế trong thực hiện quy định phòng,

chống dịch. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng làm tốt công tác điều tra dịch tễ, kịp thời phát hiện các trường hợp nhiễm và nghi nhiễm; cách ly, truy vết, khoanh vùng, xét nghiệm, điều trị và xử lý triệt để các ổ dịch... Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, cơ sở sinh phẩm xét nghiệm, kit thử, vật tư, trang thiết bị y tế và những điều kiện cần thiết khác để sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các diễn biến mới của dịch Covid-19.

4. Ủy ban bầu cử tỉnh có phương án, kịch bản và hướng dẫn cho các địa phương tổ chức diễn tập, thực hành bầu cử trong điều kiện có dịch đảm bảo mọi cử tri đều được tham gia bỏ phiếu (*bao gồm cả các trường hợp đang cách ly hoặc trong khu vực phong tỏa, giãn cách xã hội*) bảo đảm an ninh, an toàn và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền khách quan, trung thực về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn; giải thích rõ nguyên nhân một số sự cố trong việc tiêm vắc xin để nhân dân yên tâm; kêu gọi nhân dân cộng tác trách nhiệm xã hội, tự giác chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch, trong đó cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu.

6. Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục vận động, tiếp nhận, phát huy tinh thần “*trương thân tương ái*” kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp chia sẻ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ giảm bớt khó khăn cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách, theo dõi địa bàn, lĩnh vực thường xuyên giữ mối liên hệ, nắm chắc tình hình, cùng với địa phương, đơn vị xử lý kịp thời các vấn đề ngay từ khi mới phát sinh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương, đơn vị phụ trách, theo dõi.

8. UBND tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- BCĐ PCD Covid-19 Quốc gia
- Văn phòng Trung ương Đảng
- Ban cán sự đảng Bộ Y tế
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(*báo cáo*),

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 08-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2021

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025**

Trong những năm qua, nhất là từ khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; công tác bảo hiểm xã hội (BHXH) nói chung và công tác phát triển BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực. Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa nhân văn, sự ưu việt và tầm quan trọng của chính sách BHXH tự nguyện từng bước được nâng lên. Số người tham gia BHXH tự nguyện tăng nhanh qua các năm; đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 21.233 người tham gia BHXH tự nguyện, tăng hơn 5 lần so với năm 2018.

Tuy nhiên, số lượng người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp (chiếm khoảng 2,1% lực lượng lao động trong độ tuổi); người dân vẫn còn thiếu thông tin và nhận thức chưa thực sự đầy đủ về chính sách, quyền lợi tham gia BHXH tự nguyện. Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH tự nguyện; công tác tham mưu chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách BHXH tự nguyện của ngành BHXH có mặt còn hạn chế; công tác tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện chưa thực sự hiệu quả; công tác phối hợp của một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể với cơ quan BHXH trong triển khai các nhiệm vụ có liên quan còn hình thức; chính sách hỗ trợ của Nhà nước để khuyến khích người dân tham gia BHXH tự nguyện còn thấp nên chưa thu hút được nhiều người tham gia.

Để đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Các cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa nhân văn của chính sách BHXH tự nguyện; tạo chuyển hóa cả về nhận thức và hành động trong thực hiện phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ở từng địa phương; xác định công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và người đứng đầu cấp ủy,

chính quyền các cấp. Hằng năm, cấp ủy chỉ đạo đưa chỉ tiêu phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện và số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; UBND cấp trên giao chỉ tiêu cụ thể về phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện cho UBND cấp dưới để tập trung tổ chức thực hiện. Phấn đấu đến năm 2025 có 5% (khoảng 51.100 người) lực lượng lao động là nông dân và lao động trong khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Từ năm 2022, lấy tháng 5 hằng năm là “Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện”; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân, địa phương, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác vận động đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

Chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực BHXH nói chung và BHXH tự nguyện nói riêng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về BHXH; kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trục lợi chính sách BHXH. Chỉ đạo các sở, cơ quan, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực phối hợp với cơ quan BHXH trong triển khai nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

3. Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh và bảo hiểm xã hội các huyện trong phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng mức độ hài lòng của người tham gia BHXH tự nguyện để lan tỏa, thu hút người dân tham gia. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ; đơn giản hóa các quy trình, thủ tục đăng ký, đóng, hưởng BHXH; bảo đảm giải quyết kịp thời, thông thoáng, thuận tiện, đầy đủ chính sách, quyền lợi cho người tham gia BHXH tự nguyện. Tăng cường tính liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện cho các đại lý thu trên địa bàn; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Thực hiện giao chỉ tiêu cho các đơn vị liên quan của cơ quan BHXH để tăng trách nhiệm thực thi và có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện chính sách BHXH tự nguyện. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để cán bộ, đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng và tính ưu việt, nhân văn của chính sách BHXH tự nguyện, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phổ biến những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng; biểu dương, động viên

những tập thể, cá nhân thực hiện tốt đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém, vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và thực hiện Chỉ thị này.

5. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, chính sách, quy định có liên quan đến BHXH tự nguyện; mục đích, ý nghĩa, lợi ích của BHXH tự nguyện để nhân dân tích cực tham gia. Tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục duy trì hoạt động của ban vận động nhân dân tham gia BHYT tại thôn, tổ dân phố để vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện. Đặc biệt chú ý vận động, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trong hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ (rà soát, thống kê, phân loại các hội viên và người dân có thu nhập ổn định để tổ chức tuyên truyền, vận động tham gia BHXH tự nguyện thông qua sinh hoạt chi hội phụ nữ, câu lạc bộ phụ nữ) và hội viên Hội Nông dân (chú trọng vận động nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, lao động trong các làng nghề, trang trại... tham gia BHXH tự nguyện).

6. UBND tỉnh và các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung Chỉ thị này, xong trong tháng 7/2021.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết việc thực hiện Chỉ thị vào quý II/2023; tổng kết việc thực hiện Chỉ thị vào quý I/2026.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ LĐTB&XH,
- Ban cán sự đảng BHXH Việt Nam,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 09-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021***CHỈ THỊ**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả
thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

Trong những năm qua, việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai sâu rộng và đạt được những kết quả quan trọng, tạo không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội. Thực hiện dân chủ trong các loại hình có nhiều chuyển biến, thực chất và hiệu quả hơn. Dân chủ trực tiếp ở cơ sở được mở rộng, Nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động được biết, được bàn, được quyết định và kiểm tra, giám sát những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình. Qua đó, đã góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và phát huy được sức mạnh, nguồn lực to lớn của toàn dân trong xây dựng và phát triển địa phương.

Tuy nhiên, việc thực hiện quy chế dân chủ còn một số hạn chế, chất lượng thực hiện ở các loại hình chưa đồng đều; dân chủ trong cơ quan, đơn vị doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Việc lắng nghe, tiếp thu và giải trình ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở một số nơi còn chưa được thực sự quan tâm; việc phát huy vai trò giám sát của người dân ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Hoạt động của ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở một số địa phương, đơn vị còn hình thức.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, chủ yếu là do nhận thức của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu về quy chế dân chủ chưa đầy đủ; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế dân chủ còn hạn chế, còn biểu hiện hình thức; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên và chưa thực sự hiệu quả.

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, với mục tiêu phát huy cao độ quyền làm chủ của Nhân dân và tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp từ tỉnh đến cơ sở tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về chủ trương, quan điểm chỉ đạo

của Đảng, trọng tâm là Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 và Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (những nội dung cơ bản của quy chế dân chủ ở ba loại hình cơ sở xã, phường, thị trấn; trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tại nơi làm việc). Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền để Nhân dân nâng cao nhận thức, tiếp cận thông tin, nhất là các chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp để tự giác thực thi và thực hiện các gương điển hình, mô hình tốt về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường phát huy dân chủ ở cơ sở trong các loại hình, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên; chống quan liêu và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân; phát huy, mở rộng dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; kịp thời xử lý việc lợi dụng dân chủ, lôi kéo, kích động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xác định trách nhiệm, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm về hiệu quả công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở ở địa phương, đơn vị mình và thực hiện việc nêu gương, thực hành dân chủ ngay trong cơ quan, đơn vị mình công tác.

2. Cấp ủy đảng các cấp rà soát, củng cố, thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ; các huyện ủy, thành ủy phân công trưởng ban chỉ đạo là bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy; phó trưởng ban chỉ đạo là trưởng ban dân vận và lãnh đạo ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Đảng ủy xã, phường, thị trấn kiện toàn trưởng ban chỉ đạo là bí thư đảng ủy; phó trưởng ban chỉ đạo là chủ tịch ủy ban nhân dân và trưởng khối dân vận.

Nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo, sửa đổi, ban hành quy chế làm việc theo hướng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách ngành, lĩnh vực, loại hình cơ sở. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy năng lực, sáng tạo, ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy vai trò của cấp ủy cơ sở, sự vào cuộc của người dân; xây dựng, củng cố tổ dân vận là hạt nhân trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 116-KL/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; Quy định trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp thu ý kiến góp ý của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 1157-QĐ/TU ngày 09/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, phát huy vai trò của Nhân dân trong

phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xã hội; tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc nảy sinh từ cơ sở liên quan đến đất đai, tài chính, chính sách xã hội, những hành vi lợi dụng dân chủ làm mất ổn định chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, cơ sở.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp ở cơ sở. Thực hiện tốt chế độ công khai, lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp được trình bày ý kiến, được cung cấp thông tin, được cấp có thẩm quyền giải trình.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản theo hướng sát thực tiễn, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát, nhằm cụ thể hóa phương châm **“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**, nhất là trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ tái định cư; công tác thu, chi tài chính; công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng...

5. Phát huy vai trò nòng cốt của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tạo điều kiện để hội viên, đoàn viên và Nhân dân phát huy quyền làm chủ, nâng cao năng lực làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của người dân trong các hoạt động tự quản cộng đồng (ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ hòa giải cơ sở,...).

6. Lãnh đạo, chỉ đạo ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình xác định ngay một số nhiệm vụ quan trọng, phù hợp để tập trung triển khai thực hiện nhằm khắc phục hạn chế, khuyết điểm ở địa phương, đơn vị, trong đó: Các xã, phường, thị trấn xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ phải gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội ở cơ sở; thực hiện nghiêm nội dung phải công khai để Nhân dân biết, chú trọng công khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đất đai, giao thông, đô thị, kết quả giải quyết đơn, thư; quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tự quản cộng đồng của tổ hòa giải, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng... nhằm nâng cao năng lực thực hành dân chủ của người dân. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh thực hiện dân chủ công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước; rà soát, sửa đổi quy chế thực hiện dân chủ, xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Các doanh nghiệp tăng cường công tác tuyên truyền, công khai, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, nơi làm việc.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Khi thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước, nếu phát hiện vi phạm,

khuyết điểm mà có nguyên nhân do không thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở thì trong kết luận phải nêu rõ. Quan tâm đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

8. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị, xong trong tháng 9/2021; chỉ đạo các sở, cơ quan trực thuộc rà soát, ban hành quy định thực hiện dân chủ trong ngành, lĩnh vực; bổ sung tiêu chí thực hiện dân chủ để đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu và xét, khen thưởng đối với doanh nghiệp, thực hiện từ năm 2022.

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị, xong trong tháng 10/2021. Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn tổ chức, hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong chi bộ, đảng bộ trực thuộc, thực hiện từ năm 2022.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền về việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đưa nội dung về thực hiện dân chủ vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện, thực hiện từ năm 2022.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức, hoạt động của ban chỉ đạo quy chế dân chủ cấp huyện và cơ sở. Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở hướng dẫn chấm điểm hoạt động của ban chỉ đạo quy chế dân chủ các cấp, thực hiện từ năm 2022.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo Trung ương về QDCĐ, (báo cáo)
- Ban Dân vận Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 10-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2021

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII*) và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 05-CT/TW*); ngày 01/3/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 624-CV/TU về chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy và chi bộ.

Trong thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đã cơ bản nghiêm túc triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy và chi bộ. Qua đó đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bước đầu đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy và chi bộ theo tinh thần Công văn số 624-CV/TU ngày 01/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa được thường xuyên và nhiều nơi có biểu hiện hình thức; việc kiểm điểm đảng viên có dấu hiệu, biểu hiện suy thoái còn lúng túng; tinh thần đấu tranh phê bình chưa cao, còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm...

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, chi bộ chưa quan tâm đúng mức việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt; một số đảng viên chưa tự giác nhận diện những biểu hiện suy thoái. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình của một số cấp ủy cấp trên chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW trong thời gian tới, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, trong đó bám sát vào nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quy chế dân chủ ở cơ sở để Nhân dân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên bằng hình thức phù hợp; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chi bộ những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên, làm cơ sở để tổ chức kiểm điểm trong sinh hoạt hằng tháng.

2. Trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng, mỗi đảng viên phải tự đối chiếu với 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII để tự giác kiểm điểm, nhận diện bằng hình thức phát biểu tại cuộc họp. Hằng quý, tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề để kiểm điểm những đảng viên có biểu hiện vi phạm vào 27 biểu hiện suy thoái (nếu có); quý sau tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả khắc phục biểu hiện suy thoái của đảng viên đã được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm quý trước; vấn đề kiểm điểm phải được tuyên truyền bằng hình thức phù hợp để cán bộ, đảng viên biết và giám sát. Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, bí thư chi bộ trong việc thực hiện chế độ kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Các đồng chí đảng viên trong chi bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh phê bình, thẳng thắn tham gia ý kiến với đảng viên khi phát hiện có biểu hiện suy thoái. Chi ủy, đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) có trách nhiệm gợi ý kiểm điểm đối với đảng viên nếu thấy có biểu hiện suy thoái.

3. Hằng quý, đảng ủy cơ sở, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tự kiểm điểm tập thể, tự phê bình về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW trong đảng bộ mình, báo cáo kết quả với cấp ủy cấp trên. Qua kiểm điểm chung của tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cần làm rõ biểu hiện suy thoái của từng cá nhân cấp ủy viên và từng tổ chức đảng trực thuộc nếu có vi phạm vào 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với cá nhân, tổ chức đảng thuộc quyền quản lý nếu thấy có biểu hiện vi phạm; phân công thành viên lãnh đạo cấp ủy dự và chỉ đạo tổ chức đảng tiến hành tự kiểm điểm, làm rõ biểu hiện vi phạm.

4. Khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ nếu có cấp ủy viên, đảng viên vi phạm vào 27 biểu hiện suy thoái đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định. Nếu vi phạm của cấp ủy viên, đảng viên do cấp trên phát hiện qua kiểm tra, thanh tra, giám sát hoặc giải quyết khiếu nại, tố cáo mà cấp ủy, chi bộ trực tiếp quản lý không phát hiện, không gợi ý kiểm điểm, phê bình thì cấp ủy, chi bộ đó phải bị xem xét, xử lý theo quy

định. Kiên quyết xử lý nghiêm cấp ủy viên các cấp và đảng viên có biểu hiện vi phạm mà không tự giác kiểm điểm, tự phê bình.

5. Các đồng chí lãnh đạo, công chức là đảng viên được phân công phụ trách, theo dõi cấp huyện của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mỗi quý đi dự sinh hoạt cấp ủy hoặc chi bộ ít nhất 01 lần ở địa bàn được phân công phụ trách, theo dõi hoặc đảng ủy, chi bộ nơi cư trú. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phân công cấp ủy viên, cán bộ, công chức là đảng viên đang công tác tại các cơ quan của cấp ủy dự sinh hoạt với cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cấp xã phân công các đồng chí đảng ủy viên và cán bộ, công chức là đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn theo dõi, dự sinh hoạt đối với các chi bộ trong đảng bộ mình, bảo đảm các chi bộ trong Đảng bộ tỉnh có cán bộ cấp trên dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên các cấp, người đứng đầu các tổ chức trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và đặc biệt là các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thường xuyên chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên; khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

7. Phát huy vai trò giám sát của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, giám sát thường xuyên việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

8. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ của mình thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 11-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2021***CHỈ THỊ**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”
giai đoạn 2021-2025**

Trong những năm qua, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng. Một số cách làm hay, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế và nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” có hiệu quả đã tạo sự đồng thuận, tin tưởng trong Nhân dân, góp phần quan trọng phát huy quyền làm chủ, sự chủ động, tích cực của Nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Việc tổ chức thực hiện phong trào và xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” nhiều nơi còn lúng túng, hình thức. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng chưa thực hiện thường xuyên, đồng bộ.

Nguyên nhân chính của những hạn chế trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và một bộ phận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận nói chung, phong trào thi đua “Dân vận khéo” nói riêng; công tác tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phong trào của hệ thống dân vận các cấp còn hạn chế, thiếu chủ động phối hợp với các cơ quan trong việc phát hiện, xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Để nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh, tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tăng cường quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận, nhất là tư tưởng “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”; lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn phong trào thi đua “Dân vận khéo” với các phong trào thi đua yêu nước; xác định thực hiện phong trào

thi đua “Dân vận khéo” là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; là phương thức quan trọng trong vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

2. Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” gắn với tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh và UBND các cấp tăng cường phối hợp thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan nhà nước, trọng tâm là quán triệt nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại và chỉ đạo giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; xây dựng mô hình chính quyền cấp xã thân thiện với người dân. Hằng năm, bố trí nguồn lực xây dựng và tổ chức khen thưởng, biểu dương các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong đánh giá, tổng kết phong trào thi đua yêu nước.

3. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp xây dựng mô hình “Dân vận khéo” gắn với chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để lựa chọn, tham gia làm nòng cốt giải quyết một hoặc một số vấn đề khó, phức tạp, nóng nổi cộm ở địa phương, cơ sở liên quan đến vận động người dân.

4. Các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị này và sự chỉ đạo của ngành dọc cấp trên về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang trong thời kỳ mới của toàn ngành. Cụ thể hóa chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” bằng những việc làm thiết thực, gắn với việc thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2025. Hằng năm, mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị xác định nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, tập trung vào các lĩnh vực: Giải phóng mặt bằng, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, an sinh xã hội, phòng, chống dịch

bệnh... đăng ký xây dựng ít nhất 01 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” để thực hiện và nhân rộng khi mang lại hiệu quả thiết thực; tổ chức đánh giá, công nhận, biểu dương, khen thưởng mô hình, điển hình tiêu biểu vào dịp tổng kết năm.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo và định hướng nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, báo chí về phong trào thi đua “Dân vận khéo”, kịp thời tuyên truyền, biểu dương những mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu trong toàn tỉnh.

7. Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng, lựa chọn, biểu dương mô hình, điển hình “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2025. Sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá xây dựng đảng bộ xã, phường, thị trấn “Dân vận khéo” phù hợp với tình hình mới. Nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình đảng bộ “Dân vận khéo” cấp huyện; mô hình Tổ dân vận cộng đồng. Phối hợp tổ chức các cuộc thi, hội thi, chương trình truyền thông về các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tỉnh Bắc Giang. Chủ trì, phối hợp với Hội đồng Thi đua khen - thưởng tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tham mưu xét chọn để UBND tỉnh khen thưởng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” hằng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị. Báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 12 hằng năm; tham mưu tổng kết vào **quý III/2025**.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 12-CT/TU

Bắc Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2021

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh

Những năm qua, công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực; nhiều biện pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được tập trung triển khai thực hiện. Tốc độ tăng thu NSNN liên tục tăng cao (bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 24,8%/năm); năm 2020 trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, song thu NSNN trên địa bàn tỉnh vẫn vượt dự toán (đạt 121,4%), gấp hơn 2 lần mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra. Chi NSNN ngày càng được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo quy định pháp luật; đã tập trung tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác quản lý thu, chi NSNN vẫn còn tồn tại, hạn chế: Thu tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu NSNN; thu cân đối nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) bình quân giai đoạn 2016-2020 mới đáp ứng được khoảng 37% nhu cầu chi thường xuyên của tỉnh; công tác quản lý, khai thác một số nguồn thu còn chưa triệt để; tình trạng trốn thuế còn diễn biến phức tạp, chậm nộp thuế còn xảy ra; công tác xử lý nợ đọng thuế hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương tài chính có nơi chưa nghiêm; tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công còn chậm, vẫn còn tình trạng đầu tư dàn trải, làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn,... Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thu, chi NSNN; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu, chi NSNN chưa thường xuyên, hiệu quả thấp; công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên; năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận công chức làm công tác quản lý thuế, tài chính, ngân sách chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và xu thế phát triển; ý thức tự giác chấp hành quy định pháp luật về thuế, tài chính của một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN, đặc biệt là chống thất thu NSNN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức và quán triệt sâu sắc vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác quản lý thu, chi NSNN đối với sự phát triển của mỗi địa

phương và của tỉnh. Xác định thu, chi NSNN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, nhất là của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi NSNN, nhất là các biện pháp chống thất thu, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thu, chi NSNN hằng năm trên địa bàn; phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 thu NSNN trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 14-16%/năm và từng bước tiến tới tự cân đối thu, chi thường xuyên ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường các biện pháp nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu NSNN. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, chú trọng thu hút các dự án lớn, có giá trị gia tăng cao, đóng góp nhiều cho NSNN để tạo nguồn thu ổn định, bền vững. Quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai; thực hiện nghiêm việc đấu thầu dự án, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, đúng quy định. Tranh thủ tốt các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, khuyến khích các hình thức xã hội hóa đầu tư để huy động nguồn lực cho phát triển, giảm áp lực cho NSNN.

Tập trung quyết liệt các biện pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, đặc biệt là chống thất thu ngân sách trong các lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản, khai thác khoáng sản, kinh doanh vận tải, cho thuê nhà trọ, thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng, ưu đãi đầu tư,... Thực hiện tốt việc thu hồi, xử lý nợ đọng thuế, có biện pháp xử lý đối với các trường hợp nợ khó đòi, hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới, phấn đấu đến ngày 31/12 hằng năm tỷ lệ nợ thuế có khả năng thu ở mức dưới 5% tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh. Thu hồi đầy đủ, kịp thời các khoản thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật khác.

Cơ quan tài chính, thuế, hải quan, quản lý thị trường tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, quản lý tốt các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu và chống thất thu ngân sách. Rà soát, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách các cấp. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi buôn lậu, mua bán, vận chuyển, kinh doanh hàng hóa trái phép, nhất là các mặt hàng xăng dầu, thuốc lá, rượu, bia,... Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về thuế của nhân dân, doanh nghiệp.

3. Từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đẩy mạnh thực hiện tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý chi NSNN bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các nhiệm vụ chi chậm triển khai thực hiện; chỉ bổ sung ngân sách ngoài dự toán đối với các trường hợp thật sự cần thiết và phải được sự đồng ý của thường trực cấp ủy, thường trực HĐND cùng cấp.

Phân bổ chi ngân sách nhà nước phải đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy định pháp luật, theo hướng đầu tư tập trung, tránh dàn trải, lãng phí. Tăng cường các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn được phân bổ, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án; kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân để sang các dự án khác để thanh toán khối lượng hoàn thành; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Thực hiện nghiêm việc đầu tư xây dựng, mua sắm xe ô tô, tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, yêu cầu thực tiễn, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

4. Các cấp, các ngành tập trung rà soát các vướng mắc, bất cập, những kẽ hở trong các quy định, cơ chế, chính sách hiện hành để kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, chống thất thoát, tiêu cực; nghiên cứu tham mưu ban hành các quy định, cơ chế, chính sách mới để nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh tạo nguồn thu ổn định, bền vững.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm trong quản lý thu, chi NSNN; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; theo dõi thi hành pháp luật về NSNN; thực hiện nghiêm túc các quy định Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính, thuế, hải quan, quản lý thị trường tích cực đấu tranh, kịp thời phát hiện, điều tra, truy tố, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, các vụ án liên quan đến vi phạm pháp luật về lĩnh vực thuế, hải quan, tài chính, NSNN; các hành vi tiêu cực, tham nhũng của tổ chức, cá nhân thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý thu, chi, sử dụng NSNN; kịp thời áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, hải quan, quản lý thị trường, thanh tra, kiểm tra... đảm bảo có năng lực, trình độ, có phẩm chất đạo đức, đề cao sự liêm chính trong thi hành công vụ. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm, tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong công tác quản lý thu, chi và sử dụng NSNN tại cơ quan, đơn vị.

5. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động quản lý thu, chi NSNN tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý thu, chi NSNN trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền các chủ trương, quy định, cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác thu, chi NSNN và nội dung Chỉ thị này. Kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân gương mẫu

thực hiện tốt việc thu, nộp NSNN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, phê phán các hành vi chây ỳ, trốn thuế, gian lận thương mại làm thất thu NSNN, vi phạm quy định về quản lý thu, chi, sử dụng NSNN.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên, cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tầng lớp nhân dân chấp hành, thực hiện tốt chính sách, pháp luật về thuế, phí; nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, phí vào NSNN theo đúng quy định; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

8. Các huyện ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị tại địa phương; chỉ đạo UBND cấp huyện căn cứ nội dung Chỉ thị này, Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn ở địa phương (*xong trong tháng 12/2021*).

9. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị này (*xong trong tháng 11/2021*); chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị; định kỳ **tháng 9 hàng năm** tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Thủ tướng Chính phủ,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Tài chính
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các hiệp hội, hội doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 13-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2021***CHỈ THỊ**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, nâng cao nhận thức,
ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh**

Trong những năm qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả tích cực. Nội dung, hình thức, phương pháp PBGDPL, hòa giải ở cơ sở từng bước được đổi mới; nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở đã được nâng lên; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng nâng cao; qua đó, góp phần vào việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL có lúc, có nơi còn hình thức, thiếu chủ động, không thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp PBGDPL giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, thường xuyên. Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân còn hạn chế. Công tác hòa giải ở cơ sở chưa thật sự hiệu quả, tỷ lệ vụ việc được hòa giải thành công chưa cao, thiếu bền vững.

Nguyên nhân chủ yếu những hạn chế trên là do: Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vai trò quan trọng của công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở. Nguồn lực dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở còn hạn chế. Nội dung, phương pháp tổ chức PBGDPL chậm đổi mới, chưa sát với tình hình thực tế; kỹ năng, nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ làm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Để tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở như: Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa

giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành;... Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở. Xác định công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, phát huy sự tham gia chủ động, tích cực của MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân. Cần kết hợp chặt chẽ công tác PBGDPL với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; gắn kết chặt chẽ, bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả giữa công tác PBGDPL với công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Phần đầu từ năm 2022 đến năm 2025, số vụ việc hòa giải thành công đạt trên 85%; từ năm 2026 trở đi, tỷ lệ hòa giải thành công đạt từ 90% trở lên.

2. Công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, thường xuyên, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn trọng tâm, trọng điểm, nòng cốt để thực hiện có hiệu quả. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải tích cực, thường xuyên, gương mẫu tìm hiểu, thực hiện tốt pháp luật, coi đây là nhiệm vụ và là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, cán bộ, đảng viên. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, thuyết phục quần chúng, thành viên trong gia đình về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật. Việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở phải gắn kết chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử; công tác dân vận ở cơ sở; bảo đảm an ninh, trật tự; việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và các phong trào thi đua yêu nước.

3. Nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, lấy người dân làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội trong từng giai đoạn, địa bàn, đối tượng cụ thể, bảo đảm 100% người dân được phổ biến pháp luật; trong đó, chú trọng quan tâm đến các đối tượng yếu thế, đối tượng đặc thù, vùng đồng bào dân tộc, công nhân trong các khu, cụm công nghiệp. Thường xuyên thông tin đầy đủ, kịp thời các chính sách, văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, các vấn đề được xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi xuyên tạc, lợi dụng, kích động đưa tin không chính xác về các chủ trương, chính sách, pháp luật. Tăng cường thông tin các vụ việc vi phạm pháp luật nổi cộm, được dư luận quan tâm; việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật và kết quả xử lý của các cơ quan chức năng bằng hình thức phù hợp trong sinh hoạt đảng hằng tháng để tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo, răn đe, phòng ngừa vi phạm.

4. Thường xuyên đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức, phương thức PBGDPL bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với từng giai đoạn, địa bàn, đối tượng. Đổi mới công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trọng tâm là đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn pháp luật

và giáo dục công dân. Việc đưa nội dung pháp luật vào giảng dạy phải có chọn lọc, hệ thống, hiệu quả, thiết thực, từng bước xây dựng ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đối với thế hệ trẻ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò, hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng, mạng xã hội, các chuyên trang, chuyên mục trong công tác PBGDPL. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác PBGDPL.

5. Thường xuyên kiện toàn, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn; phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoạt động phối hợp của các ngành ủy viên hội đồng phối hợp PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ, giới thiệu văn bản pháp luật mới, cung cấp, hỗ trợ tài liệu tuyên truyền PBGDPL cho đội ngũ làm công tác PBGDPL. Quan tâm củng cố đội ngũ làm công tác PBGDPL. Huy động, phát huy trách nhiệm xã hội của đội ngũ luật sư, luật gia, những người công tác trong lĩnh vực pháp luật, già làng, trưởng bản, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, người am hiểu pháp luật và người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia vào công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; phát huy sự tham gia chủ động, tích cực của MTTQ, các tổ chức đoàn thể và người dân trong công tác hòa giải ở cơ sở. Thường xuyên củng cố, xây dựng đội ngũ hòa giải viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình điển, cá nhân điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở. Gắn công tác hòa giải ở cơ sở với công tác dân vận và xây dựng các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở cộng đồng dân cư. Tăng cường sự phối hợp giữa MTTQ, các cơ quan có liên quan trong chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc hoà giải ở cơ sở.

7. Thường xuyên rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở. Các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị cần quan tâm bố trí kinh phí và các điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đồng thời tăng cường xã hội hóa và đa dạng các nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

8. Tổ chức thực hiện

- Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các ban của HĐND tỉnh đẩy mạnh hoạt động giám sát việc chấp hành pháp luật về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị này (**xong trong tháng 10/2021**); việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật; tăng cường thời lượng nội dung tuyên truyền PBGDPL bằng tiếng Việt và tiếng các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Phát triển và nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên viết về pháp luật, bảo đảm tuyên truyền, PBGDPL đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo hệ thống các cơ quan dân vận gắn kết chặt chẽ công tác dân vận với công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

- Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh căn cứ Chỉ thị này, theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường thực hiện và phối hợp thực hiện tốt công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chỉ thị này và tình hình thực tế địa phương, ban hành văn bản triển khai thực hiện (**xong trong tháng 10/2021**).

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tích cực phối hợp tham gia thực hiện tốt công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở. Kịp thời biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt; tăng cường giám sát việc thi hành pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở của các cơ quan nhà nước.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết thực hiện Chỉ thị vào **năm 2023** và tổng kết vào **quý III năm 2025**.

Chỉ thị này được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Bộ Tư pháp,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 14-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố

Trong thời gian qua, các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố (*sau đây gọi chung là trưởng thôn*); hầu hết các địa phương đã sắp xếp nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn trùng với nhiệm kỳ trưởng thôn; quan tâm chuẩn bị nhân sự chi ủy, bí thư chi bộ gắn với chuẩn bị nhân sự trưởng thôn; chú trọng giới thiệu đảng viên có năng lực, tín nhiệm để bầu trưởng thôn; đẩy mạnh kết nạp trưởng thôn đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng; do đó, đến nay tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên toàn tỉnh đạt 77,6% (*tăng 21,5% so với năm 2015*).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn hiện nay còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của chi bộ ở địa bàn dân cư. Nguyên nhân của hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong việc chuẩn bị nhân sự là đảng viên để bầu trưởng thôn; nguồn nhân sự trưởng thôn là đảng viên trẻ có năng lực, uy tín và đoàn viên ưu tú còn hạn chế; có nơi giới thiệu đảng viên năng lực hạn chế, tín nhiệm thấp ứng cử trưởng thôn, dẫn đến không trúng cử. Công tác kết nạp trưởng thôn vào Đảng gặp khó khăn, nhiều trưởng thôn không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, một số tuổi cao, không có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng,...

Để phấn đấu nâng tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên toàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 90% theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; góp phần bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện của chi bộ đối với hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của trưởng thôn là đảng viên, về nhiệm vụ, giải pháp nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn; làm tốt công tác tư tưởng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, ủng hộ

của Nhân dân từ đó lựa chọn, giới thiệu đảng viên thực sự gương mẫu, có uy tín, năng lực ứng cử để bầu trưởng thôn. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đề cao trách nhiệm, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử trưởng thôn là đảng viên. Quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, bồi dưỡng trưởng, phó thôn chưa là đảng viên phấn đấu đủ điều kiện, tiêu chuẩn xem xét kết nạp vào Đảng; đồng thời, phải tăng cường bồi dưỡng, giúp đỡ; mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho riêng đối tượng là trưởng, phó thôn.

2. Tập trung xây dựng đội ngũ đảng viên đủ năng lực, uy tín, tiêu chuẩn, điều kiện để dự nguồn giới thiệu ứng cử trưởng thôn. Gắn việc chuẩn bị nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ với việc chuẩn bị nhân sự bầu trưởng thôn; định hướng cơ cấu phó bí thư chi bộ làm trưởng thôn; trường hợp chưa chuẩn bị được nhân sự bầu trưởng thôn là đảng viên, cần quan tâm giới thiệu quần chúng thực sự ưu tú, uy tín trong Nhân dân, nhất là quần chúng đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng để bầu trưởng thôn. Toàn tỉnh tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025 hoàn thành trong quý II/2022, tổ chức bầu trưởng thôn hoàn thành trong quý III/2022.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn điều chỉnh nhiệm kỳ trưởng thôn thống nhất với nhiệm kỳ đại hội chi bộ; tổ chức bầu trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025 cùng một ngày trên địa bàn huyện, thành phố, sau khi tổ chức xong đại hội chi bộ. Chỉ đạo thực hiện quy trình bầu trưởng thôn theo quy định của pháp luật; trong đó, đặc biệt quan tâm, ưu tiên lựa chọn, giới thiệu đảng viên đủ tiêu chuẩn theo quy định để ban công tác mặt trận thôn hiệp thương giới thiệu bầu trưởng thôn.

4. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp dưới thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp lựa chọn, giới thiệu nhân sự là đảng viên đủ tiêu chuẩn để Nhân dân hiệp thương giới thiệu bầu trưởng thôn.

5. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Chỉ thị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025 bảo đảm yêu cầu theo kế hoạch đề ra; ấn định ngày bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn huyện, thành phố. Phân công các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc địa phương được phân công phụ trách trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh, nhất là trong công tác chuẩn bị nhân sự đại hội chi bộ và nhân sự bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025.

6. Đảng ủy các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch đại hội chi bộ và bầu trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025 bảo đảm thời gian và yêu cầu. Quan tâm

nắm chắc tình hình đảng viên của các chi bộ thôn để chỉ đạo chuẩn bị thật tốt nhân sự đại hội chi bộ và nhân sự bầu trưởng thôn; chỉ đạo chi bộ chú trọng lựa chọn đảng viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực và uy tín để giới thiệu bầu trưởng thôn. Từ năm 2022, đưa kết quả nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn là tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với chi bộ và đồng chí bí thư chi bộ thôn, bản, tổ dân phố; đảng bộ và đồng chí bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổng kết Chỉ thị vào quý III/2025.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (*Báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*Báo cáo*),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 53-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2021***KẾT LUẬN**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống
tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới**

Sau gần 05 năm thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (viết tắt là *Nghị quyết số 109-NQ/TU*); với sự lãnh đạo, chỉ đạo vào cuộc tích cực của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên. Nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tổ chức thực hiện hiệu quả. Đã phát hiện và xử lý nghiêm nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn,... Qua đó, đã góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, Nhà nước, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa cao. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa quan tâm đúng mức công tác này. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn sơ hở; tham nhũng, tiêu cực vẫn diễn ra ở một số nơi. Việc tự phát hiện sai phạm, tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu; tình trạng “tham nhũng vặt”, vòi vĩnh, tiêu cực vẫn xảy ra nhưng chậm được phát hiện, xử lý. Công tác điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án tham nhũng còn chậm. Vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về phòng, chống tham nhũng chưa rõ nét.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa cao; việc triển khai thực hiện chưa thật sự quyết liệt; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nêu gương về đạo đức, lối sống; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức suy thoái về đạo đức, lối sống, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhũng nhiễu, tiêu cực.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng,

lãng phí trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 109-NQ/TU; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra, theo phương châm: Kiên quyết, kiên trì, liên tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Tăng cường, kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Chủ động công khai, cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là về kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm; về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; về những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm trong xử lý tham nhũng. Chú trọng thông tin tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, phê phán những việc làm tiêu cực trong xã hội, các hành vi những nhiễu, tiêu cực, “tham nhũng vặt” trong thực thi công vụ.

2. Nâng cao trách nhiệm, tính quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Gắn đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ khi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động đề ra các biện pháp phòng ngừa; tự rà soát, kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Quy định những điều đảng viên không được làm gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Tập trung rà soát, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những bất cập, “lỗ hổng”, “điểm nghẽn” trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, cơ chế, chính sách, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như:

Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư, xây dựng, ngân sách, thuế; thực hiện chính sách xã hội, y tế, giáo dục; giải quyết thủ tục hành chính; công tác cán bộ;... Qua đó, chỉ đạo xây dựng, ban hành mới hoặc kiến nghị với các ngành, các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế để góp phần vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Việc xây dựng các cơ chế, chính sách, các quy trình công tác phải tập trung vào việc phòng ngừa tham nhũng, đề ra các biện pháp để nâng cao thứ hạng về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh,...

4. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; trong đó, phải xác định trọng tâm, trọng điểm, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, gắn với thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình, kết quả thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định; việc chuyển đổi vị trí công tác; mở rộng dân chủ trong quản lý tại các cơ quan, đơn vị, không để những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra thiếu sót, vi phạm trong thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng gắn với tăng cường kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường lãnh đạo, giám sát công tác phòng ngừa tham nhũng ngay trong các cơ quan có chức năng làm nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng quán triệt phương châm: Phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn; các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí phải được xem xét, xử lý nghiêm minh; cương quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, tham nhũng, đưa ra khỏi bộ máy của Đảng và Nhà nước; không xử lý hành chính mà phải xử lý hình sự nghiêm minh đối với hành vi những nhiễu, gây phiền hà với người dân, doanh nghiệp đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật, công khai để nhân dân giám sát. Tập trung khắc phục sự chậm trễ trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng bị chiếm đoạt, thất thoát ngay từ giai đoạn điều tra. Việc giải quyết các vụ việc, vụ án phải thực hiện theo đúng Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

6. Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nhất là tăng cường giám sát việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và người có thẩm

quyền trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí nói chung và trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nói riêng. Đặc biệt, phải đề cao vai trò giám sát của nhân dân để nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, không vì muốn giải quyết nhanh công việc, không vì lợi ích của cá nhân mà làm sai, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, lãng phí vào các quy ước, hương ước của làng, xã, cộng đồng dân cư nhằm đưa công tác này ngày càng đi vào chiều sâu và bền vững.

8. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU và Kết luận này tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị (xong trong **tháng 4/2021**). Định kỳ cuối năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp*) theo quy định.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 109-NQ/TU và Kết luận này; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thường kỳ **tháng 12 hằng năm** và tham mưu **tổng kết vào năm 2025**.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 54-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2021***KẾT LUẬN****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo
của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay**

Sau gần 05 năm thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay (*gọi tắt là Nghị quyết số 110-NQ/TU*) nhận thức và ý thức trách nhiệm cán bộ, đảng viên và các cơ quan trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận được nâng lên. Các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị bằng những cách làm mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân được đẩy mạnh và đạt kết quả tốt. Công tác dân vận chính quyền được tăng cường; công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và các cơ quan nhà nước có nhiều đổi mới theo hướng chủ động, quyết liệt; hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện nền nếp, ngày càng hiệu quả, công tác dân tộc, tôn giáo ổn định. Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác dân vận. Tổ chức bộ máy công tác dân vận được củng cố kiện toàn. Qua đó, đã góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với các cấp ủy đảng, chính quyền; tạo đồng thuận xã hội và huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong nhiệm kỳ 2015-2020.

Tuy nhiên, công tác dân vận thời gian qua còn một số hạn chế, như: Nắm tình hình nhân dân có lúc chưa kịp thời, sâu sát; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong thực hiện các nội dung liên quan đến người dân; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có việc chưa hiệu quả. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức.

Nguyên nhân chính của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận. Trình độ, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

trong giai đoạn mới, trong thực thi nhiệm vụ chưa quan tâm đến phương pháp dân vận, chưa phát huy vai trò của người dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; có lúc, có nơi chưa thực sự coi việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền là nhiệm vụ quan trọng.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 110-NQ/TU, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 110-NQ/TU, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận gắn với các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; sử dụng có hiệu quả các công cụ truyền thông trong thời đại số hóa, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở theo hướng truyền thanh thông minh để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cũng như nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhân dân. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, phát huy cao độ dân chủ và sự tham gia chủ động, tích cực của người dân vào xây dựng địa phương, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng; tập trung hướng mạnh về cơ sở; tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ công tác dân vận cần linh hoạt, phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm của từng địa phương, tầng lớp nhân dân. Người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị coi việc xây dựng và củng cố niềm tin của người dân là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Duy trì hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện, phần mềm ứng dụng trao đổi thông tin khác. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh tổ chức giao ban đến bí thư, chủ tịch cấp xã; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện tăng cường tổ chức giao ban đến bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Chú trọng thực hiện đối thoại, tiếp xúc theo chuyên đề, chuyên sâu về các vấn đề liên quan thiết yếu đến đời sống và sinh hoạt của người dân; đối thoại, tiếp xúc với đội ngũ trí thức, doanh nhân.

2. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, trọng tâm là:

Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân; thực hiện nguyên

tắc người dân, doanh nghiệp được trình bày ý kiến, được cung cấp thông tin và được cấp có thẩm quyền giải trình về các chính sách, quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nhà nước về những vấn đề bức xúc, kiến nghị của người dân. Tăng cường bám sát cơ sở, nắm tình hình nhân dân; tập trung chỉ đạo quyết liệt, từng bước giải quyết dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, không để hình thành điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền cấp xã thân thiện với người dân gắn với chuyên đổi số. Đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính - công vụ; thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết thủ tục hành chính của công chức, cơ quan nhà nước trên Internet để nhân dân, xã hội giám sát, đánh giá dễ dàng.

Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, khắc phục tình trạng hình thức, nhất là thực hiện dân chủ ở cấp xã, nông thôn; phát huy quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo và công tác hòa giải trong nội bộ nhân dân.

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công chức, công vụ. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác dân vận. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém.

3. Phát huy vai trò tham mưu và nòng cốt trong công tác dân vận; tiếp tục củng cố hệ thống tổ chức và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng tinh gọn, hoạt động có trọng tâm, thực chất, hiệu quả hơn. Quan tâm củng cố, xây dựng và phát triển các đoàn thể trong doanh nghiệp, nhất là tổ chức công đoàn Việt Nam. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, sinh hoạt của các chi, tổ hội và ban công tác mặt trận; làm tốt công tác tập hợp quần chúng; tham gia giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của người dân. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định. Hằng năm, hệ thống dân vận chủ trì, phối hợp với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức khảo sát, lấy ý kiến về mức độ hài lòng của nhân dân về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, cơ quan hành chính các cấp. Quan tâm, tạo điều kiện để các hội quần chúng hoạt động có hiệu quả theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; hỗ trợ kinh phí đối với những nhiệm vụ do cấp ủy đảng, chính quyền giao.

4. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tập trung vào các lĩnh vực: Giải phóng mặt bằng, xây dựng nông thôn mới, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, dự án lớn của tỉnh; xây dựng, nhân rộng và biểu dương các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực; nhân rộng mô hình đảng bộ “Dân vận khéo cấp xã”; nghiên cứu, thí điểm xây dựng mô hình “Dân vận khéo cấp huyện”. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức hoạt động “Tháng Dân vận”, khắc phục những biểu hiện hình thức.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; kiên quyết không bố trí cán bộ phẩm chất đạo đức, năng lực kém, uy tín thấp, thiếu gương mẫu, vi phạm kỷ luật làm công tác dân vận. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ làm công tác dân vận.

6. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU và Kết luận này tới cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận ở cấp mình *xong trong tháng 4/2021*.

7. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận này. Phối hợp với hệ thống dân vận rà soát, xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp công tác dân vận bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình hiện nay.

8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tích cực tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 110-NQ/TU và Kết luận này; tích cực tuyên truyền các điển hình “Dân vận khéo”, các gương điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong việc thực hiện công tác dân vận.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 110-NQ/TU và Kết luận này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu tổng kết vào năm 2025.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, *(báo cáo)*
- Ban Dân vận Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 55-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2021

KẾT LUẬN

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Sau gần 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 (*viết tắt là Nghị quyết số 113-NQ/TU*), nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông được nâng cao, nhân dân tích cực hưởng ứng, góp công, góp kinh phí, tham gia giải phóng mặt bằng, hiến đất làm đường, tạo thành phong trào thi đua rộng khắp. Hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là hệ thống đường bộ có sự cải thiện rất rõ rệt. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 113-NQ/TU về phát triển giao thông đường bộ được triển khai tích cực: Nhiều tuyến đường tỉnh quan trọng đã được tập trung đầu tư xây dựng. Việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cứng hóa đường giao thông đã huy động hiệu quả nguồn lực từ nhân dân; giao thông nông thôn có bước phát triển mang tính đột phá so với nhiều nhiệm kỳ trước, vượt xa mục tiêu Nghị quyết đề ra... Hệ thống giao thông được đầu tư, nâng cấp đã giúp cải thiện đáng kể môi trường đầu tư kinh doanh; tạo động lực quan trọng và đóng góp tích cực thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua.

Tuy nhiên, vẫn còn một số mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 113-NQ/TU chưa hoàn thành: Hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; mạng lưới giao thông còn thiếu, ở vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Nhiều tuyến đường quy mô nhỏ hẹp, trong tình trạng quá tải, hư hỏng, xuống cấp chưa được đầu tư, đặc biệt là hệ thống quốc lộ còn rất khó khăn (QL31, QL37, QL279); giao thông đối ngoại, kết nối với các tỉnh xung quanh còn hạn chế; giao thông đường thủy, đường sắt, hệ thống bến xe, bãi đỗ xe hầu như chưa có cải thiện; nhiều dự án triển khai thực hiện còn khó khăn, vướng mắc, tiến độ chậm; có dự án chất lượng còn hạn chế; vi phạm về lấn chiếm hành lang giao thông còn khá phổ biến; xe quá khổ, quá tải chưa được quản lý hiệu quả...

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, đó là: Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực hiện nghiêm túc việc cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương; chưa thường xuyên, chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tổ chức để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển giao thông; người đứng

đầu một số sở, ngành chưa tích cực tham mưu, bám nắm các bộ, ngành Trung ương có liên quan để thực hiện mục tiêu Nghị quyết. Một số chủ đầu tư, cán bộ ban quản lý dự án hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm chưa cao...

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 113-NQ/TU về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tạo tiền đề, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Quán triệt và thống nhất quan điểm: Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung ưu tiên, tạo đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và của tỉnh. Phát triển đồng bộ cả ba loại hình giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt; cả giao thông đối nội và đối ngoại, trong đó phát triển đột phá mạng lưới giao thông đường bộ, tăng chiều dài đường và quy mô cấp đường; nâng cấp hạ tầng đường sắt, đường thủy.

Về mục tiêu: Nâng cao mật độ, chất lượng mạng lưới giao thông đường bộ. Tập trung nâng cấp các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, một số tuyến đường huyện, đầu tư mở mới một số tuyến phục vụ khai phá tiềm năng của tỉnh và kết nối phục vụ phát triển công nghiệp, khu vực dân cư, đô thị, du lịch. Tiếp tục phát triển đường thủy nội địa và đường sắt bảo đảm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách, chia sẻ thị phần hợp lý với vận tải đường bộ. Phát triển dịch vụ logistics và tiếp tục nghiên cứu đầu tư xây dựng cảng cạn trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu cụ thể: (1) Đường tỉnh và quốc lộ trong kế hoạch đầu tư phải có quy mô cấp III trở lên, các trục giao thông động lực phải đảm bảo đầu tư với quy mô mặt đường tối thiểu 18m (04 làn xe cơ giới) trở lên. Ưu tiên đầu tư các tuyến đường kết nối đối ngoại, kết nối phục vụ công nghiệp, du lịch... (2) Bảo đảm luồng lạch cho các phương tiện có tải trọng lớn và nâng thị phần vận tải đường thủy. (3) Phối hợp với các cơ quan Trung ương cải tạo, nâng cấp đường sắt, nâng tốc độ chạy tàu các tuyến qua địa bàn tỉnh nhằm nâng cao thị phần vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- *Cao tốc, đường vành đai:* Duy trì tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn qua tỉnh Bắc Giang, nghiên cứu xây dựng, cải tạo một số nút giao với cao tốc; tiếp tục đề nghị Bộ Giao thông vận tải đầu tư mở rộng cầu Xương Giang, cầu Như Nguyệt. Thực hiện đầu tư xây dựng đường Vành đai V - Vùng Thủ đô (trên địa bàn tỉnh Bắc Giang) giai đoạn 1.

- *Quốc lộ:* Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp QL.31, QL.37, xây dựng cầu đường bộ Cẩm Lý tách khỏi đường sắt; mở rộng đường gom trên từng đoạn thuộc cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn thuộc địa bàn tỉnh; đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo không còn cầu yếu.

- *Đường tỉnh:* Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới hạ tầng giao thông theo quy hoạch (bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025). Ưu tiên hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp các đường tỉnh hiện có như: ĐT.292, ĐT.291, ĐT.298, ĐT.294, ĐT.289...; đầu tư một số tuyến đường mở mới (như: cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31 - QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - hồ

Khuôn Thân; đường nối QL.37 - QL.17 - ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang); đường nối ĐT.295 - ĐT.290 (Quý Sơn - Hồng Giang), huyện Lục Ngạn,...) và một số trục giao thông kết nối đối ngoại với các tỉnh giáp ranh (như: đường dẫn và cầu Hà Bắc 1, Hà Bắc 2 kết nối với tỉnh Bắc Ninh; đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tuyến đường nối QL.37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên); đường vành đai V - vùng thủ đô Hà Nội; cầu Đồng Việt kết nối với tỉnh Hải Dương...).

- *Đường đô thị*: Chính trang, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường hiện có, xây mới các tuyến đường trong các khu đô thị mới theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm kết nối thuận tiện với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh,... quan tâm đầu tư các tuyến đường tránh đô thị nhằm mở rộng không gian đô thị và giảm tải cho đường nội thị.

- *Giao thông nông thôn*: Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số tuyến giao thông động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; tăng cường phối hợp giữa các địa phương để đầu tư xây dựng các tuyến đường có tính chất liên vùng. Tiếp tục đầu tư phát triển giao thông nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu cải tạo nâng cấp 100% đường huyện quy mô mặt đường rộng tối thiểu 6m; 100% đường xã, 90% đường thôn, xóm được cứng hóa. Bảo trì, bảo dưỡng tốt các tuyến đường đã đầu tư xây dựng.

- *Đường thủy và bến, cảng nội địa*: Tập trung tối đa lợi thế đường sông; phối hợp với bộ, ngành Trung ương thực hiện nạo vét luồng lạch, chỉnh trị dòng sông bảo đảm cho các phương tiện có tải trọng lớn lưu thông. Hỗ trợ và tạo điều kiện nhà đầu tư xây dựng cảng Tân Tiến, cảng đầu mối Đồng Sơn, cảng Hòa Phú, cảng Quang Châu và các cảng theo quy hoạch có khả năng xếp dỡ container và hệ thống hạ tầng để kết hợp giao thông đường thủy với giao thông đường bộ. Phấn đấu tăng tỷ trọng vận tải đường thủy từ 4% lên 15% nhằm phát huy tối đa hệ thống đường thủy.

- *Đường sắt*: Tiếp tục phối hợp đề nghị các cơ quan Trung ương thực hiện nâng cấp hạ tầng tuyến đường sắt tốc độ cao từ Hà Nội - Bắc Giang đi Lạng Sơn; cải tạo để nâng tốc độ chạy tàu tuyến Bắc Giang - Quảng Ninh nhằm nâng cao thị phần vận tải hàng hóa; đầu tư xây dựng nhà ga và đường kết nối với hệ thống đường bộ, tiếp tục nghiên cứu di chuyển vị trí ga Bắc Giang để bảo đảm cảnh quan, phát triển đô thị. Nghiên cứu phương án đầu tư một số cầu vượt đường sắt.

- *Bến, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ*: Kêu gọi đầu tư xây dựng các bến, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các khu du lịch,... Hoàn thành trạm dừng nghỉ tại Trung tâm logistics quốc tế thành phố Bắc Giang; ưu tiên bổ sung xây dựng các điểm dừng đón trả khách để bảo đảm cho hoạt động vận tải đưa đón công nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện tốt các giải pháp:

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU và Kết luận này; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền của các cấp ủy, chính quyền, ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với

sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân tham gia và chia sẻ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Nhà nước để tập trung đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, từng bước hiện đại.

3.2. Tập trung triển khai các nội dung xây dựng và quản lý quy hoạch giao thông vận tải theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ưu tiên đầu tư trọng điểm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung đầu tư một số công trình quan trọng, có sức lan tỏa, tạo đột phá lớn nhằm đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Ban hành cơ chế, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư nhằm khai thác quỹ đất có giá trị cao do hạ tầng giao thông tạo ra để hoàn vốn và tái đầu tư.

3.3. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, cụ thể hóa các chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư; tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, tranh thủ tối đa nguồn vốn của Trung ương; tập trung nguồn vốn ngân sách địa phương, khai thác nguồn vốn từ quỹ đất và sử dụng vốn vay thương mại, nghiên cứu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương đối với công trình giao thông quan trọng, cấp thiết, tạo đột phá thúc đẩy phát triển. Thực hiện đa dạng hóa đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) để thu hút nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường công tác phối hợp với các tỉnh, thành phố giáp ranh để cùng đầu tư các công trình liên tỉnh phục vụ kết nối đối ngoại.

3.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để thực hiện kiểm tra, giám sát và quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn ngân sách, chống tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. Thực hiện việc phân cấp, ủy quyền để phát huy tính chủ động, sáng tạo gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm.

3.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư từ bước chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến quản lý và sử dụng công trình. Không đầu tư dàn trải, đầu tư đến đâu chắc đến đó. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng bảo đảm tiến độ đầu tư theo hướng giải phóng mặt bằng đủ quy mô quy hoạch, đầu tư từng bước; nhân rộng phong trào hiến đất làm đường giao thông nông thôn; tăng cường công tác quản lý đất đai, bổ sung hoàn thiện chính sách bồi thường, chuẩn bị trước các quỹ đất tái định cư, đất nghĩa trang phục vụ giải phóng mặt bằng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ có trình độ cao trong lĩnh vực giao thông vận tải; nâng cao năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức tư vấn, đơn vị thi công, đơn vị quản lý khai thác công trình giao thông. Tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông cũng như trong quản lý, khai thác sử dụng; ưu tiên sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại, vật liệu mới, tiếp cận công nghệ mới của nước ngoài, góp phần nâng cao chất lượng công trình, hạ giá thành sản phẩm, rút ngắn thời gian thi công.

3.6. Nâng cao công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là giao thông nông thôn. Bố trí vốn kịp thời và đạt tối thiểu 10% kinh phí trong nguồn sự nghiệp kinh tế của địa phương hằng năm, áp dụng nhiều mô hình, hình thức, ứng dụng vật liệu mới và vật liệu sẵn có để thực hiện công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Thực hiện quản lý, khai thác sử dụng gắn với xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, quản lý chặt chẽ xe quá khổ, quá tải; nghiên cứu việc quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch đối với các trục đường giao thông có khả năng hình thành các khu dân cư mang tính chất đô thị.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, hoàn thành trong tháng 5/2021 để triển khai thực hiện; nghiên cứu, tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (huy động nguồn lực, hỗ trợ đầu tư...) phù hợp với giai đoạn hiện nay. Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp thực tế. Hằng năm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nội dung Nghị quyết số 113-NQ/TU và Kết luận này gắn với đánh giá, xếp loại người đứng đầu của các ngành, địa phương.

5. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 113-NQ/TU và tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai Kết luận này gắn với xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện bảo đảm phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, hoàn thành trong tháng 6/2021.

6. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU và Kết luận này theo quy định.

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Kết luận này và tiếp tục tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 113-NQ/TU đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên phản ánh những cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU và Kết luận này.

8. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này; định kỳ, hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 113-NQ/TU và Kết luận này vào quý I/2025.

Kết luận được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo),

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 99-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2021

KẾT LUẬN**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường

Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 17-CT/TU*), cấp ủy, chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng tham gia; nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải được nâng lên; mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải từng bước hình thành, đi vào hoạt động; nhiều địa phương đã rà soát, quy hoạch, chủ động thu hút doanh nghiệp đầu tư, bố trí ngân sách xây dựng một số điểm thu gom, khu xử lý, lò đốt rác để xử lý rác thải trên địa bàn,...

Tuy nhiên, kết quả thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU còn rất hạn chế, chưa có nhiều chuyển biến ngoài thực tế; nhiều mục tiêu, nhiệm vụ đề ra chưa hoàn thành; nhiều xã chưa thành lập tổ vệ sinh môi trường, chưa bố trí điểm thu gom, khu tập kết, xử lý rác thải tập trung theo quy định. Việc thu gom, vận chuyển rác thải chưa triệt để (mới đạt 88,8%); vẫn còn tồn đọng các điểm phát sinh rác thải không đúng quy định. Tỷ lệ xử lý rác thải bằng hình thức chôn lấp thủ công, đốt lộ thiên, không hợp vệ sinh còn ở mức cao (chiếm 37,8% tổng khối lượng rác được thu gom). Việc đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung, lò đốt rác công nghệ tiến độ rất chậm, các vướng mắc phát sinh chậm được giải quyết. Tỷ lệ thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường đạt thấp (mới chỉ đạt 75,5%).

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính, đó là: Các cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã chưa thực sự quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; chủ yếu mới ban hành nghị quyết, kế hoạch, việc bố trí kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện chưa thực sự được quan tâm. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU) chưa thực sự chủ động, kịp thời, hiệu quả. Công tác phối hợp giữa sở, ngành, địa phương còn chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ. Một bộ phận nhân dân còn thiếu thông tin, chưa hiểu hết về mục đích, yêu cầu, cũng như trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa

phương nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm do chưa nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tổ chức thực hiện Chỉ thị.

Đề tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác thu gom, xử lý rác thải thời gian tới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền, ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt một số mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Quán triệt và thống nhất quan điểm: Thu gom, xử lý rác thải là nhiệm vụ rất quan trọng, thường xuyên, bức thiết cả trước mắt và lâu dài; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở đóng vai trò then chốt; sự đồng thuận, tham gia tích cực của nhân dân là yếu tố quyết định. Đồng chí bí thư, chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trực tiếp trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn.

Quyết tâm thực hiện và hoàn thành mục tiêu thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường, bảo đảm môi trường sống an toàn, không ô nhiễm, vì sức khỏe của cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phấn đấu đến hết năm 2025: 100% rác thải phát sinh phải được thu gom và xử lý đảm bảo hợp vệ sinh (trừ các khu vực miền núi, dân cư phân tán); tỷ lệ thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đạt tối thiểu 85%.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Nghiên cứu, xây dựng, ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo hành lang pháp lý xử lý nghiêm các vi phạm, **xong trong Quý II/2021**.

2.2. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, lắp đặt các lò đốt rác quy mô cấp xã, liên xã đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh đã đề ra.

- Chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ vướng mắc để sớm triển khai thực hiện dự án nhà máy xử lý rác thải tập trung (nhà máy điện rác) thành phố Bắc Giang, phấn đấu khởi công **trong Quý II/2022**, hoàn thành đưa vào vận hành **trong năm 2024**.

- Rà soát, tính toán kỹ phương án kêu gọi xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy, lò đốt rác tại các địa phương đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ cấp thiết trước mắt (nhất là khi dự án Nhà máy xử lý rác thải tập trung tại thành phố Bắc Giang chưa đi vào hoạt động), cũng như phương án lâu dài.

2.3. Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, tạo động lực để các tổ chức, cá nhân tham gia; chỉ đạo hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các sở, ngành chủ động hướng dẫn hồ sơ, thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, thanh, quyết toán, giải ngân các nguồn vốn,... theo hướng mẫu hóa, đơn giản hóa hồ sơ để thống nhất áp dụng, rút ngắn thời gian thực hiện.

2.4. Đảm bảo đủ nguồn vốn ngân sách tỉnh, giải ngân kịp thời hỗ trợ các địa phương theo quy định tại Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025.

2.5. Xây dựng kế hoạch cụ thể của UBND tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch để tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU và các nội dung Kết luận này, hoàn thành **trong tháng 6/2021**. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc (đưa vào nội dung kiểm điểm giao ban hàng tháng) để nắm chắc tình hình, những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tốt; đồng thời, kiên quyết kiểm điểm, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm các quy định về thu gom, xử lý rác thải. Gắn kết quả thực hiện với việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu các địa phương và các cơ quan liên quan.

3. Huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo rà soát, xác định các nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại địa phương; xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai thực hiện, trên nguyên tắc phải đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ chung của toàn tỉnh; trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

3.1. Rà soát, chỉ đạo bố trí đầy đủ quỹ đất, nguồn lực, kinh phí khẩn trương thực hiện giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các điểm thu gom, khu tập kết rác thải ở tất cả các xã, thị trấn, đảm bảo thuận tiện cho việc thu gom, **hoàn thành trong năm 2021**. Rà soát, thành lập xong các hợp tác xã, tổ vệ sinh môi trường chuyên trách tại 100% các xã, thị trấn **trong quý III/2021**; đồng thời, tổ chức đánh giá và có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, hợp tác xã, tổ vệ sinh môi trường chuyên trách. Thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý triệt để vỏ bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, **xong trong Quý III/2021**.

3.2. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách và tập trung quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo mục tiêu, tiến độ đề ra; trong đó, phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng, lắp đặt các lò đốt rác quy mô cấp xã, liên xã đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh (những nội dung chậm phải chủ động có phương án đẩy nhanh, làm bù đảm bảo tiến độ chung). Đồng thời, đẩy mạnh việc thu tiền phí vệ sinh môi trường và từng bước điều chỉnh mức phí để nâng cao trách nhiệm, sự chia sẻ của người dân với nhà nước trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

4. Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân ký cam kết vệ sinh môi trường; tích cực hưởng ứng, tham gia hoạt động thu gom, xử lý triệt để rác thải; đặc biệt là có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định và thực hiện nghiêm túc việc đóng phí vệ sinh môi trường. Ủy ban

MTTQ chủ trì nghiên cứu phân công nhiệm vụ cho các tổ chức thành viên phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp trong các cộng đồng dân cư, như: “ngày chủ nhật xanh”, “làng, xã xanh - sạch - đẹp”, “làng quê đáng sống”,... Phấn đấu **đến hết năm 2021** mỗi đơn vị cấp huyện, cấp xã phải có ít nhất 01 phong trào, mô hình duy trì hoạt động thường xuyên. Giao Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì nghiên cứu xây dựng đề án cụ thể, trong đó lấy các cấp hội phụ nữ làm nòng cốt để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành vi của hội viên phụ nữ thực sự gương mẫu trong việc vứt rác, đổ rác đúng quy định; từ đó lan tỏa đến các thành viên của gia đình, cộng đồng, tiến tới cơ bản chấm dứt tình trạng vứt rác, đổ rác thải không đúng quy định.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 17-CT/TU và Kết luận này đến các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên phản ánh những cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách, theo dõi địa bàn, lĩnh vực tích cực đi thực tế, nắm tình hình thực hiện tại cơ sở; phối hợp với địa phương kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU và Kết luận này, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Kết luận được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 103-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2021***KẾT LUẬN**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Sau gần 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 138-NQ/TU*), các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách, giải pháp đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển đô thị được nâng lên; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết đã được tập trung triển khai thực hiện. Công tác quy hoạch, kế hoạch ngày càng được quan tâm, chất lượng có nhiều cải thiện. Không gian đô thị được mở rộng; hệ thống đô thị phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại; kiến trúc, cảnh quan, diện mạo đô thị được cải thiện rõ rệt, ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp, hài hòa với thiên nhiên. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển đô thị được nâng lên; các cấp, các ngành, địa phương quan tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Việc thu hút đầu tư phát triển đô thị thu được kết quả tích cực, giúp huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, qua đó đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế: Các chỉ tiêu về tỷ lệ dân số đô thị và số lượng đô thị không đạt mục tiêu Nghị quyết số 138-NQ/TU đề ra; việc mở rộng địa giới hành chính, nâng cấp thành phố Bắc Giang cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I chưa hoàn thành; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết còn thấp; chất lượng quy hoạch còn nhiều hạn chế, quy mô manh mún, thiếu đồng bộ, thiếu tầm nhìn dài hạn; chưa có định hướng, chiến lược cụ thể gắn phát triển đô thị với thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị; công tác quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế, bất cập, việc điều chỉnh quy hoạch còn phổ biến. Chưa tạo được sức hút chuyên dịch dân cư từ nông thôn ra thành thị để tăng dân số cơ học. Phát triển đô thị còn dàn trải, mang tính tự phát, chưa xây dựng được các mô hình đô thị thông minh, đô thị tạo điểm nhấn, có tầm ảnh hưởng, lan tỏa, dẫn dắt phát triển; hạ tầng khung đô thị, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, hạ tầng xã hội, hạ tầng thương mại dịch vụ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nhiều dự án khu đô

thị, khu dân cư, dự án nhà ở tiến độ chậm, giải phóng mặt bằng vướng mắc. Công tác quản lý đô thị chưa được quan tâm đúng mức, vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè xảy ra ở nhiều nơi,...

Những hạn chế nêu trên trước hết là do tư duy, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển đô thị chậm đổi mới; một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt, sát sao, thiếu tầm nhìn dài hạn, định hướng chiến lược trong phát triển đô thị tại địa phương; một số sở, ngành chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm được giao, thiếu tích cực, chủ động trong việc tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, đề xuất các giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển đô thị. Năng lực, kinh nghiệm của cán bộ, công chức các cấp, một số đơn vị tư vấn, nhà đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương chưa thường xuyên, kịp thời, chưa tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Một bộ phận nhân dân còn chưa nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật, gây khó khăn trong công tác đầu tư phát triển đô thị,... Bên cạnh đó, các quy định pháp luật, chế độ, chính sách liên quan còn bất cập, thiếu đồng bộ và có nhiều thay đổi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế, thúc đẩy phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Quán triệt và thống nhất quan điểm phát triển đô thị là xu thế tất yếu, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp để đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa, nâng cao chất lượng đô thị, gắn với thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, kinh tế đô thị. Phát triển hệ thống đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, có chất lượng môi trường sống tốt, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và theo hướng đô thị thông minh.

Phân đầu mục tiêu: Đến năm 2025, nâng tỷ lệ dân số đô thị lên khoảng 32,4%; toàn tỉnh có 20 đô thị, trong đó: 01 đô thị loại II, 01 đô thị loại IV (là thị xã), 04 đô thị loại IV (là thị trấn) và 14 đô thị loại V. Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị đạt khoảng 45% - 59%; toàn tỉnh có 32 đô thị, trong đó 01 đô thị loại I, 01 đô thị loại III, 04 đô thị loại IV và 26 đô thị loại V.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp:

2.1. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và triển khai thực hiện Kết luận này. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của phát triển đô thị đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao đời sống nhân dân; tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp

nhân dân tham gia phối hợp, chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước để đẩy mạnh phát triển đô thị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo, chấn chỉnh chấm dứt tình trạng lập quy hoạch và đầu tư các khu đô thị manh mún, không có đầu nối hạ tầng kỹ thuật.

2.2. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, nghiên cứu ban hành các quy định, đề ra các giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị; làm tốt công tác dự báo phát triển, thị trường bất động sản để có định hướng phù hợp, khả thi, hiệu quả.

2.3. Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị. Các quy hoạch đô thị phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn; chú trọng việc phát triển đô thị gắn với nét đặc trưng riêng của từng vùng, bố trí các công trình cảnh quan, kiến trúc để tạo điểm nhấn đô thị; quy hoạch đầy đủ các công trình công cộng, phúc lợi xã hội (bãi đỗ xe, công viên, văn hóa thể thao, khu vui chơi...) đảm bảo bán kính phục vụ; công trình dịch vụ thương mại, nhà ở xã hội ưu tiên quy hoạch ở vị trí thuận lợi, có diện tích đủ lớn để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm. Gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch đô thị với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo.

Bố trí, huy động các nguồn vốn cho công tác quy hoạch đô thị, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; thực hiện tiếp nhận tài trợ kinh phí lập quy hoạch phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định; lựa chọn tư vấn chất lượng thực hiện lập quy hoạch để nâng cao chất lượng quy hoạch. Nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch đô thị; hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch, làm ảnh hưởng đến tính tổng thể, bền vững của quy hoạch (chỉ điều chỉnh quy hoạch để khắc phục những tồn tại, hạn chế hoặc đem lại hiệu quả tốt hơn cho xã hội, cộng đồng).

2.4. Tập trung huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đưa các đô thị trở thành trung tâm, đầu tàu tăng trưởng của khu vực và vùng lân cận. Các đô thị phải được đầu tư bài bản, đồng bộ, theo quy hoạch, chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể. Các đô thị hiện hữu, khu vực dự kiến hình thành đô thị mới trong tương lai phải được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị đồng bộ trước khi chấp thuận đầu tư và triển khai thực hiện các khu đô thị, khu dân cư. Quan tâm cải tạo, chỉnh trang các khu vực trung tâm, đô thị hiện hữu; đẩy mạnh phát triển các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại về hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Hằng năm, các địa phương phải lập kế hoạch thực hiện, báo cáo cấp ủy, HĐND cùng cấp theo quy định, trong đó xác định rõ lộ trình, danh mục khu vực phát triển đô thị, các khu đô thị cần đầu tư để triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hoá, đối tác công - tư (PPP), khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, trường mầm non, nhà ở cao tầng,...; thu hút các nhà đầu tư lớn, có kinh nghiệm, năng lực tài chính đầu tư

một số đô thị đồng bộ, hiện đại tạo điểm nhấn, lan tỏa phát triển các khu vực khác. Đẩy mạnh phát triển các đô thị nén (tăng tỷ lệ nhà cao tầng, giảm đất ở liền kề) để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, dành quỹ đất phát triển các không gian chung, công trình tiện ích xã hội, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng khung để làm cơ sở thực hiện các dự án phát triển đô thị. Tập trung rà soát, khắc phục bất cập về hệ thống thoát nước mưa của đô thị, đặc biệt là tại thành phố Bắc Giang để có phương án xử lý dứt điểm tình trạng ngập úng cục bộ trong năm 2021- 2022.

Xây dựng kế hoạch cụ thể và tập trung triển khai công tác kiện toàn địa giới hành chính như thực hiện sáp nhập để nâng cấp và mở rộng đô thị, thành lập thị xã, thị trấn theo đúng lộ trình, đảm bảo mục tiêu đề ra.

2.5. Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị. Thực hiện nghiêm việc cấp phép xây dựng theo thiết kế đô thị và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị. Xây dựng bộ máy chính quyền đô thị vững mạnh, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác quy hoạch, phát triển đô thị; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển đô thị, nhà ở; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đô thị được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và triển khai thực hiện Kết luận này hoàn thành trong tháng 9/2021. Hằng năm, đánh giá trách nhiệm của các ngành, địa phương và người đứng đầu các ngành, địa phương về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và triển khai thực hiện Kết luận này, trong đó tập trung cao vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về: Quy hoạch, quản lý đô thị, thu hút đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp phép xây dựng...

4. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và triển khai thực hiện Kết luận này, hoàn thành trong tháng 11/2021.

5. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện, đồng thời giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và Kết luận này.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 138-NQ/TU và Kết luận này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên phản ánh những ngành, địa phương làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và Kết luận này.

8. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU và Kết luận này; định kỳ vào tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Kinh tế Trung ương,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
 - Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ,
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
 - Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
 - Huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (báo cáo),*

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 115-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2021***KẾT LUẬN****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác
mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TU ngày 08/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn hiện nay và 05 năm thực hiện Kết luận số 18-KL/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TU giai đoạn 2016-2020, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về vị trí, vai trò và trách nhiệm đối với công tác MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Chính quyền các cấp đã quan tâm phối hợp, tạo điều kiện để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng các hoạt động về cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên; nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự; tích cực giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp phần thực tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời gian qua.

Tuy nhiên, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội vẫn còn những hạn chế như: Một số cấp ủy đảng chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; sự phối hợp của chính quyền một số nơi hiệu quả chưa cao. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội có việc chưa theo kịp yêu cầu tình hình mới, việc nắm bắt tình hình tư tưởng nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời; một số cuộc vận động, phong trào thi đua hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức, thiếu bền vững.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội. Công tác tham mưu với cấp ủy, phối hợp với chính quyền của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội có nơi thiếu chủ động, hiệu quả thấp, nhất là phối hợp giải quyết một số vụ việc phức tạp; năng lực một số cán bộ còn hạn chế; điều kiện hoạt động ở một số nơi còn khó khăn.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu tình hình mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện tốt Thông báo kết luận số 160-KL/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn 2021-2025; trong nhiệm kỳ 2021-2025, cấp ủy các cấp phải ban hành nghị quyết hoặc chỉ thị, đề án về công tác MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; hằng năm có định hướng nhiệm vụ trọng tâm; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. UBND các cấp đề xuất nhiệm vụ và phương án cụ thể để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phối hợp đạt hiệu quả, nhất là những vấn đề nhạy cảm, dễ phát sinh phức tạp như: Quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường, các vụ, việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài. Định kỳ hằng năm, chủ tịch UBND các cấp làm việc với lãnh đạo MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Hằng tháng, mời lãnh đạo MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tham dự các buổi tiếp dân của chủ tịch UBND cùng cấp (nếu thấy cần thiết). Bố trí, bảo đảm kinh phí, điều kiện, phương tiện làm việc cho MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp cơ sở. HĐND, UBND các cấp khẩn trương phối hợp ban hành quy chế phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ 2021-2026 để tổ chức thực hiện.

3. MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân; hằng năm, mỗi tổ chức lựa chọn, đăng ký với cấp ủy cùng cấp từ 01 đến 02 hoạt động sáng tạo, nổi bật gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chú trọng phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, hướng trọng tâm hoạt động về cơ sở và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, phát triển các mô hình câu lạc bộ, hội, nhóm nghề nghiệp, các hợp tác xã, tổ liên kết; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, chi hội; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, trọng tâm là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; hoạt động quản lý nhà nước, những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và kết quả giải quyết kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Làm nòng cốt trong thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, các mô hình tự quản, giáo dục, hoà giải tại

cộng đồng. Chủ động nắm tình hình, tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền kịp thời giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc các cấp: Nâng cao hiệu quả “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân” ở các khu dân cư; tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò của các nhà khoa học, trí thức, doanh nhân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Quỹ vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; vận động xây dựng nhà đại đoàn kết.

Công đoàn các cấp: Tiếp tục chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Tham gia xây dựng đội ngũ công nhân lao động hiện đại, lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị, có trình độ, kỹ năng, tác phong, kỷ luật lao động, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng tỷ lệ công nhân lao động trong các doanh nghiệp gia nhập tổ chức công đoàn Việt Nam.

Hội Nông dân các cấp: Phát huy vai trò chủ thể nông dân trong xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Nòng cốt trong tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hợp tác, liên kết chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình thâm canh theo hướng an toàn sinh học, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Hội cựu chiến binh các cấp: Làm tốt công tác vận động cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; gương mẫu, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tăng cường vai trò của hội viên trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Là lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thôn, tổ dân phố an toàn. Chú trọng củng cố, xây dựng tổ chức hội, phân đấu nâng tỷ lệ chủ tịch hội cựu chiến binh cấp cơ sở là cán bộ nghỉ hưu (*sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp*) đạt từ 55% trở lên.

Hội phụ nữ các cấp: Phát huy truyền thống, tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”. Là lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo vệ môi trường, không vứt rác thải sinh hoạt ra môi trường. Phối hợp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Các cấp bộ đoàn: Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động, lập thân, lập nghiệp, đi đầu trong chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Tích cực

triển khai các phong trào thi đua, tình nguyện tuổi trẻ, xây dựng các công trình, phần việc thanh niên. Chú trọng phát triển tổ chức và nâng tỷ lệ tập hợp thanh niên vào tổ chức ở các khu, cụm công nghiệp và vùng nông thôn.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chú trọng lựa chọn cán bộ có uy tín, kinh nghiệm, trưởng thành từ phong trào quần chúng làm công tác mặt trận, đoàn thể. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ làm công tác MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt, triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận này ở cấp mình xong trong quý III/2021.

5.2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quán triệt và xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện Kết luận này xong trong quý III/2021.

5.3. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành mới quy chế phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình hiện nay.

5.4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tích cực tuyên truyền nội dung Kết luận này và các hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

5.5. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu tổng kết vào quý III/2025.

Kết luận này phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, | (*báo cáo*)
- Ban Dân vận Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(*đã ký*)

Lê Thị Thu Hồng

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 116-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2021

KẾT LUẬN

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp
và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân**

Trong những năm qua, việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân được người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, các đồng chí Tỉnh ủy viên thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình, tiếp thu và giải quyết ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, phức tạp; đồng thời, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, quy định của địa phương đến các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân ở một số nơi, nhất là cấp cơ sở còn biểu hiện hình thức, kém hiệu quả; có nơi người đứng đầu chưa chủ động tiếp xúc, đối thoại và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân đối với những vấn đề nổi cộm, bức xúc, phức tạp dẫn đến khiếu kiện kéo dài, đông người, vượt cấp, mất an ninh, trật tự trên địa bàn.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền nhất là người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân nên thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận sau tiếp xúc, đối thoại chưa được chú trọng.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân, phục vụ tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các đồng chí Tỉnh ủy viên tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân (gồm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân lao động, chủ doanh nghiệp... và các tầng lớp nhân dân) theo Quyết định số 1158-QĐ/TU ngày 09/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân và Quy định số 307-QĐ/TU ngày 19/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ tiếp xúc đối thoại của các đồng chí Tỉnh ủy viên với nhân dân; thực hiện nghiêm việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp định kỳ mỗi năm ít nhất 01 lần. Lựa chọn những vấn đề nổi cộm, bức xúc được nhiều

người dân quan tâm để tiếp xúc, đối thoại như: Đất đai, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, việc làm, các vụ, việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài. Đồng thời, cần chủ động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân bằng các hình thức linh hoạt, đa dạng như: Trực tuyến, đột xuất, theo chuyên đề, chuyên sâu về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương khi thấy cần thiết. Mở rộng cơ chế lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của nhân dân qua nhiều kênh thông tin để kịp thời giải quyết có hiệu quả các ý kiến, kiến nghị của nhân dân với phương châm “Mọi bức bức xúc, nỗi cộm phải được lắng nghe, nắm bắt kịp thời và được giải quyết triệt để” tạo niềm tin cho nhân dân.

2. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các đồng chí Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm về kết quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân; việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại phải thực chất, mang lại hiệu quả, chống hình thức và được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, vì lợi ích chung, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đối với những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền phải chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời, triệt để theo quy định. Đối với những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền phải tập hợp gửi đến các cơ quan có thẩm quyền và báo cáo cấp trên để kịp thời giải quyết, đồng thời thông báo cho người nêu ý kiến, kiến nghị biết.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền xem xét xử lý những trường hợp thiếu trách nhiệm trong tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân liên quan đến địa phương hoặc lĩnh vực phụ trách để hình thành điểm nóng, điểm phức tạp về an ninh, trật tự; đưa kết quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân là một tiêu chí, đánh giá xếp loại người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các đồng chí Tỉnh ủy viên.

4. Hằng năm, trước **ngày 01/02**, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các đồng chí Tỉnh ủy viên xây dựng kế hoạch tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và hoàn thành việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp trước **ngày 15/11**. Sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại **07 ngày làm việc**, người chủ trì tiếp xúc, đối thoại chỉ đạo ban hành thông báo ý kiến kết luận về buổi tiếp xúc, đối thoại; trả lời bằng văn bản cho người nêu ý kiến biết (nếu thấy cần thiết); chuyển các cơ quan thuộc thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân và báo cáo kết quả hội nghị tiếp xúc, đối thoại với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và cấp ủy, chính quyền cấp trên trực tiếp; đồng thời gửi ban dân vận, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát, theo đúng tinh thần Quyết định số 1158-QĐ/TU ngày 09/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thường xuyên nắm tình hình, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền kịp thời giải quyết và giám sát việc thực hiện kết luận sau tiếp xúc, đối thoại.

6. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các đồng chí Tỉnh ủy viên tiếp tục chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 1158-QĐ/TU, Quy định số 307-QĐ/TU và Kết luận này. Hằng năm, trước **ngày 30/11**, các huyện ủy, thành ủy, các đồng chí Tỉnh ủy viên báo cáo kết quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp).

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này. Hằng năm, trước **ngày 15/12** tổng hợp, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Dân vận Trung ương (*báo cáo*),
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(*đã ký*)

Lê Thị Thu Hồng

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 120-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2021

KẾT LUẬN

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai

Sau 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 19-CT/TU*), nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về quản lý, sử dụng đất đai đã được nâng lên rõ rệt, bước đầu tạo sự lan tỏa, từng bước hạn chế các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai phát sinh mới tại các địa phương.

Tuy nhiên, nhiều mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đề ra tại Chỉ thị số 19-CT/TU chưa hoàn thành; tiến độ thực hiện ở các địa phương còn rất chậm; việc triển khai ở một số huyện còn chưa quyết liệt, chưa đồng bộ, chủ yếu mới dừng lại ở việc ban hành các văn bản chỉ đạo, rà soát, thống kê, tổng hợp số liệu; kết quả xử lý vi phạm còn rất hạn chế, tỷ lệ số vụ xử lý theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (*sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP*) đạt thấp (ở mức dưới 5%), trong khi đó vi phạm mới tiếp tục phát sinh ở một số địa phương nhưng chưa được phát hiện, xử lý kịp thời; chưa làm rõ trách nhiệm và xử lý những cán bộ thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để xảy ra sai phạm liên quan đến đất đai trên địa bàn.

Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chính vẫn thuộc về chủ quan do: Cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã chưa quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, chưa có kế hoạch bài bản để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả; chưa huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, HĐND, mặt trận tổ quốc còn rất hạn chế (*chưa tổ chức giám sát chuyên đề việc thực hiện Chỉ thị số 19*); công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP chưa đáp ứng được yêu cầu; phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ; công tác tham mưu, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, nhất là Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU) còn chưa chủ động, kịp thời, hiệu quả; việc điều tra, khởi tố các vụ việc vi phạm đất đai có dấu hiệu hình sự còn hạn chế, chưa tạo được sự răn đe ngăn ngừa vi phạm...

Để tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU trong thời gian tới, đưa công tác quản lý đất đai đi vào nền nếp, Ban Thường vụ Tỉnh

ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Quán triệt và thống nhất quan điểm: Công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm đất đai là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm duy trì kỷ cương pháp luật, bảo đảm trật tự và công bằng xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, qua đó góp phần giải phóng nguồn lực, phát huy hiệu quả sử dụng tài nguyên đất đai. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU; mọi trường hợp vi phạm về đất đai sau ngày Chỉ thị số 19-CT/TU ban hành được coi là hành vi cố tình vi phạm và phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đồng thời phải xem xét kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu địa phương nếu chậm trễ phát hiện, không có biện pháp kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm mới phát sinh.

Đặt mục tiêu đến hết năm 2022 cơ bản xử lý xong các hành vi vi phạm về đất đai đã thống kê, rà soát, được chỉ ra tại Báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Đồng thời, tất cả các trường hợp lấn chiếm, tự ý chuyển mục đích đất, tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất sau ngày Chỉ thị số 19-CT/TU ban hành phải được xử lý và hoàn trả nguyên trạng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

2.1. Ban hành văn bản hướng dẫn địa phương phân loại, xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai trên cơ sở kết quả thống kê, rà soát các trường hợp vi phạm; hoàn thành **trước ngày 31/10/2021**. Trong đó, phải định hướng tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai sau khi ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU (**xong trong năm 2021**); (2) Các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai sau ngày 01/7/2014 (ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực); (3) Các trường hợp tự ý chuyển mục đích nội bộ trong nhóm đất nông nghiệp; (4) Các trường hợp còn lại.

2.2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh ban hành “Sổ tay hướng dẫn thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng”; đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cấp cơ sở để thống nhất nhận thức, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện; thời gian hoàn thành **trong tháng 9/2021**.

2.3. Chỉ đạo rà soát, cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các huyện, thành phố để xử lý dứt điểm các trường hợp mà pháp luật đất đai cho phép thực hiện các thủ tục để hợp thức, công nhận quyền sử dụng đất; phân bổ hợp lý chỉ tiêu sử dụng đất lúa chuyển mục đích nội bộ trong nhóm đất nông nghiệp, ưu tiên cho các địa phương có nhiều trường hợp chuyển mục đích theo chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo mô hình đã được cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện trước đây.

2.4. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý sử dụng đất; chấn chỉnh công tác đo đạc bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh. Bố trí đủ kinh phí cho công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai nhằm từng bước đồng bộ,

hiện đại hóa công tác quản lý đất đai. Yêu cầu các dự án về đo đạc bản đồ địa chính đang hoặc sắp triển khai phải gắn với việc số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu; đặc biệt coi trọng việc thiết lập cơ sở dữ liệu quản lý quỹ đất công, đất chưa sử dụng nhằm ngăn chặn kịp thời việc lấn chiếm, tự ý chuyển mục đích. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các địa phương khác để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và phát hiện các vi phạm về đất đai.

2.5. Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch để tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và các nội dung Kết luận này, hoàn thành **trong tháng 8/2021**. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc (đưa nội dung vào kiểm điểm giao ban hàng háng) để nắm chắc tình hình, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tốt, đồng thời kiên quyết kiểm điểm, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm; gắn kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận này với việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Các huyện ủy, thành ủy:

- Tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao, quyết liệt việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận này tại địa phương; lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm; chỉ đạo tổ chức giám sát chuyên đề đối với đồng chí bí thư, tập thể cấp ủy những nơi dễ xảy ra nhiều vi phạm, tồn tại về đất đai; phân công và giao trách nhiệm cho các đồng chí cấp ủy viên tăng cường kiểm tra, chỉ đạo chấn chỉnh cấp ủy, chính quyền cấp xã trong thực hiện quản lý đất đai và xử lý các vi phạm theo Chỉ thị số 19-CT/TU; những địa bàn dễ xảy ra vi phạm đất đai sau ngày ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU mà không kịp thời phát hiện, xử lý thì ngoài việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu địa phương, phải đồng thời kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của cấp ủy viên phụ trách địa bàn. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã phải thực hiện nghiêm chế độ đi thực tế kiểm tra cơ sở về công tác quản lý đất đai ít nhất 01 lần/tháng đối với cấp huyện, ít nhất 01 lần/tuần đối với cấp xã (theo tinh thần chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 96-TB/TU ngày 05/10/2016).

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo UBND cấp huyện trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo điều kiện tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm mà theo quy định pháp luật được phép công nhận, hợp thức hóa; thành lập ngay các đoàn thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm, đặc biệt là các trường hợp vi phạm quả tang nhưng không được xử lý kịp thời để xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; chỉ đạo công bố công khai các trường hợp người dân được chuyển mục đích sử dụng đất mà không phải xin phép cấp có thẩm quyền nhưng phải đăng ký đất đai theo quy định, hoàn thành **trong tháng 8/2021**.

4. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo HĐND các cấp bổ sung chương trình giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về đất đai và kết quả xử lý vi phạm về đất đai tại một số địa phương có kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU đạt thấp hoặc dễ xảy ra nhiều vi phạm sau ngày Chỉ thị số 19-CT/TU ban hành.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường tổ chức các cuộc giám sát chuyên đề về xử lý vi phạm pháp luật đất đai tại các địa phương; chủ trì, phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật đất đai.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghiên cứu, đưa vào kế hoạch tổ chức giám sát, kiểm tra chuyên đề đối với các cấp ủy và cán bộ nơi có kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU đạt thấp hoặc dễ xảy ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật về đất đai sau ngày Chỉ thị số 19-CT/TU ban hành.

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân; thường xuyên phản ánh những tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU; nghiên cứu triển khai việc cho đảng viên ký cam kết người thân và gia đình không thực hiện hành vi lấn chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất.

8. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị được phân công theo dõi, phụ trách thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận này; tích cực đi thực tế, nắm tình hình thực hiện ở cơ sở; phối hợp với các địa phương kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

9. Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng công an nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, thiết lập hồ sơ điều tra, khởi tố các trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật về đất đai nhằm siết chặt quản lý, ngăn ngừa các vi phạm mới.

10. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận này; định kỳ, **tháng 7 hằng năm** tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban cán sự đảng Bộ TN&MT (*báo cáo*),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(*đã ký*)

Dương Văn Thái

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 128-KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Bắc Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2021***KẾT LUẬN****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng,
nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp
tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025**

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã quan tâm và thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt và triển khai thực các nghị quyết, đề án, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; nhận thức của cán bộ, đảng viên về công tác cán bộ được nâng lên. Hệ thống văn bản về công tác cán bộ được rà soát, bổ sung, cụ thể hóa, ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ. Các nội dung trong công tác cán bộ có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Đánh giá cán bộ sát thực chất hơn. Quy hoạch cán bộ đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, gắn với vị trí việc làm. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện dân chủ, khách quan, đổi mới về quy trình, cách làm. Công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện thường xuyên, có luân chuyển dọc, luân chuyển ngang. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng; chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện đầy đủ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhìn chung có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có trình độ, năng lực, tư duy đổi mới, cơ cấu phù hợp hơn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, việc thực hiện các nghị quyết, đề án, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ở một số cơ quan, địa phương, đơn vị còn những hạn chế: Xây dựng kế hoạch có nội dung chưa sát với thực tiễn. Việc cụ thể hóa các văn bản về công tác cán bộ chất lượng chưa cao. Thực hiện một số nội dung trong công tác cán bộ còn hạn chế; đánh giá cán bộ vẫn còn tình trạng nể nang, ngại va chạm; quy hoạch cán bộ tính khả thi chưa cao; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa thật sự đột phá; luân chuyển cán bộ giữa các xã và luân chuyển cán bộ nữ ở cấp huyện về xã còn ít; bổ nhiệm cán bộ còn có trường hợp chưa bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn; chế độ, chính sách đối với cán bộ có nơi thực hiện chưa kịp thời; việc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ chưa được thực hiện thường xuyên. Chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, đề án, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nhận thức của một số đồng chí cấp ủy về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đối

với cán bộ nữ, cán bộ trẻ còn hạn chế, lo ngại không đảm nhận được nhiệm vụ nên chưa thật sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để cán bộ rèn luyện, trưởng thành.

Để tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tình giai đoạn 2021 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

2. Nghiêm túc rút kinh nghiệm về những hạn chế đã chỉ ra. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong các đề án, nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là những mục tiêu, nhiệm vụ chưa thực hiện. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thật sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Điều chỉnh, thống nhất các mục tiêu trong đề án, nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phân đấu đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đạt được như sau:

(1) Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) tham gia cấp ủy, HĐND các cấp: Phân đấu đạt tỷ lệ theo quy định của Trung ương.

(2) Trong ban thường vụ cấp ủy, các chức danh chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

(3) Hoàn thành việc bố trí bí thư huyện ủy, thành ủy không phải là người địa phương; đồng thời, phân đấu bố trí ở các huyện, thành phố có 01 trong các chức danh: Phó bí thư thường trực cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch UBND không phải là người địa phương khi có điều kiện, để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ.

(4) Phân đấu có khoảng 10-15% cán bộ lãnh đạo sở, ngành tỉnh dưới 40 tuổi; có khoảng 10-15% cán bộ lãnh đạo phòng, ban cấp huyện dưới 40 tuổi.

Phân đấu khoảng 30% cán bộ lãnh đạo các sở, ngành tỉnh, cán bộ chủ chốt cấp huyện sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường.

(5) Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nói chung đã kinh qua chức vụ chủ chốt cấp huyện.

3. Thực hiện kiên trì, quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra,

giám sát để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, góp phần đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời, hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ theo các văn bản của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm các quy định của chính quyền phải thống nhất với quy định của Đảng, đồng bộ, liên thông và phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, biết đến đâu, quản đến đó. Quy định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân, của cấp có thẩm quyền và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó.

5. Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các khâu trong công tác cán bộ. Đánh giá cán bộ phải nghiêm túc, thực chất theo hiệu quả công việc, chức trách, nhiệm vụ được giao. Xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu; tập trung thực hiện tốt việc xây dựng quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 và quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh công tác luân chuyển, gắn với quy hoạch, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, trưởng thành toàn diện. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về xây dựng Đảng, pháp luật, quản lý nhà nước, cải cách hành chính, ngoại ngữ cho cán bộ; xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và từng bước đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải dân chủ, công tâm, khách quan, “*Vì việc để bố trí người, không vì người mà bố trí việc*”; đổi mới phương pháp, cách thức chuẩn bị, lựa chọn nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử bảo đảm tại tất cả các hội nghị lấy ý kiến giới thiệu phải có số dư. Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, cán bộ phải có thành tích, thể hiện bằng kết quả, sản phẩm cụ thể, được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài. Quan tâm bổ nhiệm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và chế độ, chính sách đối với cán bộ.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Xử lý nghiêm, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của Nhà nước những tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác cán bộ, kể cả khi chuyên công tác hoặc nghỉ hưu. Kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ.

Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị, tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ. Không quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi cán bộ chưa được kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

7. Phát huy vai trò giám sát của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nếu phát hiện những biểu hiện vi phạm trong công tác cán bộ, những hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay chạy chức, chạy quyền thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của Nhân dân để phản ánh, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền về những sai phạm trong công tác cán bộ và những hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

8. Tổ chức thực hiện:

8.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận này. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận này ở địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

8.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản về công tác cán bộ có liên quan của khối Nhà nước, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Đảng.

8.3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, tham mưu xây dựng kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra về công tác cán bộ tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

8.4. Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện tốt các nội dung về công tác cán bộ.

8.5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham mưu thực hiện, đồng thời phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới thực hiện việc giám sát về công tác cán bộ; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm được phát hiện qua giám sát và phản ánh của Nhân dân.

8.6. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Kết luận này; định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổng kết các nghị quyết, kế hoạch, đề án về công tác cán bộ và Kết luận này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong quý III/2025.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(đã ký)

Dương Văn Thái

CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ MINH HOÀNG

Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

Biên soạn:

NGUYỄN VĂN NĂNG

BÙI CÔNG VĨ

NGUYỄN THANH TÙNG

ĐỖ QUANG TUYẾN

Kỹ thuật trình bày:

VĂN LÂM

In 1.850 cuốn khổ 20,5x29,5 cm. Chế bản và in tại Nhà in Báo Bắc Giang,
Số 133, đường Trần Quang Khải - phường Thọ Xương - thành phố Bắc Giang.
Giấy phép số 86/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang
cấp ngày 18 tháng 10 năm 2021.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2021.

